NGUYỄN KHẮC VIỆN

# TÂM LÝ HỌC SINH TIỂU HỌC

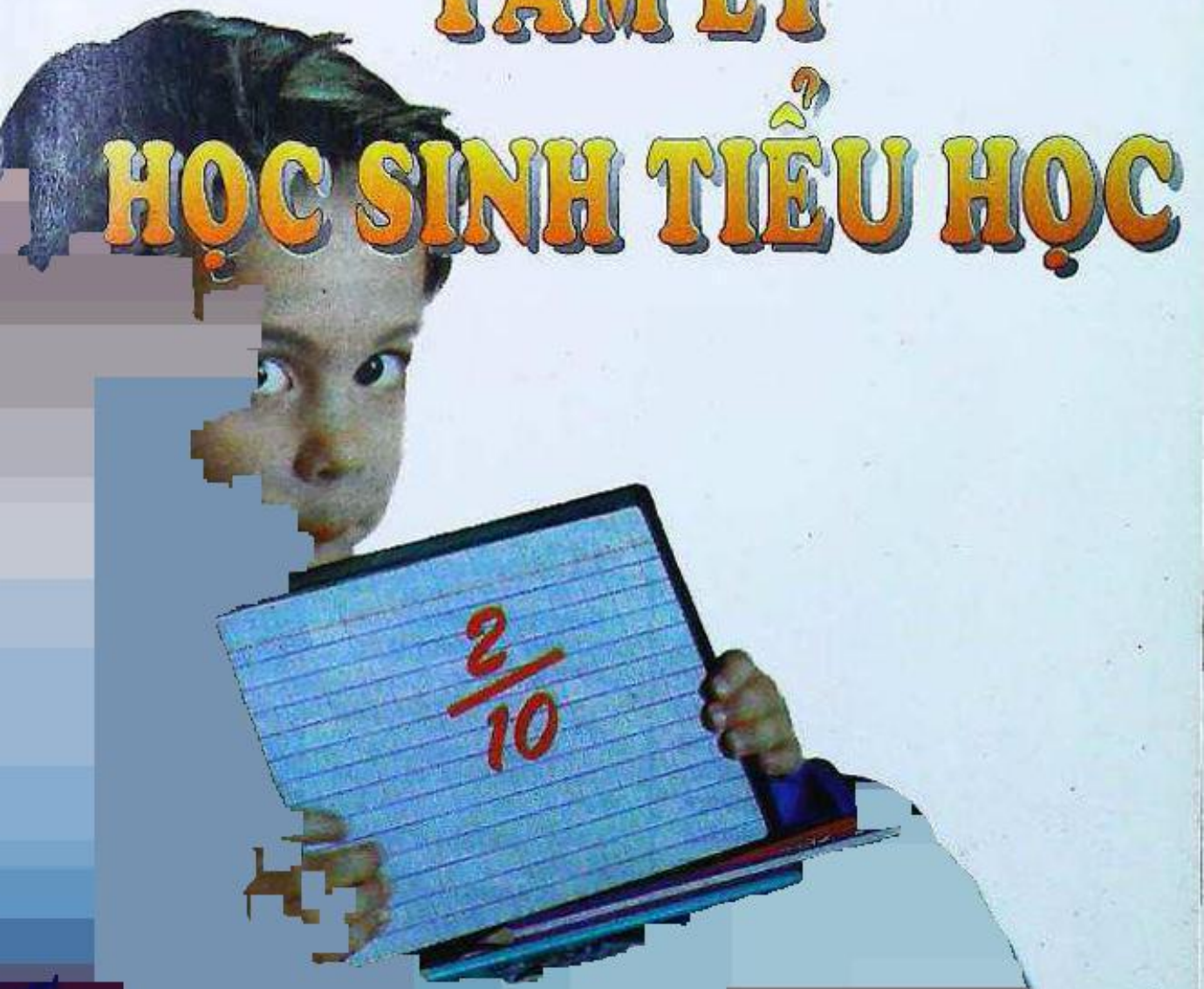


https://tieulun.hopto.org

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

# Tâm lý
# học sinh tiểu học

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN KHẮC VIỆN

# Tâm lý học sinh tiểu học

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ - 1998

https://tieulun.hopto.org

nhatbook.com

https://tieulun.hopto.org

# Chương I

# TUỔI HỌC SINH

Nguyễn Khắc Viện

## I. LỚP MỘT - CỬA ẢI ĐẦY THỬ THÁCH

### 1. Vũ môn lớp Một

Cá muốn hóa rồng phải vượt qua vũ môn, trầy da tróc vẩy, có con không qua nổi. Với trẻ, chuyển từ cuộc sống gia đình và sinh hoạt mẫu giáo sang lớp Một là cả một sự đổi đời, một thử thách nhiều mặt. Có qua một lớp Một, biết đọc, biết viết, biết tính toán, có chịu bó mình vào khuôn nếp kỷ cương của lớp học, của nhà trường mới tiến lên được, bước vào được con đường học tập. Thất bại ở lớp Một là một biến cố có thể nói là nghiêm trọng.

So sánh điều kiện sinh hoạt ở gia đình và lớp mẫu giáo với điều kiện học tập ở lớp Một sẽ thấy rõ những thử thách mà con em phải vượt qua.

*a. Gia đình - Mẫu giáo*

- Hoạt động chủ yếu là CHƠI, được phép đi lại nhảy múa, có khi la hét.
- Tùy hứng thú thay đổi trò chơi.
- Chơi với đồ vật cụ thể, tùy trí tưởng tượng biến thành con này con nọ.
- Được nô đùa giành giật với bạn, với anh chị em.


https://tieulun.hopto.org

- Vụng về, vẽ sai, cắt kéo không đúng mẫu, không hề gì.

- Muốn nói gì cũng được.

- Không phải thuộc những gì người lớn dặn bảo.

- Không lo ai kiểm tra kết quả sinh hoạt, thưởng nhiều hơn phạt. Không bị so sánh với bạn, không xếp thứ vị.

- Lâu lâu được bố mẹ hay cô vuốt ve nuông chiều. Được phép làm nũng vì còn được xem là em bé.

- Sống giữa tình cảm của gia đình và cô giáo.

- Còn "được" bao nhiêu thứ.

***b. Phổ thông lớp Một***

- Hoạt động chủ yếu là HỌC TẬP.

- Phải ngồi yên "bó tay bó chân" suốt giờ học.

- Phải tuân theo giờ giấc, tiết học.

- Phải tập trung nghe, chép những điều trừu tượng thầy cô nói lên, ghi lên bảng. Trong giờ học cấm nói chuyện đùa nghịch với bạn.

- Phải viết đúng mẫu - thẳng nét, thẳng hàng.

- Phải xin phép, nói đúng theo chủ đề của bài học.

- Phải thuộc bài.

- Thầy cô, bố mẹ kiểm tra thường xuyên kết quả học tập - nơm nớp lo sợ bị điểm xấu, lo thua bạn - lo bị xếp cuối sổ.

- Hết được xem là em bé - nay là HỌC SINH rồi, không mong làm nũng với cô, có tội là chịu tội. Lớp học là một nơi sinh hoạt "vô tình". Phải cứng rắn lên.

https://tieulun.hopto.org

- Bị bao nhiêu cái "phải" ràng buộc.

Quả vậy, qua được lớp một là qua một cửa ải đầy thử thách.

## 2. Đứng trước học sinh

6 tuổi Nhà nước cho phép và buộc trẻ đi học.

Đó là tuổi hành chính.

Thử đặt câu hỏi: Trẻ em 6 tuổi đã đủ điều kiện vào lớp Một học tập theo chương trình quy định chưa?

Nói chính xác hơn: Khả năng sinh lý tâm lý của trẻ trung bình 6 tuổi đã phát triển đến trình độ "thành thục", đến mức tập đọc, tập viết, tập tính toán dễ dàng chưa?

Thành thục là chín chắn, như cây đến thì sẽ ra hoa, kết quả. Lúc ấy vun bón vào là đúng lúc, quá sớm thì phí công sức, quá chậm thì lỡ thì. Trồng cây có thì, có thục. Trồng người cũng vậy.

Điều khó là cùng một buồng chuối, quả chín trước, quả chín sau. Một lớp học 40 - 50 em cùng 6 tuổi, có em đã thành thục, có em chưa. Có em thích nghi sớm, học hành dễ dàng, có em chưa đủ sức. Nhưng dù có "chín" rồi, cũng chỉ tương đối: mấy tháng đầu năm học lớp một dù với những em sớm phát triển đến đâu cũng là một thử thách gay go.

Thầy cô giỏi tâm lý, trước hết, là biết thông cảm sâu sắc với tất cả các em, em nào cũng ngỡ ngàng vào lớp Một, lớp học đầu tiên trong cả cuộc đời.

Điều thứ hai, là nhận thức rõ mỗi em có một cá tính, có những đặc điểm về sức khỏe, về trí khôn, về tình tình và hoàn cảnh gia đình, không thể đối xử như nhau, mỗi học sinh là một con người riêng khác hẳn người khác. Có em 5 tuổi rưỡi đã chín chắn, có em 7 tuổi mới vào được khuôn nếp. Không thể nôn nóng muốn tất cả học sinh đều học tốt sau vài ba ngày, vài ba tuần đến lớp.


https://tieulun.hopto.org

Hiểu tâm lý là biết chờ đợi, có khi 3 tháng, có khi 6 tháng. Thúc ép chỉ làm khổ thêm cho các em bé, khổ cho cả thầy cô, có khi đứa bé đâm ra chán học suốt đời. Nôn nóng bóp quả chuối đang xanh cho chín nhanh sẽ làm cho hỏng một quả có thể rất đẹp nếu biết đợi nó chín.

Trăm sự đều có nguyên do, bản thân thầy cô có hôm cảm thấy mỏi mệt không buồn dạy, dễ cáu gắt, chỉ vì hôm trước gặp việc không vui trong gia đình, không may trong cuộc sống. Học sinh không phải hôm nào cũng có thể sẵn sàng ngồi yên, tập trung học tập. Có em nhà nghèo sáng dậy ăn bát cháo, miếng cơm nguội, bụng đói không học được; có em vì bố mẹ bất hòa nặng lo sợ bố mẹ ly hôn nên suy nghĩ phân tán; có đứa mẹ mới sinh em nhỏ cảm thấy bị chiếm mất bố mẹ; có em bố mẹ hay đi xa; có em đang ấp ủ một bệnh nặng, có em cận thị không thấy cô viết gì trên bảng; có em nặng tai không nghe thấy cô giảng câu nào. Biết bao nhiêu sự việc có thể làm cho em này em khác sinh ra chứng này chứng khác. Đừng vội lên án các em "lười", là "bướng", là "ngốc", là "mất dạy", đó là những đòn rất đau đánh vào nhân cách của các em, để lại dấu ấn sâu đậm. Cái khổ của các em là vấp váp gì không nói lên được - ấp ủ bệnh, mệt mỏi, không biết than phiền là sắp ốm - chỉ biết phản ứng hay chịu đựng. Có khiển trách các em thì bình tĩnh phân tích hành vi sự việc: "con làm thế là không đúng", chứ không mắng nhiếc: "đồ mất dạy, sau này chỉ có ăn mày".

Đừng đánh vào con người của học sinh.

Vì vậy trước một hành vi không đúng, giáo viên trước hết cần tự hỏi: tại sao hôm nay trong tình huống ấy em này lại ứng xử như vậy? Tìm hiểu nguyên do trước khi mắng phạt. Chỉ riêng thái độ kiềm chế của thầy cô cũng đã tác động nhiều khi sâu sắc đến học sinh, giúp giải quyết nhiều sự cố. "Cao tay" hơn nữa là tự hỏi câu thứ hai: bản thân mình đã làm gì để cho em học sinh ấy phản ứng như vậy?


https://tieulun.hopto.org

♦Điều kỵ nhất với thầy cô là có định kiến với cá nhân học sinh do những ấn tượng chỉ là cảm tính: thấy một em bé gái xinh xắn, ăn mặc trau chuốt có cảm tình ngay từ đầu, quan tâm chăm sóc; đứng trước một em trai ăn mặc luộm thuộm, hiếu động là xếp ngay vào loại "đầu bò", sẵn sàng trừng trị, gạt bỏ từ đầu. Biết bao nhiêu học sinh chỉ cần đổi sang lớp khác không có định kiến là trở thành học giỏi, gương mẫu. Cái khó, cái khổ của em bé 6 tuổi là không được làm bé con nữa, phải bước vào hàng ngũ trẻ lớn đi học, nhưng cũng chưa thật hết tuổi bé con, phải dần dần mới thích nghi được với tất cả kỷ cương của lớp học.

♦Cái khó, cái khổ của giáo viên lớp Một là các bậc phụ huynh học sinh, cấp trên thì thúc ép dạy nhanh dạy tốt nhưng học sinh ở đây lại chưa thuần thục, chưa vào được những khuôn nếp như ở lớp trên. Lớp Một cũng là một cửa ải cho thầy cô. Hơn giáo viên của lớp trên, cấp trên, giáo viên lớp Một cần hiểu biết tâm lý của học sinh. Bước đầu là thái độ đối xử. Có thái độ đúng là đã đi được hơn nửa đường trong quá trình tìm hiểu tâm lý học sinh.

## 3. Phụ lục

***Sinh trưởng - Thành thục - Trưởng thành***

Lúc mới sinh ra, em bé hoàn toàn bất lực vì hệ thần kinh chưa phát triển hoàn chỉnh. Cơ bắp đôi chân đầy đủ nhưng chưa đi được, vì các sợi dây thần kinh nối các cơ bắp ấy với các bộ phận chỉ đạo chưa hoạt động. Phải đợi đến tháng 12, thần kinh phát triển thành thục rồi mới bắt đầu đi. Nói cũng vậy. Sự phát triển của thần kinh về mặt sinh lý, tức là sự sinh trưởng làm xuất hiện một khả năng mới, như biết nói. Sống trong một xã hội nhất định, em bé tập nói theo ngôn ngữ của những người xung quanh, tiếp nhận một ngôn ngữ nhất định (sống ở nước nào thì tập nói theo tiếng nước ấy, chứ không theo huyết thống, con Tây đẻ ở Việt Nam, sống với con người Việt Nam nói tiếng Việt). Tập nhiễm những cách thức sinh hoạt của xã hội là một quá trình tự phát, đó là xã

https://tieulun.hopto.org

hội hóa, thêm vào là ý đồ và các biện pháp của người lớn dạy dỗ, đó là giáo dục, cuối cùng là em bé tiến lên "nên thân người", đến lúc trưởng thành.

Sinh trưởng (thành thục) + xã hội hóa (giáo dục) → trưởng thành.

Khả năng mới xuất hiện tạo hứng thú luyện tập, như lúc mới biết nói, em bé tập nói đi nói lại những tiếng mới học được, với điều kiện là được những người thân động viên khuyến khích nói đi đáp lại, nô đùa với em, kể chuyện, hỏi han, dạy dỗ. Nếu không có ai đối đáp với em, em bé học được rất ít, ngôn ngữ nghèo nàn, không thành câu cú. Bố mẹ anh chị em trong gia đình đóng vai trò quyết định trong việc luyện tập hằng ngày.

Chưa thành thục mà luyện tập thì phí sức mà gian khổ vì không có hứng thú (như 4 - 5 tuổi tập đọc tập viết là quá sớm). Thành thục mà rồi không giáo dục là bỏ lỡ thời cơ lúc trẻ còn hứng thú luyện tập. Với sự sinh trưởng, các khả năng lần lượt xuất hiện, cho nên tâm lý trẻ thay đổi theo lứa tuổi. Chuyển đoạn từ lứa tuổi này sang lứa tuổi khác, nhiều khi là một cuộc "đổi đời" quan trọng, một bước ngoặt với những hiện tượng có tính xung đột, khủng hoảng.

Khi biết đi thì quan hệ với mẹ thay đổi. Từ nay không cần mẹ bế, lấy giúp các đồ chơi, tự mình đi lấy, có óc tự lập nhiều khi sinh ngang bướng, 6 tuổi đi học cũng là một bước ngoặt.

Sinh trưởng, thành thục tạo khả năng mới.

Quan hệ xã hội (với người khác) thay đổi.

Thay đổi về tâm lý, cách ứng xử, tính tình.

Mới sinh ra, đứa trẻ hoàn toàn lệ thuộc vào người khác cho ăn, bế bồng, làm hộ mọi việc, dần dần tự lập từng bước (tự bón lấy ăn, mặc lấy áo quần, đại tiểu tiện, .v.v...) cho đến lúc tuổi trưởng thành.

Trẻ 6 tuổi đi đứng vững vàng, nói năng thành thạo (biết kể chuyện), ăn uống, đại tiểu tiện, đã tự lập, xa bố mẹ một thời gian ngắn không còn lo sợ, đã

https://tieulun.hopto.org

đi được một chặng đường khá dài, đã trưởng thành một bước. Luyện tập tay chân suốt mấy năm từ 2 đến 6, tập nói, trò chuyện với người lớn; với anh chị em bè bạn là cách tốt nhất chuẩn bị để đến 6 tuổi có thể bắt đầu tập viết, tập đọc. Chứ không phải 4 - 5 tuổi đã vội vàng cho học chữ.

## II. EM HỌC SINH 6 TUỔI

### 1. Thành thục về thần kinh

Xỏ dép đúng bàn chân, với người lớn không có gì khó cả, nhưng một em bé 3-4 tuổi chưa làm được, đến 5 tuổi mới thật biết. Nhìn vào chữ **ít** và chữ **tí** ta dễ dàng thấy khác nhau, vì vị trí chữ **i** nằm bên trái chữ **t**, với **tí** chữ **i** bên phải. Ta dễ nghĩ rằng chuyện phân tích bên phải bên trái là tự nhiên sinh ra là biết.

Thực ra không đơn giản như vậy. Đến 6 tuổi không ít em chưa phân biệt ít và tí, vì chưa thấy rõ vị trí bên phải của hai chữ cái i và t. Cũng như b và d khác nhau vì vị trí phải trái của gạch đứng đối với các vòng ở dưới, nhiều em cũng học mãi mới nhận ra. Như vậy phân biệt được bên nào phải, bên nào trái rồi mới tập đọc được. Cũng như đứng lên được rồi mới biết đi.

Trong quá trình lớn lên... bước đầu là phân hóa bên phải bên trái, đặc biệt thuận dùng tay phải hay tay trái. Đa số, thuận dùng tay phải cầm đũa, cầm bút, cầm kéo,v.v... một số ít, thuận tay trái. Đến 3 - 4 tuổi phân hóa dần, 5 tuổi rõ ràng đã thuận một bên, lúc ấy em bé nhận ra bên phải là bên tay cầm thìa cầm đũa, nhưng còn phải tiến thêm một bước nữa: Bạn ngồi đối diện với một em bé, cầm lấy 2 tay nó, hỏi: Tay phải em đâu, tay trái em đâu", 6 tuổi, các em nói không sai. Câu hỏi thứ 2: "Tay phải cô đâu? Tay trái cô đâu?" nhiều em chỉ tay phải cô là tay nắm lấy tay phải của em, thường đến 6 tuổi rưỡi, 7 tuổi các em mới thật sự nhận ra là quay mặt lại thì bên phải bên trái lại đảo ngược.

Nhờ đâu đến gần 7 tuổi thì nhận thức rõ ràng?


https://tieulun.hopto.org

Nhờ 2 quá trình diễn biến song song:

- Một bên là hệ thần kinh thành thục dần dần, đến lúc nào đó vận động tay chân và toàn thân được hoàn hảo.

- Một bên là tập luyện nhiều năm, chạy nhảy, cầm dao, kéo, đũa, xếp đồ chơi, đuổi bắt nhau, đi lại chỗ này chỗ khác.

Đến 6-7 tuổi thì định hướng được trong không gian, tức:

- Nhận rõ cái gì ở trên, ở dưới, ở xa, ở gần. Nhận rõ bên phải, bên trái, và biết đảo ngược khi quay mặt lại.

Có vậy mới nhận thức trên một trang viết chữ nào, hàng nào trên dưới, trước sau, bên phải bên trái, mới đọc được, mới viết được. Vì vậy đối với một số em đọc sai viết sai không phải bắt đọc đi đọc lại, viết đi viết lại, mà tập vận động, thủ công, định hướng trong không gian chính xác đã.

Thành thục của hệ thần kinh biểu hiện qua thành thục của vận động:

- Giữ được thăng bằng dễ dàng - nhảy lò cò một chân - Bàn tay ngón tay khéo léo biết dùng dao kéo và buộc giầy, cài khuy...

- Ít đồng vận, tức làm một việc gì như cầm bút viết vẽ, không còn phải so vai, nghiêng đầu, lè lưỡi.

- Phân biệt phải trái.

Ai có con dễ dàng theo dõi ngay từ lúc mới lọt lòng chưa ngẩng đầu lên được, tay chưa cầm được gì, đến lúc ngồi dậy thẳng lưng, đứng dậy rồi đi, rồi chạy, rồi sờ mó, kéo đẩy, cắt gọt, vẽ vời, là cả một quá trình tiến dần dần, có em tiến nhanh, có em tiến chậm. Đến 6 tuổi vào lớp Một cũng như đoàn đua xe đạp, người đến trước, người đến sau. Hơn thua vài ba tháng là chuyện thường.

Vào 6 tuổi, trẻ thông minh thể hiện qua chân tay khéo léo. Tập chân tay

https://tieulun.hopto.org

cho điều luyện là tiền đề tốt nhất để bước vào tập đọc tập viết.

Khả năng định hướng trong một không gian phát triển song song với một định hướng trong thời gian, các sự việc xảy ra liên tiếp có trước, có sau, hoặc cùng một lúc, kế tiếp nhau mà không quá xa. Có thể nhớ được tức thì, như trong một giờ, một buổi, một ngày, tập hợp lại thành hiện tại. Chuyện xảy ra từ đâu, nay nhớ lại là quá khứ, suy nghĩ ước mong về sau là tương lai. Cảm nhận được cả ba chiều, quá khứ, hiện tại, tương lai, là định hướng được trong thời gian.

Định hướng về không gian và thời gian xuất phát từ những cảm nhận và vận động chủ quan. Kích thước chiều hướng của không gian (xa gần, rộng hẹp, cao thấp) và của thời gian (lâu, mau) tùy thuộc tâm trạng chủ quan - vui vẻ, khỏe mạnh đi chơi thì thấy gần nhưng cũng một quãng đường ấy có hôm mệt mỏi buồn chán, lại thấy quá xa. Ngày vui ngắn chẳng tày gang, ngày buồn thì lê thê không bao giờ hết. Nhà văn Diderot có câu: Làm việc vui vẻ rút ngắn ngày tháng và kéo dài cuộc sống. Không gian và thời gian "sống" bao giờ cũng chứa những sự vật, những sự việc cụ thể, mỗi người cảm thấy khác nhau.

Do phải tác động lên sự vật khách quan, phải sống cùng người khác, nên xuất hiện không gian và thời gian xã hội chung cho mọi người, mang tính trừu tượng, không chứa chấp sự vật, sự việc nào cả, mà chỉ là cái khung để bố trí hành động, ý nghĩ, trong đó có những cái mốc, cái chuẩn, đo lường so sánh với nhau được.

Không gian có xa gần, có nam bắc đông tây, cao thấp bao nhiêu mét, xa gần bao nhiêu kilômét chung cho mọi người. Thời gian chia thành giờ, phút, ngày, tuần, tháng, năm, thập kỷ - Cuộc sống xã hội tạo ra những cái mốc thời gian: em bé dần dần hiểu được là chiều bố mẹ mới đi làm về, chủ nhật bố mẹ ở nhà, mỗi năm có ngày Tết, v.v.., cho đến ó tuổi chủ yếu là không gian, thời gian chủ quan, sau đó mới cảm nhận được không gian, thời gian trừu tượng...


https://tieulun.hopto.org

chung cho cả xã hội.

Định hướng được trong không gian, thời gian trừu tượng, không còn chỉ biết không gian, thời gian qua cảm xúc hành động riêng của mình là một bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển trí năng. Em bé từ dại đã nên khôn. Sự sinh trưởng tức thành thục của thần kinh kết hợp với kinh nghiệm sống trong xã hội, sự chỉ bảo của người khác đã giúp em bé tiến lên trưởng thành một bước quan trọng.

Thông qua những hoạt động cầm đũa, thủ công, vẽ, viết, đọc, học sinh lớp Một sẽ định hướng được trong không gian và thời gian ngày một chính xác hơn, với tầm cỡ ngày càng mở rộng. Định hướng được trong những nơi ở gần gũi quen thuộc đến những nơi xa, sau lên lớp cao hơn định hướng được trên địa đồ. Định hướng được trong tầm hàng ngày, sáng chiều đến hàng tuần hàng tháng, hàng năm; về sau lịch sử nhìn xa về quá khứ. Ở lớp Một mà nói đến những nơi cách xa hàng trăm kilômét, nói đến mấy trăm năm về trước - chưa hiểu nổi, cũng như đếm cả triệu (đó chỉ là nói như vẹt thôi) hay nhìn vào một địa đồ cả nước, cả thế giới.

Nghệ thuật cơ bản của giáo dục là biết đối xử khác nhau với những lứa tuổi khác nhau.

## 2. Từ dại lên khôn.

### *a. Biết nghĩ.*

Lấy một số gỗ xếp thành một cái tháp. Một em bé 3 - 4 tuổi bắt chước làm theo, lao vào nắm hết khối này khối khác, khối to khối nhỏ chồng lên nhau, đổ lên đổ xuống, gặp may thành công, tháp dựng được, mừng rỡ, nếu làm mãi không được, quay lại nhờ bố mẹ, anh chị làm cho. Một em bé 7 - 8 tuổi không vội vàng như vậy, nhìn qua các khối gỗ, nhận thấy khối nhỏ khối lớn, tạm ngừng chốc lát trước khi bắt tay vào xếp. Em bé 3 - 4 tuổi chưa biết

https://tieulun.hopto.org

suy nghĩ. Em 7 - 8 tuổi đã có suy nghĩ.

Em 3 - 4 tuổi chỉ dựa vào cảm giác mắt thấy tay sờ, vận động của tay, phối hợp cảm giác và vận động để thực hiện ý muốn, đó là cách giải quyết giác động. Em bé 7 - 8 tuổi có suy nghĩ là tự tách mình khỏi hỗn hợp giác động, và trong tâm trí đã xuất hiện một ý nghĩ, một ý đồ, một hình tượng về các khối gỗ, về cái tháp, cuối cùng tự tìm cách là đặt những khối lớn nhất ở dưới, khối nhỏ ở trên. Có khi làm đúng, mà ai hỏi thì nói không ra, nhưng khoảng 8 - 9 tuổi thì nói lên được mình đã làm như thế nào, có thể bảo lại cho một em nhỏ hơn.

Em bé 8 - 9 tuổi khôn hơn em 6 - 7 tuổi, em 6 - 7 tuổi khôn hơn em 3 - 4 tuổi. Trí khôn của các em đã phát triển theo quy trình đi từ giác động đến suy nghĩ, đến tư duy. Có tư duy là không cần các đồ vật, các vật thể có mặt, không cần sờ mó đến, không cần mắt thấy vẫn cảm nhận được. Vì trong tâm trí đã có một hình tượng, một biểu tượng về các vật thể. Lúc đã có biểu tượng thì nó có thể độc lập tồn tại và lúc ấy có thể xếp trong đầu óc những vật thể theo cách này cách khác, thử xem cách nào thuận lợi nhất, không cần sắp xếp thử một cách cụ thể nữa. Như một người đánh cờ sắp xếp trong đầu óc các bước đi, đoán trước đối thủ sẽ phản kích như thế nào, không cần cầm con cờ đi những nước cụ thể trên bàn cờ nữa.

Song song với thế giới cụ thể, trực quan gồm những cảm giác, do các giác quan cung cấp (tai, mắt, tay, mũi, lưỡi), xuất hiện một thế giới trừu tượng gồm những biểu tượng của các sự vật, tức những hình tượng của các sự vật đã được ghi lại trong trí óc sau khi các sự vật ấy không có ở trước mặt nữa. Lời nói, hình vẽ, chữ viết là những ký hiệu của sự vật, như hình vẽ con gà, hay chữ gà (hoặc chữ ngoại ngữ nào đó chẳng hạn, chữ hán - kê cũng biết là gà). Rồi một hình tượng này lại dùng để chỉ một sự vật trong thực tế giác động không liên quan gì đến sự vật kia cả, đó là *tượng trưng* như chim bồ câu tượng trưng


https://tieulun.hopto.org

cho hòa bình, cờ đỏ cho cách mạng. Rồi từ những *biểu tượng và tượng trưng lại nẩy sinh nhiều hình ảnh tưởng tượng* như trong lúc mơ màng hay nằm ngủ thấy chiêm bao, đó là những *huyễn tưởng*.

*b. Thực tế và mơ tưởng*

Con người hàng ngày sống một cách thực tế, vì phải đối phó với sự vật với người khác, không thể tự mình bay lên trời, nắm lấy cái gì ở xa, phải làm việc để sinh sống, tuân theo pháp luật, phải có óc thực tế. Nhưng vào những lúc mơ màng hay cảm kích quá mạnh, bị cảm xúc lôi cuốn quên cả thực tế, ứng xử theo ý muốn chủ quan, bất chấp sự vật khách quan, bất chấp người khác, sống theo nguyên tắc khoái cảm, hứng thú hơn là thực tế. Thế giới mơ tưởng lấn át thế giới thực tế, ranh giới giữa thực và hư bị xóa nhòa.

Lúc ấy người lớn đã trở lại với tư duy trẻ con - một kiểu tư duy bị cảm xúc tình cảm chi phối nhiều hơn là lý trí, không còn suy nghĩ; những điều mơ ước, tưởng tượng lấn át sự vật thực tế. Ở trẻ con cái giả vờ rất dễ biến thành sự thực: em là Tôn Ngộ Không, là chú tí hon, là em bé mũ đỏ, là Thạch Sanh... chỉ cần một khối gỗ là chơi được đủ cách, khi là cái nhà, khi là ô tô, không lạ gì em bé cho rằng ý nghĩ của mình (của con người nói chung) có thể tác động trực tiếp đến đồ vật, không cần phương tiện cụ thể, khi cầu nguyện, đọc một câu "chú" nào đó, làm một phù phép nào đó, thì có thể bay lên trời, đi trên nước, tàng hình, làm cho người khác sinh bệnh, chết. Em bé dễ tin những câu chuyện Tiên, Bụt, ông già Nôen, mụ phù thủy... Đó là tư duy được gọi là ma thuật (hay phương thuật).

Đến 6 tuổi, trẻ bắt đầu có óc thực tế, ít tin vào phù phép, biết rằng những câu chuyện tiên thần chỉ là không thực, nhưng tư duy ma thuật cũng chưa phải mất hẳn. Đối với các em lứa tuổi này chuyện cổ tích vẫn còn tác dụng lớn chứ không phải chỉ có "người thật việc thật".

Dù sao một bước hết sức quan trọng là nhận rõ sự việc có những thuộc


https://tieulun.hopto.org

tính khách quan, không tùy thuộc ý kiến của mình mà biến đổi, hành động của mình phải làm theo những đặc điểm khách quan: nhất là đối với người khác, không thể chỉ biết đòi theo ý muốn của mình mà phải biết người kia (là người lớn hay bạn cùng tuổi) muốn gì, nghĩ như thế nào. Có người, có ta. Trong hành động vấp phải sự chống lại của các đồ vật, phản ứng của người khác, em bé dần dần chuyển từ cách suy nghĩ chủ quan, duy kỷ, mình chỉ biết lấy mình, sang tư duy thực tế - khách quan. Bỏ được nếp suy nghĩ duy kỷ đã khôn lên một bước quyết định.

Đến 6 tuổi, óc thực tế đã rõ nét trong cuộc sống bình thường, môi trường quen thuộc, tư duy duy kỷ đã lùi bước, nhưng vẫn còn tồn tại trong tình huống khó khăn. Lúc ấy ý nghĩ đã tách rời cảm xúc và hành động, hiểu được ý nghĩ của mình có thể ăn khớp với sự vật, tức đúng hay sai. Và khi nói ra ý nghĩ của mình, mặc dù mình hiểu rõ, người kia chưa chắc đã hiểu. Còn duy kỷ thì chưa biết nói: chưa chắc đã đúng, mà chỉ biết khẳng định hay phủ định.

Chưa biết hỏi: tôi nói vậy bạn hiểu không? chưa biết lắng nghe người khác để trao đổi - chỉ biết hoặc vâng lệnh hoặc từ chối.

### 3. Biết suy luận

Cũng trong quá trình từ bỏ dần lối suy nghĩ duy kỷ, xuất hiện những khả năng mới bắt đầu biết phân tích sự vật, không ngừng ở mức trực giác toàn bộ: một em bé gái 3 - 4 tuổi thấy xe đạp của mẹ nhận được ngay, nhưng không nói được vì sao, một em bé lớn hơn nhận ra được vì thấy cái yên màu gì, cái khung ra sao. Em lớn phân tích chiếc xe thành những bộ phận, những chi tiết và nhận ra tương quan giữa các chi tiết ấy. Với những đồ vật không quá phức tạp em bé 6 tuổi đã làm được như vậy: bước đầu thấy tên mình là Bích Liên, nhận ra toàn bộ, đọc luôn cả từ Bích Liên, bước thứ hai mới biết phân tích thành các vần, các chữ cái.

Các sự vật nay đã thành những biểu tượng trong tâm trí, không gắn dính


https://tieulun.hopto.org
nhatbook.com

vào cuộc sống cụ thể, có thể giữ lại để xem đi xem lại, đó là khả năng đảo ngược của tư duy. Suy đi rồi nghĩ lại, so sánh đối chiếu rút kinh nghiệm, từ đó biết phân loại, xếp hạng thứ tự. Như biết con mèo, con gà là cùng loại sinh vật, khác cái xe đạp, ô tô... 6 tuổi biết phân loại dễ, lớn lên phân loại phức tạp hơn.

Tính độc lập của ý nghĩ tách ra khỏi vật cụ thể biểu hiện trong cách tính toán, lúc đầu phải đếm trên ngón tay, về sau chỉ tính bằng con số. Với em bé 6 tuổi, con số hoàn toàn trừu tượng, còn khó hiểu cũng như một số ý niệm khác. Nhà tâm lý học Piaget đã nghĩ ra những thí nghiệm như sau:

a- Đặt 2 hàng xu, hàng dài hàng ngắn

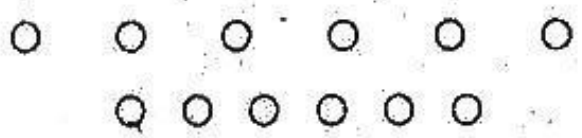

Hỏi hàng nào nhiều hơn.

b- Lấy ba khối đất sét, vo tròn lại cho thấy là bằng nhau. Rồi một khối để nguyên như vậy, một khối nặn thành một sợi dài, một khối đập dẹt nhỏ như chiếc bánh đa, hỏi khối nào nặng hơn? nhiều đất hơn?

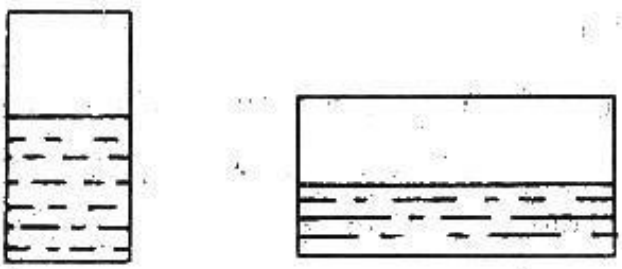

c- Lấy một cốc nước đầy rót vào một cái chậu, cũng cốc nước ấy lần thứ hai rót vào một cái lọ đứng hình trụ. Hỏi bên nào nhiều nước hơn.

Với các em 6 tuổi là những câu hỏi khó, ít em trả lời đúng. Vì trông qua thì sự vật đã thay đổi hình dáng, các em chưa nhận ra là đằng sau những thay đổi bên ngoài, có những cái không hề đổi, những cái "bất biến": như ở thí nghiệm a là số lượng, ở cả hai đều là số 6, cũng như tay của bố thì to, tay của


https://tieulun.hopto.org

em thì nhỏ hơn, nhưng ở cả hai đều là 5 ngón, là con số 5.

Ở thí nghiệm b cũng khối đất sét ấy đập bẹt ra, hay vo tròn lại, hay kéo dài ra, nếu để lên cân thì cân nặng ngang nhau. Cái bất biến là *trọng lượng*. Ở thí nghiệm c cái bất biến là thể tích nước, 1/2 hay 1/3 lít là *khối lượng*.

Gần 7 tuổi đa số các em trả lời đúng câu hỏi a, đến 8, 9 tuổi câu hỏi b, đến 11 tuổi câu hỏi c. Các em chưa "lường" được số lượng, trọng lượng, khối lượng của sự vật, cho nên cũng dần dần mới hiểu được việc đo lường, dùng thước, bàn cân, lít.

Hình dáng bên ngoài là cụ thể, *cho nên phân loại* sự vật theo màu sắc, hình thù, to nhỏ (như trong lớp phân ra các học sinh màu áo xanh, áo đỏ... có em cao thấp, nam nữ) thì dễ. Còn phân loại theo những đặc điểm trừu tượng không thấy được... không sờ mó được là khó.

Hỏi: 3 con mèo + 4 con mèo là bao nhiêu? 7 con mèo - Để 3 con mèo + 4 con gà là bao nhiêu? khó nói, phải đến 8, 9 tuổi mới trả lời được là 7 con vật.

Đến 11 - 12 tuổi chuyển cấp 2 lại tiến thêm một bước mới: nhận thấy không những quan hệ giữa những đặc điểm tuy trừu tượng nhưng còn gắn liền với sự việc cụ thể, nhưng còn nhận ra những mối quan hệ, những điều không liên quan đến sự việc cụ thể nào cả, mà chỉ do trí tuệ con người đặt ra, do giả định, giả thiết. Giả sử một con gà có 5 chân, thì 5 con có bao nhiêu chân? Một em bé 6 - 7 tuổi cãi lại: gà chỉ 2 chân, còn một em 10 tuổi biết trả lời 25 chân. Bảo con gà có 5 chân là vô nghĩa, nhưng khi giả định là mỗi con có 5 chân thì *suy diễn* ra 5 con có 25 chân là *có lý*, là lôgic. Suy nghĩ của con người bước đầu là ăn khớp với sự vật có thật, bước thứ hai là suy diễn theo lôgic, là hợp lý. Có thể nói đây là bước tiến *cuối cùng*, đến đây là học sinh có thể tiếp cận đủ các loại kiến thức của nhiều môn khoa học khác nhau, đặc biệt toán hình học, đại số... nhưng cũng có những em không vươn lên được suy diễn lôgic. Còn đối với những học sinh đã đạt tới trình độ ấy thì phân hóa, giỏi môn này hay môn


https://tieulun.hopto.org

khác, khả năng tiếp nhận nhanh hay chậm, nhiều hay ít, suy diễn linh hoạt hay không, có tính sáng tạo hay không. Mỗi người một trình độ, một sở trường, một phong cách riêng.

## III. CẢM XÚC - TÌNH CẢM

### 1. Tự kiềm chế - hư và ngoan

Một em bé vài ba tháng, đói, khóc lên, mẹ cho bú ngay, nín khóc, nét mặt bình thản, toàn thân nằm thoải mái trong lòng mẹ. Mẹ bận, bắt đợi, em khóc to, vật vã, mặt đỏ lên, toàn thân cựa quậy chân tay vận động lung tung. Đây không phải là vận động có chủ ý, được nhận định rõ, chỉ dùng một số cơ bắp nhất định, đây là những vận động tự phát, tràn lan, em bé không làm chủ được, đó là những *xung động*, em bé không *tự kiềm chế* được.

Người mẹ cố gắng đáp ứng mọi nhu cầu của con nhỏ, nhưng không thể bao giờ cũng sẵn sàng đáp ứng ngay, bắt đợi, và cũng không bất kỳ đòi hỏi nào cũng đáp ứng, có nhiều lúc từ chối, bị hẫng hụt, không được thỏa mãn, em bé biểu lộ cảm xúc của mình bằng la khóc, vật vã, có khi tè ra, ị ra.

Lớn lên khả năng tự kiềm chế xuất hiện, và ngày càng tiến dần. Dần dần không còn những xung động tự phát, không la hét, chỉ khóc hay mếu máo, lớn hơn nữa, khi mẹ bảo "không được", đành nín thinh, có ấm ức cũng không biểu lộ ra. Một em bé 2 tuổi có gói kẹo dòi mở ra ngay, mẹ bảo chia với chị không chịu; lớn hơn mẹ bảo sắp ăn cơm rồi không được ăn kẹo, đành thôi, mẹ bảo chia cho em, chịu thua.

Không đòi thỏa mãn tức thì mọi yêu cầu, không đòi tất cả cho mình, em biết tự kiềm chế, từ *hư* đã trở thành *ngoan*.

Đến 6 tuổi quả là các em trong cuộc sống bình thường đã biết tự kiềm chế, biết vâng lời bố mẹ, không còn "hư" như đứa 2 - 3 tuổi nữa: đã "ngoan".


https://tieulun.hopto.org

Về trí, thì đã khôn (xem phần trên).

Về tính tình đã ngoan - 6 tuổi là tuổi khôn ngoan.

## 2. Thành thục, xã hội hóa, ý thức

Vì sao em bé đã trở nên ngoan?

Yếu tố thứ nhất là sự *thành thục* của thần kinh, thể hiện ở điểm các xung động không còn tồn tại nữa, em bé ấm ức phản ứng với những vận động tế nhị hơn, như tư thế, nét mặt, giọng nói, hơn là lăn mình vật vã khóc lóc. Thậm chí có khi còn biết giấu kín cảm xúc, 6 tuổi đã bắt đầu biết giấu, biết ngụy trang cảm xúc.

Yếu tố thứ hai là do sinh hoạt hàng ngày với nhiều người khác, vấp phải phản ứng của người khác. Không thể đòi hỏi tất cả cho mình, dần dần nhận ra phải có người có ta. Phải từ bỏ tính duy kỷ trong tư duy cũng như trong ứng xử với người khác.

Người khác trước hết là bố mẹ, người lớn nói chung. Bố mẹ có quyền, toàn quyền là khác, cho ăn mới được ăn, cho chơi mới chơi. Bố mẹ có thưởng có phạt. Bố mẹ là những người hiểu biết, với trẻ còn nhỏ thì bố mẹ chuyện gì cũng biết, nói gì cũng đúng. Bố mẹ toàn năng toàn trí. Vâng lệnh bố mẹ thì được thương yêu, được thưởng, không nghe lời thì bị mắng, có khi bị đánh, và đáng sợ nhất là mất tình yêu của bố mẹ. Hy sinh một đòi hỏi được bù lại bằng tình yêu của bố mẹ. Hệ quả rõ ràng là những em bé không may gặp bố mẹ không biết yêu con, thậm chí còn ruồng bỏ hành hạ thì khó trở nên ngoan.

Thần kinh có thành thục, mà thiếu sự thương yêu của bố mẹ, hay những người lớn thay thế bố mẹ là dễ hư hỏng.

Để tự kiềm chế em bé còn tìm được sự bù trừ trong nhiều hoạt động vui chơi: tầm hoạt động ngày càng mở rộng, nội dung càng phong phú tạo ra sảng khoái bù đắp cho sự từ bỏ những yêu sách không được chấp nhận. Học tập có


https://tieulun.hopto.org

hứng thú cũng là một hoạt động giúp cho trẻ khôn ngoan lên nhanh chóng.

Hoạt động không phải chỉ có tay chân, mà cả suy nghĩ sáng tạo, tính toán; từ cảm giác vận động cụ thể ngày càng bước vào thế giới trừu tượng, thế giới các ý nghĩ, kiến thức, học thuyết, là một hứng thú; em nào được may mắn có bố mẹ, thầy cô biết cách dìu dắt vào cuộc vui ấy không khó gì thành con ngoan.

Chơi và học, hoạt động là phải có bạn bè. Sống với người lớn là mối quan hệ trên - dưới, trẻ chỉ biết hoặc vâng lệnh hoặc nũng nịu, giữ mãi tính trẻ con. Với bạn cùng lứa, ngang hàng với nhau là quan hệ hai chiều có đi, có lại, không có chuyện làm nũng cũng không buộc phải tuân lệnh. Trẻ mẫu giáo dù có chơi với nhau vẫn chưa thực sự biết chơi chung, chơi tập thể. Em nào cũng một mình muốn ôm lấy đồ chơi; làm một cái nhà thì một mình làm tất cả, chưa biết phân công hợp tác, bạn làm cái cổng, tôi làm cái nhà. Em bé 3 - 4 tuổi chơi bị thua không chịu nộp bi cho bạn, 6 tuổi là cắn răng chịu bỏ bi ra, em đã biết tôn trọng quy ước của trò chơi.

Có phân công hợp tác, có tôn trọng quy ước mới chơi với nhau lâu dài, có sòng phẳng, không "ăn gian", mới có bạn. Em bé - 4 tuổi mới có đối thủ để kích thích chơi, chưa biết kết bạn, 6 tuổi đã biết kết bạn.

Sống với bố mẹ, với người lớn, với bè bạn, anh chị em, trẻ dần dần tự ép mình vào các quy tắc, quy ước, biết được những gì được phép hay bị cấm chỉ, những gì làm vui lòng hay phật lòng người khác. Đó là quá trình xã hội hóa, một mặt là tự phát, cứ qua cuộc sống mà nhiễm dần, nhiễm tập thành nết, thành thói quen, một là do dạy dỗ có ý thức của người khác. Ở tuổi nhỏ, xã hội hóa tự phát đóng vai trò chủ yếu. Việc làm, cách sống, cách đối xử của người xung quanh, bầu không khí gia đình, lớp học, đường phố quan trọng hơn những lời giảng giải dông dài, khô khan. Trẻ tự nhiên tập những gì phổ biến, gặp đi gặp lại trong cuộc sống hàng ngày, rồi những cấm chỉ, khuyến khích ấy trở


https://tieulun.hopto.org

thành động cơ bên trong thôi thúc hay kiềm chế mọi hành động.

Bước lên một bước nữa là *ý thức* được, tự mình nhận ra cái gì tốt, xấu, đẹp, là phải làm, là nên làm. Ở học sinh 6 tuổi mới chớm nở thôi. Ngay ở đa số người lớn cũng không thật hoàn chỉnh hàng ngày sống theo những nếp, những thói quen đã nhiễm tập một cách vô thức.

### 3. Từ ruột thịt đến tình nghĩa

Thỏa mãn được một nhu cầu cơ bản tạo ra khoái cảm, như ăn no. Để thỏa mãn nhu cầu, bao giờ cũng phải thông qua cuộc sống xã hội, thông qua những mối quan hệ với người khác, những khoái cảm, hay cảm giác khó chịu đau đớn được xã hội hóa, không còn mang tính chất cảm xúc tràn lan, vô định, ngắn ngủi mà trở thành tình cảm, hướng về một đối tượng nhất định tồn tại và diễn ra trong một thời gian dài, và nhiễm thêm nhiều sắc thái văn hóa do xã hội tạo ra.

Như trẻ được ăn no là nhờ mẹ cho bú, cho ăn, vừa cho bú vừa ôm ấp, bế bồng, hú hí với con, da kề da thịt áp thịt: đó là quan hệ ruột thịt, mẹ con hòa mình với nhau.

Rồi, con biết đi, biết nói, tay chân khéo léo lên. Quan hệ ruột thịt bớt dần, con dần dần tách biệt khỏi mẹ, tự bón lấy ăn, mẹ chỉ cần cầm tay hướng dẫn, mẹ con cũng có thể cùng chơi với một đồ chơi, quan hệ chuyển sang trao đổi với nhau thông qua một đồ vật.

Rồi mẹ cũng không cầm tay con, chỉ cần từ xa nói lên: không được, hay cho phép, hay hướng dẫn bằng lời nói, rồi sau bằng thư từ nếu đi xa, bằng sách vở, phim ảnh, v.v... tóm lại qua *ngôn ngữ*. Tóm lại mối quan hệ mẹ con, bố con và giữa đứa trẻ với mọi người trong gia đình, những *người thân* qua ba bước:

Ruột thịt → qua đồ vật → qua ngôn ngữ.

Ba mối quan hệ này quyện lấy nhau, vào tuổi nào cũng có thể diễn ra


https://tieulun.hopto.org

bằng cả ba cách, ít hay nhiều. Lớn tuổi rồi vẫn có khi gặp đau khổ cũng ngả vào lòng mẹ, mẹ già vuốt tóc, vuốt trán cho làm dịu bớt nỗi khổ. Ban đầu tình gắn bó mang tính ruột thịt, dần dần tính biểu trưng - tức thông qua các biểu tượng, tượng trưng - các giá trị tinh thần văn hóa chứa đựng trong các loại ngôn ngữ đóng vai trò chủ yếu. Đứa con tự lập tự chủ, ở riêng, không hàng ngày sống chung bố mẹ nữa vẫn giữ được tình cảm. Tình cảm lúc này gắn chặt với ý thức có nhiệm vụ chăm sóc bố mẹ đã già, đền ơn công sinh thành, tình cảm trở thành *tình nghĩa*.

Tính sinh động, gay gắt của tình cảm thời tấm bé ngày càng giảm đi, tình cảm lắng vào chiều sâu, không như tuổi lên 3, lên 5 nữa. Vào tuổi ấy các em yêu ghét ở cung bậc cao, tình cảm mang tính tuyệt đối, dễ vui sướng hả hê, mà cũng dễ hờn giận, ganh tỵ, thậm chí cũng có lúc ghen ghét với cả bố cả mẹ. Trong cuộc sống gia đình thường xảy ra nhiều tấn bi kịch nhưng thường không kéo dài.

Đến 6 tuổi giảm kịch tính đi rất nhiều, trẻ có nhiều hoạt động ra ngoài gia đình, có bạn bè, đi học, tình cảm không còn khoanh lại trong mối quan hệ với bố mẹ. Khả năng tự kiềm chế đã khá, thêm vào là đòi hỏi của xã hội đối với đứa trẻ cũng nghiêm hơn, đến tuổi học sinh tình cảm êm lặng đi nhiều, ít sóng gió hơn thời 3 - 5 tuổi: đó là điều kiện để trẻ tập trung vào việc học hành. Một số nhà tâm lý học gọi tuổi 6 đến 12 - 13 là thời ẩn tàng, ngụ ý là tình cảm hãy còn ẩn náu không bộc lộ sôi nổi. Ẩn tàng cho đến lúc dậy thì, tình cảm lúc này lại trở nên sôi động, tâm tư thường "xao xuyến". Từ 6 - 7 đến 12 - 13 tuổi là những năm học hành dễ dàng. Thông thường không bị những sóng gió tình cảm cản trở như vào tuổi dậy thì, mâu thuẫn với bố mẹ dịu đi nhiều.

### 4. Phản ứng, thoái lùi, chuyển hóa của tình cảm

Lúc một em bé lên 6 đã khôn lên, như biết tính toán, định hướng được trong không gian, thời gian thì những khả năng đó không mất đi, không quên


https://tieulun.hopto.org

đi. Trẻ không ứng xử như trước đó trong lĩnh vực này nữa. Trẻ lo về mặt tình cảm thì bấp bênh hơn. 6 - 7 tuổi, cả 9 - 10 tuổi rồi đôi khi vẫn lăn ra khóc, đái dầm, làm nũng như một em 2, 3 tuổi - vì một lý do nào đó em đã thoái lui. Một hành vi ở 2 - 3 tuổi là bình thường, ở 6 - 7, 8 - 10 tuổi là không bình thường.

Những hiện tượng thoái lùi, mút tay, bám chặt mẹ, lăn ra khóc, đái dầm, ỉa đùn, nghịch phân, con trai khoe có "chim", sợ hãi vô cớ, cắn xé, quấy phá... xảy ra mỗi lần vấp váp không vượt qua được. Nếu là nhất thời, như một trận mưa rào, hết rồi đâu lại vào đấy thì không có gì đáng ngại, đó là chuyện bình thường. Không có trẻ nào mà lâu lâu lại không "dở chứng" như vậy. Đặc biệt trong những giai đoạn chuyển từ tuổi này sang tuổi khác hay cuộc sống thay đổi, chưa kịp thích nghi.

6 tuổi bước vào lớp Một như ta đã biết là một bước ngoặt đòi hỏi những cố gắng thích nghi không dễ dàng đáp ứng, cho nên cũng dễ xuất hiện một vài phản ứng kiểu thoái lùi. Tự kiềm chế không có nghĩa là tình cảm biến mất, tiêu tan, mà *chuyển hóa*, không xuất hiện được dưới hình thức này, lại biểu lộ bằng cách khác. Như một dòng nước bị chặn lại, tìm cách thoát chảy đi, rỏ rỉ ra nơi khác, nhiều khi rất xa nơi xuất phát.

Như giận cá chém thớt, giận bố không dám đánh bố, quay lại xé rách con búp bê, hay đập vỡ một đồ chơi: tình cảm đã *chuyển dịch* sang đối tượng khác. Tình cảm nào thấy xấu xa, bộc lộ ra sợ bị trừng phạt, đem đổ dồn sang kẻ khác, như ghen ghét em nhỏ, vì em chiếm mất mẹ, có ác ý muốn đánh em, thì bảo em là xấu, ghét mình, đó là hiện tượng *phóng chiếu* tình cảm xấu xa ra bên ngoài. Tình cảm mến yêu kính phục với một người này như với bố mẹ có thể *chuyển dịch* sang người khác như thầy cô, hay bác sĩ. Và sau đó mỗi cũng hay cố gắng làm theo phương cách nói chỉ của bố mẹ hay của một người lớn nào đó mà trẻ mến phục, đây là hiện tượng *tự đồng nhất* hóa mình cách vô với bắt chước có ý tứ về một hành động nào đó. Cho nên tục ngữ có câu: Cha

https://tieulun.hopto.org

nào con nấy.

Có thể nói kết quả của việc xã hội hóa tự phát và giáo dục là chuyển được những tình cảm bị dồn nén vào những hoạt động được xã hội tán dương như học giỏi, thể thao, nghệ thuật, đó là hiện tượng *thăng hoa*. Trẻ em còn có cách thoát khỏi những cách sống phũ phàng bằng mơ tưởng, vì ranh giới giữa hư và thực chưa cố định, nên dễ đưa mình vào thế giới ước mơ, gặp Bụt, Tiên giúp cho, bé tí hon thắng được khổng lồ ác ôn; có những em mơ tưởng mình là con vua chúa sống cuộc đời huy hoàng. Các em không chỉ thưởng thức, mà nhập vai, sống lại những tình tiết trong các truyện cổ tích, thần thoại. Những tác phẩm này giúp trẻ *giải tỏa* rất nhiều ấm ức, qua được những khủng khiếp trong cuộc sống. Không đến nỗi loạn tâm trí.

Một số con trai khi ấm ức dễ có những hành vi hung bạo, nhất là những em hiếu động, dừng ngồi không yên, chân tay phải thường xuyên cựa quậy, dễ gây sự với bạn. Nhưng có những em vấp váp thì co mình lại, bị ức chế, không chơi đùa, hoạt động gì nữa. Bố mẹ, giáo viên tưởng lầm là ngoan. Thực ra ngoan cũng là hiện tượng không tốt, hoặc ngăn cản sự phát triển, hoặc đến lúc nào đó lại bùng nổ xuất hiện những triệu chứng không hay.

## IV. TÌM HIỂU TÂM LÝ HỌC SINH

### 1. Sơ đồ S.X.T

Về một học sinh biết điểm văn, toán, hạnh kiểm chưa đủ. Mỗi học sinh là cả một con người. Con người với ba mặt:

- Mặt sinh lý tức về cơ thể yếu hay khỏe, có bệnh tật gì không?

- Mặt xã hội, tức quan hệ gia đình, họ hàng, trường học, láng giềng, bè bạn ra sao?

- Mặt tâm lý tức dại hay khôn, tính nết ra sao, có ý thức như thế nào?


https://tieulun.hopto.org

Ta lấy chữ S làm ký hiệu cho sinh lý, X cho xã hội, T cho tâm lý. Các mặt đó luôn tác động qua lại lẫn nhau: như một em bị bệnh (S), tức thì quan hệ với bố mẹ thay đổi (được chiều chuộng) (X), và tâm sự cũng biến chuyển, như lo sợ, làm nũng (T).

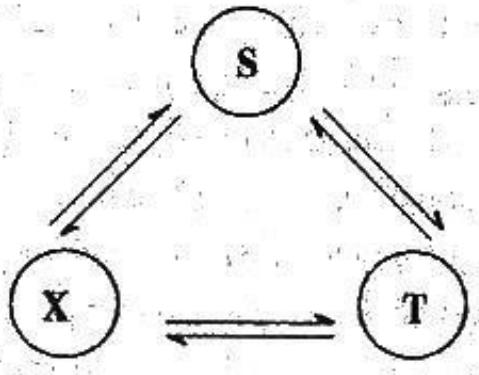


Muốn tìm hiểu một em bé nên luôn nhớ đến SXT.

## 2. Khỏe hay yếu (S)

Hỏi bố mẹ, xem y bạ biết trẻ có bệnh gì không? Nếu cần gửi đi khám. Nhưng giáo viên cũng cần đánh giá sơ bộ: đi đứng nhanh nhẹn, lờ đờ, da xanh xao hay hồng hào, xương thịt cứng cáp hay không?

Đặc biệt chú ý mắt có cận thị, tai có ít nhiều điếc không? Sơ bộ cho em đứng xa bảng 3 mét, đưa một hình vẽ như con gà (nếu biết đọc thì đưa chữ cái) mọi người đều nhìn rõ, hỏi em nhận ra không? Đứng sau lưng, nói nhỏ, bảo em lặp lại. Nếu nghi là cận thị hoặc nặng tai thì bàn với bố mẹ cho đi khám. Nhiều học sinh cận thị và nặng tai nhưng giáo viên và bố mẹ không biết cứ cho là lãng trí lười biếng.

6 tuổi: Đánh giá vận động đã thành thục chưa? Đứng lò cò giữ được thăng bằng không? Cài khuy áo? Buộc dây? Dùng kéo cắt hình? Nhất là đã phân biệt phải trái chưa? Có vấn đề gì thì gửi đi khám cơ quan chuyên trách.

## 3. Quan sát ứng xử trong lớp với thầy cô


https://tieulun.hopto.org

Không vội vàng nhận xét là thông minh, lười biếng, đãng trí, ngang bướng, v.v... mà quan sát ghi nhận những hiện tượng cụ thể, những hành vi ứng xử, và tình huống khi sự việc xảy ra, vì có thể thông minh can đảm trong hoàn cảnh này mà khờ dại nhút nhát trong hoàn cảnh khác, quan sát lúc đi vào lớp, nghe giảng, chép bài, quan hệ với các bạn. Theo dõi nét mặt, có dấu hiệu mệt mỏi, hay vui tươi, cởi mở, sinh động hay ủ rũ. Đôi mắt sáng, nhìn thẳng, hay tránh né, nhìn xuống, nhìn lên, nhìn bên cạnh, hay liếc đi liếc lại, nhấp nháy, tư thế ngồi đứng, thẳng lưng, lom khom, cúi đầu, ngửa đầu, chéo chân, rung chân, rung tay, tay chân để im hay cựa quậy. Quan sát cách ăn mặc, sạch sẽ, bẩn thỉu, có ý thức trang điểm hay nhếch nhác luộm thuộm. Cách sắp xếp sách vở, bút thước đồ đạc lên bàn, vào cặp. Giày mũ biết cất xếp gọn gàng hay không. Mặt mũi, tay chân, tóc tai có sạch sẽ hay không?

Lời nói hấp tấp, lúng túng, ngập ngừng, trả lời dễ dàng hay phải ngẫm nghĩ lâu, không chịu nói, hoặc vì sợ, hoặc vì chống đối. Nói ngọng, nói lắp. Giọng nói ăn khớp hay không với tình huống, với nội dung. Câu cú rõ ràng, ngôn từ phong phú hay không. Hiểu sai một số từ, giọng địa phương. Bị bạn chế nhạo vì tiếng nói.

### 4. Hỏi han học sinh và bố mẹ

Hỏi học sinh nhỏ 6 - 7 tuổi thường ít được trả lời đầy đủ, trừ khi gặp một vài em gái thích trò chuyện.

Hỏi bố mẹ có thể biết được nhiều về lúc sinh đẻ có khó khăn hay không, cân nặng bao nhiêu, từ lúc mới sinh đến lúc đi học có mắc bệnh tật gì, tai nạn gì. Gia đình thay đổi chỗ ở mấy lần. Hỏi về quá trình nuôi nấng, bú, ăn, ngủ, đại tiểu tiện có vấp váp không. Hỏi về quan hệ của em bé với bố mẹ như thế nào: vâng lời, ngang bướng, nũng nịu, con cưng, với bố với mẹ, thái độ khác nhau như thế nào. Với anh chị em có ganh tị nhiều hay ít. Với ông bà, cô dì, chú bác. Với bè bạn đường phố, trong xóm. Có những bố mẹ ít chịu trò chuyện, cần


https://tieulun.hopto.org

gợi ý cho họ trả lời, có một số câu hỏi chuẩn bị sẵn. Có những người lại nói huyên thuyên, cần hướng họ vào những sự việc có ý nghĩa.

Hỏi về tình cảnh gia đình; những sự việc trong gia đình tác động sâu sắc đến tâm lý học sinh, nếu thấy một biểu hiện gì bất thường ở một học sinh, nghĩ ngay là trong gia đình chắc đã xảy ra sự việc gì không hay. Đây là một điều tế nhị, cần giữ thái độ dè dặt, kín đáo, làm cho bố mẹ hiểu đây không phải là tò mò, vạch lá tìm sâu, mà vì lợi ích của con em, giáo viên và gia đình nên thật lòng hợp tác để tìm ra manh mối, và để xử lý cho xác đáng. Có khi phải hỏi riêng ông bố hay bà mẹ, có khi phải hỏi đến ông bà chú bác, nếu vấn đề phức tạp. Giáo viên cần học tập kinh nghiệm thăm hỏi gia đình. Chú ý đặc biệt đến những trường hợp con một, con nuôi, ở với dì ghẻ, bố dượng, bố mẹ hay đi xa lâu ngày, mới sinh con, con quá đông, sinh ra lúc bố mẹ nhiều tuổi.

### 5. Quan sát ứng xử với bè bạn, khi vui chơi

Trong lớp hiện nay do phương pháp sư phạm hiện hành, học sinh phải ngồi yên, mỗi em lo lấy một mình làm bài không hợp tác với nhau nên chỉ có thể nhận xét mặt tiêu cực quấy rối, nghịch với bạn. Cần tiến tới những phương pháp dạy học có tính hoạt động hơn, cho học sinh có dịp hợp tác với nhau, phát huy tính tập thể trong học tập.

Muốn quan sát quan hệ với bè bạn phải ra sân chơi, đường phố, sân vận động. Tốt hơn cả là thầy trò đến giờ giải lao ra sân chơi cùng nhau quan sát em nào có thái độ, tác phong làm thủ lãnh đứng ra chỉ đạo các trò chơi chung, em nào chỉ đóng những vai thụ động, phục tùng, em nào nhanh nhẹn hay chậm chạp, vui nhộn hay hững hờ. Tóm lại tính nết, tính tình của học sinh biểu lộ rõ nét trong lúc chơi đùa hơn là ở lớp học. Thầy cô không tham gia những buổi chơi, khó mà hiểu tính tình các em.

Trong trò chơi cũng gây rõ khác biệt giữa trai gái. Gái khôn sớm hơn, chơi dịu dàng hơn, dễ kết bạn hơn, ít có trò chơi thô bạo (cũng có những em gái


https://tieulun.hopto.org

chơi chẳng khác con trai).

Nếu tổ chức được các hoạt động văn nghệ: vẽ, diễn kịch, nặn, hay đi tham quan cắm trại, thể thao, thì càng dễ quan sát nhận xét về tính tình của học sinh. Trong những buổi đồng diễn, biểu diễn văn nghệ nhân dịp có quan chức đến thăm trường mang tính gò bó, trẻ em không biểu lộ tính tình vì bị ép buộc.

## 6. Thử nghiệm, trắc nghiệm

Quan sát hỏi han, dẫn đến những nhận xét chủ quan. Cũng như sờ vào trán một em bé biết nó sốt hay không. Muốn có một chỉ báo khách quan, phải dùng một công cụ, dùng nhiệt kế biết rõ là 38 hay 39 độ. Tâm lý học đặt ra những công cụ, để phân tích đo lường các chức năng tâm lý một cách khách quan: đó là những *trắc nghiệm*, tiếng quốc tế gọi là *Test*.

Chúng ta không học cách dùng test, nhưng có những học sinh được cán bộ tâm lý chuyên trách khám nghiệm và cho biết kết quả test như thế nào. Cũng như bác sĩ cho bố mẹ biết cơn sốt lên 40 độ, hay đường trong huyết lên quá 1 gam/ lít.

Đặc biệt gặp một số học sinh tập đọc, tập viết rất khó, không biết có nên cho em ấy tiếp tục cùng học với các bạn cùng lứa tuổi không? Phân biệt rõ đây là do một nguyên nhân nào đó là cho em ấy không chịu học, hay là do bẩm sinh em ấy chậm phát triển tâm trí đến mức không thể nào theo kịp tiến độ học tập của cả lớp. Để một em *chậm khôn* như vậy vào lớp Một vừa làm khổ em ấy, vừa làm chậm tiến độ học tập của cả lớp. Phải nhờ những cán bộ tâm lý. Nếu quả thật là em chậm khôn thì nên cho em vào một lớp đặc biệt, học tập theo một phương thức khác.

Những trắc nghiệm (test) đo lường trí lực cho một chỉ số khôn, tên quốc tế IQ, cao thấp như nhiệt độ; trung bình là 100, có thể học hành bình thường, trên 110 là thông minh, trên 130 là có tài. Dưới 70 là không thể học hành theo lớp học bình thường, phải dùng phương pháp giáo dục riêng.


https://tieulun.hopto.org

Những con số do test cung cấp *không có giá trị tuyệt đối*: không nên kết luận vội vã chỉ trên cơ sở làm một trắc nghiệm, làm vậy sẽ dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng. Không mê tín ở test: Phải kết hợp với kết quả quan sát theo dõi học tập mới đánh giá được chính xác.

Giáo viên có thể dự những buổi cán bộ tâm lý làm test với học sinh, tìm hiểu cách làm, cách tính điểm, để hiểu ý nghĩa của chỉ số khôn. Cũng có thể không phải làm test, mà vận dụng một vài tiểu tiết trong một test để bổ sung cho quan sát, làm thể nghiệm. Như cho một em vẽ lại một hình tròn, hình vuông, hình thoi, là một tiểu tiết của test Binet Simon, 3 - 4 tuổi chỉ chép lại được hình tròn, 6 tuổi hình vuông, 7 tuổi hình thoi. Đây chỉ là thử nghiệm, không thành chính thức nhưng cũng giúp cho một yếu tố để nhận xét. Cho vẽ một hình người xem có đầy đủ các bộ phận: đầu, thân, chân tay, ngón tay không. Cũng có thể vận dụng làm thử nghiệm: 6 tuổi mà vẽ hình người chỉ có đầu và tay chân, không có thân là một dấu hiệu đáng chú ý.

3TL

## 7. Nhìn tổng hợp

Quan sát, hỏi han, thử nghiệm giúp tập hợp được nhiều yếu tố, nay cần tổng hợp lại chung quanh mấy điểm:

- Trí lực - Thông minh đến đâu?

Xem khả năng nhớ, khả năng định hướng không gian, thời gian. Nói rõ ràng, mạch lạc. Hiểu biết những gì.

Khả năng xét đoán, suy luận, hiểu những khái niệm trừu tượng.

- Cảm xúc - dễ cảm xúc hay không.

Cảm xúc thường biểu lộ: sợ, giận, vui, buồn.

Tình cảm với những người trong gia đình - bè bạn - thầy cô.

- Các chức năng sinh lý: ăn, ngủ, đại tiểu tiện.

- Tính nết, tính cách, tính tình.



https://tieulun.hopto.org

### 8. Theo dõi quá trình tiến triển

Trẻ em là những con người *đang lớn lên, thường xuyên biến đổi*. Biến đổi dần dần, có những lúc đột biến, trong một vài tuần, vài ngày thay đổi hẳn. Đừng vội vàng kết luận, phải luôn luôn chờ đợi những biến chuyển tích cực hay tiêu cực, bất ngờ, kể cả khi các nhà chuyên môn đã có kết luận. Tâm lý học chưa đạt đến trình độ chính xác cao như trong lãnh vực khoa học tự nhiên, như trong y học. Những người sống hàng ngày với trẻ - bố mẹ, giáo viên, nếu quan tâm chăm sóc theo dõi, có thể đóng góp rất nhiều vào việc chẩn đoán, chăm chữa, giáo dục: những nhà chuyên môn giỏi đến đâu nếu không được bố mẹ và giáo viên hỗ trợ cũng đành bó tay.

## V. TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ

### 1. Thầy và trò

Tại sao không nói giáo viên, học sinh mà nói Thầy - trò (cô cũng là thầy). Nói giáo viên - học sinh là cách nói chính thức của Nhà nước, nói một cách trừu tượng. Còn nói Thầy - Trò là nói mối liên hệ *giữa hai con người với nhau*. Quan hệ GV - HS trừu tượng trở thành tình nghĩa Thầy - Trò, không chỉ có thực hiện một chức năng Nhà nước giao phó cho, còn xây dựng tình cảm gắn bó với nhau, không chỉ qua một hai năm bên dạy bên học cùng nhau, mà gắn mãi suốt đời. Không thể nghĩ đơn giản giáo viên chỉ dạy cho học sinh một chương trình nhất định, một môn nhất định, biết đọc, biết viết, toán, sử, ngoại ngữ... mà khi đã sống với trẻ một thời gian là diễn ra một quá trình *tác động qua lại giữa hai con người*. Giáo viên nhất là ở lớp Một, là một nhân vật hết sức quan trọng ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của trẻ và ngược lại mỗi em học sinh cũng ảnh hưởng đến tính tình thầy cô.

Một giáo viên không phải chỉ có giỏi về giảng dạy, tổ chức lớp học có kỷ cương, còn phải giỏi làm sao xây dựng được tình nghĩa gắn bó giữa thầy và trò,


https://tieulun.hopto.org

giữa bè bạn học sinh với nhau, làm sao cho học sinh mãi mãi gắn bó với lớp học, với nhà trường.

Ba đức tính: giảng dạy giỏi, thiết lập được kỷ cương, xây dựng được tình thân gắn bó thầy trò, thành một cái kiềng ba chân, thiếu một chân là khó đứng vững. Thiếu thân tình giảng dạy giỏi đến đâu cũng ít thấm, kỷ cương nghiêm đến đâu cũng chỉ tác dụng khi thầy có mặt, thầy ngoảnh đi, sau lưng thầy, "gà vọc niêu tôm". Không phải ngẫu nhiên mà ngôn ngữ đã kết hợp *dạy* và *dỗ*. *Dạy* là cung cấp nội dung *dỗ* là cách làm, cách đối xử với con người, làm sao gây thiện cảm, tạo ra hứng thú, phát huy tiềm năng của học sinh hơn là áp đặt ý muốn chủ quan của thầy. Nghĩ đến các em học sinh nhiều hơn là yêu sách của cấp trên (muốn cho 100% lên lớp, thi đỗ) của bố mẹ (học nhanh, học nhiều). Họp phụ huynh không nên chủ yếu chỉ nói về số điểm môn này môn khác.

Thông thường đứng trước một học sinh, giáo viên chỉ hỏi về văn, về toán, học đến đâu, kiểm tra bài vở, ít khi quan tâm đến hoàn cảnh sinh sống, đến tâm tư. Vào lớp học sinh thì chỉ biết ngồi yên chăm chú nghe giảng,làm bài, tình cảm xin để ngoài cửa. Sinh hoạt ở trường lớp là *vô tình*. Cuộc sống ở gia đình đầm thắm bao nhiêu, cuộc sống trên đường phố, con đường qua lại hàng ngày mỗi lần đi học, hấp dẫn bao nhiêu (trò chơi điện tử, phim ảnh, áo quần đủ màu sắc, ăn nhậu...) thì cuộc sống ở lớp học trái lại khắc khổ, căng thẳng bấy nhiêu. Giả thử trường học có khang trang, sách vở có in ấn đẹp đẽ đi nữa, về vật chất mà nói, nếu nhà trường muốn ganh đua với đường phố, thì nhất định phải chịu thua. Nhà trường chỉ hơn một điều mà đường phố không bao giờ có, đó là *tình người*, cải cách giáo dục đầu tiên *là làm sao cho lớp học, trường học thấm sâu tình người*, mới mong học sinh chăm học, không bỏ học, tôn sư trọng đạo, làm sao cho học sinh lớn rồi còn mãi mãi nhớ đến gương mặt, giọng nói, dáng đi của thầy cô, và mỗi dịp đi qua trường cũ, vẫn thấy xốn xang trong lòng.


https://tieulun.hopto.org

Trước lúc giảng dạy, trước lúc thiết lập kỷ cương, cần tìm hiểu con người của từng em học sinh.

**2. Tình và nghĩa**

Nhắc lại 3 bước trong mối quan hệ bố mẹ, con cái: Ruột thịt → thông qua đồ vật, đồ chơi → qua ngôn ngữ biểu trưng. *Giữa thầy trò nặng nề ngôn ngữ biểu trưng*, thường xuyên mất phần ruột thịt và thông qua chơi đùa, *quên phần phi ngôn ngữ*.

Phi ngôn ngữ là giao tiếp bằng tư thế, nét mặt, giọng nói, điệu bộ, đặt khoảng cách xa gần với người kia, cử chỉ làm theo nghi thức, cách ăn mặc. Cũng một lời nói: "cô không bằng lòng em làm như vậy" mà giọng nói có thể thân tình, hay giận giữ, chua chát day nghiến, mạt sát, xỉ vả. Có khi chỉ cần dùng mắt, đưa mắt, nhíu lông mày, nhăn trán, bĩu môi, há miệng, xịu nét mặt, hất hàm, mỉm cười, còn bộc lộ tình cảm vui lòng, chê trách, oán giận, từ chối hơn là nói to lên: tôi mừng, tôi giận, tôi trách... Có khi chỉ cần nắm chặt tay, cả hai bàn tay, hoặc đặt tay lên vai, lên đầu gối, vuốt trán hay mái tóc, có thể ôm vào lòng và an ủi, làm dịu đau khổ, tỏ tình thân, chia sẻ nỗi buồn hơn là nói dông dài.

Giáo viên cần để ý đến *mọi cách biểu hiện tình cảm phi ngôn ngữ của mình* và cần để ý đến những cách giao tiếp phi ngôn ngữ của học sinh. Vì trẻ không nói lên được những gì đang xôn xao, đang xung khắc trong tâm trí, trẻ chỉ biết phản ứng, và những tâm trạng xao xuyến, lo sợ, thắc mắc, hoang mang, hoảng hốt không diễn tả ra được bằng lời nói, mà biểu lộ bằng nhiều hình dạng khác nhau.

Nhất là với các em mới lớn lên, 6 - 7 tuổi chưa hoàn toàn thoát khỏi lo sợ khi rời xa gia đình đến lớp, đến trường; nhất là khi gia đình lại không được êm ấm, bố mẹ bất hòa, khốn khó, bao nhiêu nghịch cảnh ấy làm cho em phân tán tư tưởng, đứng ngồi không yên, vào học thì "tâm bất tại", những lúc ấy thầy cô

https://tieulun.hopto.org

không chỉ là giáo viên chỉ biết giảng dạy, mà thay bố mẹ lại ngồi cùng với đứa nhỏ, vuốt tóc, cầm tay, hỏi han, dỗ dành. Không cần lâu, không cần nhiều, chỉ khoảnh khắc là hai bên thông cảm nhau, tâm tư em học sinh sẽ chuyển biến, có thể tập trung trở lại học tập. Cũng những lúc như vậy, nếu bị mắng một câu: đồ lười; chỉ ăn một điểm 0, điểm 1, là trẻ thấy nhục, là oan ức, là oán giận có khi kéo dài. Đến mức không phải thiếu khả năng mà dốt toán, chỉ vì oán giận thầy cô dạy toán mà không chịu học môn này.

Nhiều khi cầm tay một em bé tập viết, tập vẽ, hay tập thể dục, kết quả huấn luyện kỹ năng viết vẽ, vận động thì ít, mà lại giúp cho em bé ấy bớt quấy phá, hết đái dầm, bớt lo âu, trở nên năng động hơn, ngoan hơn.

Không phải chỉ có thầy cô tác động lên tâm tư học sinh mà đứng trước mỗi học sinh, thầy cô cũng có những ấn tượng, những phản ứng ngay từ khi tiếp xúc ban đầu. Ngay từ đầu đã nhận xét, có ý thức, thường là vô thức, em này thế này, em khác thế nọ, đã có *thiên kiến, định kiến*. Gặp một em gái xinh xắn, ăn mặc sạch sẽ, trau chuốt dễ có cảm tình ngay từ đầu, thấy một em trai, áo quần luộm thuộm, mặt mũi không sạch sẽ lắm, có ấn tượng ngay là ngổ ngáo, "bất trị". Ấn tượng như vậy ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ chăm sóc giảng dạy của thầy cô và thái độ học tập của học sinh - Một bên ruồng bỏ, một bên phản ứng lại, cả hai bên đều ứng xử một cách vô thức, mâu thuẫn ngày càng tăng. Thầy cô càng phạt, học sinh càng lì lợm, ngang bướng. Đến mức chính học sinh tìm cách để bị phạt, vì những lúc ấy trở thành "người hùng" của cả lớp, có gan dám chống lại cả thầy cô.

Chính những em học sinh ngổ ngáo ngang bướng nhiều khi lại là những trẻ có bản lĩnh, nếu được tín nhiệm, không bị hắt hủi có thể trở thành những con người năng động tích cực. Bị hắt hủi từ lớp này qua lớp khác, cuối cùng một số học sinh như vậy bỏ trường đi la cà đường phố rồi sa vào ma túy, phạm pháp.


https://tieulun.hopto.org

Dĩ nhiên giáo viên không thể như bố mẹ hàng ngày bày tỏ thân tình, gần gũi từng học sinh một. Học sinh cũng không đòi hỏi như vậy, mà nhìn giáo viên, chờ đợi ở giáo viên những gì khác với bố mẹ. Giáo viên được xã hội giao phó nhiệm vụ truyền đạt những điều cao quý, có quyền thưởng phạt, thậm chí đuổi khỏi nhà trường. Với học sinh nhất là mới vào lớp Một, thầy cô có uy tín lớn. Thường cãi bố mẹ câu: "Thầy cô bảo như vậy". Đến 6 - 7 tuổi, không còn như lúc tấm bé nghĩ rằng bố mẹ là toàn năng toàn trí, bắt đầu thấy nhược điểm của bố mẹ, phần nào "vỡ mộng" về bố mẹ, hay nhìn lên thầy cô với đôi mắt ngưỡng vọng.

Cần giữ cho học sinh *niềm tin tưởng* ấy, song song với thân tình. Để ý đến những lúc cần phải nghi thức đàng hoàng, áo quần chỉnh tề, đội ngũ ngay ngắn, đi đứng trật tự, cả lớp, cả trường cùng một lúc chào cờ, chào thầy cô, hô khẩu hiệu. Rồi có những lúc thấy một em lúng túng, phân vân, hoảng sợ, lại ngồi gần, hỏi han, cầm tay. Và tốt hơn nữa, có những lúc thấy trò cùng nhau chơi đùa, ra sân cùng kéo co, đá cầu, nhảy dây năm ba phút. Tóm lại không biến mình thành thần tượng, xa cách học sinh, mà *kết hợp nhiều kiểu, nhiều cách giao tiếp, làm cho học sinh tin tưởng, kính mà gần* (chứ không như câu trong sách xưa: kính nhi viễn chi; kính mà đứng xa).

Tránh nhất là thiên vị, có định kiến tốt hay xấu với em này em khác. Khó nhất là những lúc bản thân thầy cô gặp khó khăn trong cuộc sống, sinh ra bực bội buồn nản cáu gắt, mà đứng trước học sinh buộc lên đầu một vài em những ung khắc đang quấy rối lòng mình. Cái khó, dạy các em học sinh nhỏ là hứng rất nhạy cảm. Một đối xử tình cảm của thầy cô ảnh hưởng ngay đến ệc học tập. Giáo viên cần phải thường xuyên giữ được bình thản, làm chủ ược bản thân. Trong hoàn cảnh giáo viên lương thấp, lớp học quá đông kể ũng rất khó mà giữ được bình tĩnh, nhưng nếu chịu khó rèn luyện thì phần ưởng quý giá nhất là các em sẽ đáp lại bằng tình kính yêu vô hạn, về sau có


https://tieulun.hopto.org

quyền cao chức trọng đến đâu vẫn quý người thầy. *Mà một học sinh đã biết quý thầy quý cô thì cũng ít sa ngã, vì từ quý trọng thầy cô, dễ dàng tiến lên những lý tưởng tốt đẹp.*

Bình thản, bao dung không có nghĩa là không nhận xét, không đánh giá, nhưng nhận xét khách quan,đánh giá, đánh giá từng hành vi một, không dụng đến,không mạt sát con người của trẻ. Nói rõ: "Em làm điều này, đúng chỗ nào, sai chỗ nào, cô không đồng ý", chứ không mắng nhiếc: mày là đồ lười, mất dạy! (Cũng như thủ trưởng đánh giá cán bộ bảo: anh làm thế là sai! Không mắng nhiếc: Sao anh tồi tệ thế?). Tránh cho con em tâm trạng hết vỡ mộng vì bố mẹ, lại vỡ mộng vì thầy cô. Làm sao các em dần dần nhận ra bố mẹ, thầy cô tuy không phải là những con người toàn năng toàn trí như các em tưởng tượng hồi còn bé, nhưng vẫn là những con người đáng yêu, đáng kính, vì dù con em lầm lỗi đến đâu những người này vẫn sẵn sàng nâng đỡ, an ủi, dìu dắt cho, vẫn tôn trọng con người của các em. Biết bao thầy cô, báo đã không nói đến, nhưng giữa thế sự đảo điên, nhân tình bạc bẽo đến với học trò vẫn như những ngọn hải đăng trong đêm dông tố.

### 3. Nhắc lại vài điều cần chú ý

- Đứng trước một hành vi bất thường của một em học sinh, cần tự hỏi: một là, tại sao hôm nay em ấy lại như vậy?

Hai là, bản thân thầy cô vì một lời nói cử chỉ nào đó vô ý mà làm em khổ thêm?

- Cảnh giác với bản thân về định kiến đối với các em trai con những gia đình thất học, sống bấp bênh, ít quan tâm đến con cái.

- Trong lớp giáo viên ít nói đi, dành thì giờ cho học sinh nói nhiều hơn.

- Tổ chức sinh hoạt văn nghệ thể thao không nhằm làm vui lòng quan khách, *mà nhằm cho học sinh hoạt động vui nhộn hứng thú*, không sa vào tập


https://tieulun.hopto.org

luyện kiểu chuyên nghiệp thông thường chỉ 5 - 7 em gái được tuyển lựa, và *bắt khổ luyện để biểu diễn lên tivi, đón các phái đoàn, còn đại đa số nhất là con trai đứng ngoài cuộc.*

- Giảng bài, lên lớp, nên tìm cách xen vào những động tác đi lại, vận động cho trẻ bớt căng thẳng vì phải ngồi yên suốt buổi.


https://tieulun.hopto.org

## Chương II

# CUỘC SỐNG Ở TRƯỜNG HỌC
## của trẻ từ 5 đến 10 tuổi

**Gesell**
(Đại học Yale, Mỹ)
Nghiêm Chưởng Châu dịch

Vì sao trẻ em đến trường học? Bởi vì nền văn minh của chúng ta đã trở thành phức tạp đến nỗi mỗi gia đình không thể một mình truyền cho đứa trẻ vốn văn hóa mà dòng giống đã chuẩn bị cho nó. Gia đình là nơi thực tập văn hóa đầu tiên của đời sống văn minh. Gia đình vẫn còn là nơi thực tập cực kỳ quan trọng cả trong những năm đứa trẻ từ 5 đến 10 tuổi, nhưng vì di sản tích lũy trong quá khứ và hiện tại rộng lớn đến nỗi thầy giáo, nhà trường, bút và sách vở trở thành một tất yếu xã hội.

### I. TRƯỜNG HỌC PHỤC VỤ CHO VIỆC TIẾP NHẬN VĂN HÓA

Vừa là lý tưởng, vừa là hiện thực, hệ thống trường công phổ cập là thành quả quan trọng nhất của nền văn minh dân chủ của chúng ta.

Nền văn hóa đó gồm có những gì? Nó bao gồm lối sống (phong tục, tập



https://tieulun.hopto.org

quán, luật lệ, nghi thức), phương tiện vật chất (nhà cửa, đường sá, trang trại, nhà máy, chợ...), tài sản (động sản và bất động sản, tiền và phiếu), luật và chính thể, nghệ thuật xã hội và diễn xuất cá nhân, vô số ấn phẩm, biểu đồ và những cái khác, những thành tựu của loài người.

Nhà trường là phương tiện và thầy giáo là những tác nhân được chỉ định để dẫn dắt đứa trẻ đang lớn tìm hiểu cái di sản bao la đào luyện nó. Di sản đó không đơn giản là một quà tặng của quá khứ, đó là một cái gì hữu cơ trong đó ta phải sống. Nhà trường, bản thân nó là một sản phẩm của nền văn minh, một nơi thực tập, đứa trẻ phải tự bộc lộ mình và vui chơi. Giáo viên không nên quá nhấn mạnh rằng đứa trẻ là người "dự tuyển" (thí sinh) vào nền văn minh của chúng ta. Sự thực thì nó là thành viên của nền văn minh đó. Nhà trường phải thừa nhận tất cả những quyền thành viên của nó tùy theo quá khứ và hiện tại của sự phát triển "của nó". Nếu ta nghĩ quá về những giá trị tương lai, là ta lãng phí hiện tại luôn luôn hiện có. Trẻ em có sự khôn ngoan là ưa thích hiện tại.

Chính vì lẽ đó mà chúng tôi gọi chương trình này là "Cuộc sống ở trường học". Chúng tôi nghĩ rằng với một mức độ rộng rãi, trẻ có quyền được tự do và tìm kiếm hạnh phúc cả trong những năm đến trường từ 5 đến 10 tuổi.

Vậy thì người lớn chúng ta phải hiểu trẻ em đang ở trường không phải chỉ theo sự tiến triển chính thức của việc học tập mà theo bản chất tâm lý và những nhu cầu phát triển của chúng ta. Bản thân bọn trẻ phản ứng như thế nào đối với nếp cũ trong trường, với ngày sống ở trường, với những phương pháp sư phạm ? Đó là điều suy nghĩ mấu chốt. Ta không nên coi những chương trình thực hiện như là những thực thể yêu cầu thực hiện theo kiểu kinh viện, mà như là những lĩnh vực giáo dục tương ứng với những phương diện chính của nền văn minh chúng ta. Những phương diện đó tương ứng với những lĩnh vực văn hóa. Chính là về ba lĩnh vực văn hóa mà ta nên nghĩ đến chứ không phải nghĩ theo ba môn nổi tiếng: tập đọc, tập viết và toán.


https://tieulun.hopto.org

## Ba lĩnh vực văn hóa

1. Nghệ thuật ngôn ngữ: nói chuyện, vẽ, tập viết, chính tả, tập đọc, biết nghe và nhìn.
2. Các khoa học: toán, khoa học tự nhiên (lý, hóa, sinh), khoa học xã hội (địa, sử, giáo dục công dân).
3. Sự tham gia cá nhân, xã hội: diễn xuất cá nhân sáng tạo, nghệ thuật và nghề nghiệp, múa, thơ, sáng tác, công nghệ máy móc, khả năng riêng, hợp tác và chỉ huy, đánh giá các vấn đề về thẩm mỹ, đạo đức và trí tuệ.

Ba lĩnh vực văn hóa này rộng hơn ba môn (tập đọc, tập viết và toán) mà nhà trường cũ đã rất chuyên tâm. Văn hóa ngày nay bao gồm cả một hệ thống những hiểu biết gắn bó mật thiết cái nọ với cái kia, những khả năng, những thái độ, những giá trị và mục đích. Nên văn hóa đó không thể xé ra thành những gói buộc kỹ là những môn học, mà phải được thu nhận bằng thử nghiệm và bằng những chức năng hữu cơ tương ứng với những nét thành thục của riêng mỗi đứa trẻ, nếu muốn, chúng ta có thể bỏ qua cái từ cao quý: giáo dục, *bởi vì giáo dục vào thời hiện đại này phải chuyển thành một cách thức "tiếp nhận văn hóa"*. Đứa trẻ phải học cách tiếp nhận nền văn hóa trong đó nó được sinh ra.

Đứa trẻ được sinh ra lần thứ hai ở nhà trường, chính bằng những quá trình thành thục mà đứa trẻ đạt được số phận sinh học của nó, tức là di sản của dòng giống, chính bằng quá trình "tiếp nhận văn hóa" mà đứa trẻ nhận di sản xã hội của nền văn hóa. Hai quá trình đó tác động lẫn nhau, cùng phong phú thêm, nhưng sự thành thục là cơ bản.

Một bản trình bày nhanh những giai đoạn tiến triển của sự thành thục theo đó trẻ 5 đến 10 tuổi thâm nhập vào ba lĩnh vực chủ yếu của nền văn hóa, phải đem lại cho chúng ta một sự hiểu biết tốt hơn về những đặc điểm của đứa trẻ vừa là người tập việc vừa là thành viên tham gia vào nền văn hóa đó. Một


https://tieulun.hopto.org

tóm tắt từng năm những giai đoạn ở trường sẽ đáp ứng vấn đề đó.

Trẻ 5 tuổi đã cảm thấy có mục đích và đã tham gia vào một số lớn những thử nghiệm văn hóa. Chúng tôi đã phải có một cuốn sách khác: "Đứa trẻ nhỏ trong nền văn minh hiện đại" để mô tả sự phát triển của nó trong 4 năm đầu đào tạo. Sự "tiếp nhận văn hóa" đã bắt đầu ngay từ khi bú mẹ. Theo một sự diễn biến kế tiếp mau chóng, nó đã ở trên đầu gối ta, ở trong nôi, trên chiếc xe con, trong giường cũi, dưới cổng nhà, trong chiếc xe trẻ con, trong sân chơi, trong nhóm trẻ nhỏ, trẻ nhỡ, trẻ lớn, trong trường mẫu giáo. Nó thu nhập những phong tục, tập quán, phong cách của nền văn minh dân tộc nó. Nó biết đi vệ sinh, cầm thìa và cả bàn chải răng, nó tự rửa ráy, nó nói líu lo, nó biết đếm 1, 2 hoặc 3, nó tham gia vào một thế giới đang rộng ra. Trong 5 năm tiếp theo, nó đi sâu vào những lĩnh vực văn hóa chủ yếu. Lúc 5 tuổi, trẻ đã sẵn sàng đi mẫu giáo.

## II. NHỮNG GIAI ĐOẠN Ở TRƯỜNG ĐÚNG THEO QUÁ TRÌNH NỐI TIẾP NHAU TRONG SỰ PHÁT TRIỂN

### Mẫu giáo:

5 tuổi là tuổi kết thúc những năm trước khi đi học. Chúng ta không xem xét trẻ 5 tuổi như bắt đầu đi học mà đúng hơn là một đứa trẻ đã được chuẩn bị đầy đủ trước tuổi đi học, đã được tổ chức tốt trong những giới hạn riêng, tuy không thành thục, và sẵn sàng đến lớp một. Nó chịu xa nhà mà không xúc cảm lắm, và dễ dàng thích nghi với những đòi hỏi đơn giản của lớp mẫu giáo như nó đã dễ thích nghi ở nhà. Nó hiểu những đòi hỏi đó theo cách sống ở nhà của nó. Mẫu giáo là một kiểu gia đình ngoài những bức tường. Trường mẫu giáo chưa biểu thị một sự chuyển tiếp mới và kích thích tới một thế giới mới như trường học năm sau.

Trường mẫu giáo quả thực không phải là giai đoạn chuẩn bị cho năm đi


https://tieulun.hopto.org

học. Một sự thích nghi tốt ở mẫu giáo không luôn luôn báo hiệu một sự thích nghi tương tự ở năm đi học đầu tiên. Một đứa trẻ gặp khó khăn ở mẫu giáo có thể là một chủ thể thành thục nhanh hơn những đứa trẻ khác và sẽ thích nghi tốt hơn khi bắt đầu đến trường học. Đôi khi đứa trẻ thích nghi ở mẫu giáo tốt hơn ở nhà và ngược lại, nhưng nói chung trẻ em thích cuộc sống mẫu giáo.

Đứa trẻ yêu cô giáo, vâng lời cô rất dễ dàng, tôn sùng uy quyền của cô. Quan hệ cô cháu tự nhiên, dễ chịu và kém tính chất riêng tư hơn nhiều so với sau này.

Trong nghệ thuật ngôn ngữ, trẻ 5 tuổi tương đối thoải mái và rất cân bằng. Nó thích nghi không chỉ nói mà còn nghe và nó rất thích nghe đọc chuyện. Nó cũng nhìn sách một mình và có thể giả vờ đọc. Nó có thể nhận biết được một số chữ cái, tìm thấy những từ quen thuộc trên một trang sách hoặc một tờ áp phích, nó thích đánh vần một vài từ đơn giản, nhưng hẳn là nó được kích thích bằng tai hơn bằng mắt.

Nó bắt đầu dùng tay như là một thứ ngôn ngữ để vạch những chữ số, những kịch cảnh đơn giản, để vẽ một bức tranh nhỏ, để gạch dưới và vẽ những chữ hoa in và có thể viết tên nó bằng chữ in.

Về khoa học, đứa trẻ tỏ ra có một hứng thú chớm nở đối với ý nghĩ của các sự vật. Nó đã đạt tới giai đoạn của nền văn hóa nhân loại mà ở đó những con số có ý nghĩa của chúng, nên chi trẻ đếm 5 con số đầu tiên trên bàn tay nó. Đôi khi nó đếm đến 10, nhưng những khái niệm của nó hãy còn theo loại hình trong phạm vi số 5. Ta không nên cấm trẻ bây giờ cũng như sau này đếm trên ngón tay. Đó cũng là tự nhiên như trước đó nó ăn bằng tay một cách tự nhiên.

Về hứng thú trí tuệ, nó ít đào sâu và phê phán. Nó không phân biệt ngay giữa lĩnh vực tưởng tượng và lĩnh vực thực tại. Nó chấp nhận những lời giải thích "ma thuật". Nó rất thích những chuyện trong đó súc vật hành động như


https://tieulun.hopto.org

người. Tuy vậy nó tích lũy rất nhiều thông tin đơn giản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội vì nói và nghe thường xuyên.

Những tiếp xúc cá nhân và xã hội của trẻ phản ánh sự tổ chức một kinh nghiệm có từ trước nó chưa quen cởi mở với người lạ. Nó ngẫu nhiên kết bạn với 1, 2 hoặc 3 trẻ khác để chơi ở mẫu giáo, nó diễn thành kịch những sự kiện gia đình, nó hóa trang với những quần áo người lớn. Nó làm một việc sáng tạo với thuốc vẽ, đất nặn, những khối vuông, bắt đầu theo thói quen bằng một ý nghĩ chỉ dạo và kết thúc bằng một tác phẩm nhận ra được. Về mặt xã hội nó tỏ ra thiên về thất nối những tình bạn: nó có thể giữ dự định của một nhóm từ hôm nay đến ngày mai. Khi làm được một việc gì nó cảm thấy hãnh diện với mọi người, vì vậy nó thích đem về nhà sản phẩm nó đã làm ở lớp mẫu giáo, và giữ lại cái nó đã tự làm để đáp lại sức ép của văn hóa.

### Năm lớp Một

Không khí tâm lý thay đổi khi đứa trẻ thực sự trở thành một học sinh bắt đầu đến trường, khi nó bước qua ngưỡng cửa dẫn đến sách, bảng đen, phiếu điểm, lớp học, kỷ luật và quy chế! Sự chuyển tiếp tạo nên những căng thẳng và cảm xúc kích thích mạnh mẽ, và là những sự lẫn lộn, bởi vì chính cơ thể bé cũng có những thay đổi.

Thường thường những cách "tiếp nhận văn hóa" mà nhà trường thử làm một cách vụng về có mâu thuẫn với những thay đổi trong quá trình thành thục. Khi có những vụng về cả về phía nhà trường và phía đứa trẻ, những kết quả thu được cũng vụng về. Cần phải nhân nhượng nhiều với trẻ trong thời gian đầu nó đến trường. Đó là một đối tượng không chịu theo kỷ luật. Và cái tổng thể phức tạp của sự phát triển của nó bị lỏng lẻo, mò mẫm, lao vào lập những tiếp xúc mới với thế giới phức tạp. Đứa trẻ mất sự cân đối với sự vững vàng hồi 5 tuổi. Nó nghiệm túc chép những chữ hoa mới và cả chữ thường, nhưng nó viết ngược nhiều hơn trước! Điều đó không có nghĩa là nó thụt lùi, cũng chẳng phải


https://tieulun.hopto.org

về bản chất là không ổn định bằng. Nó học cách tìm những chỗ sai lầm và mắc lỗi. Nhiều trẻ học được nhiều nhất là ở những chỗ sai lầm. Vậy thì không phải đây là lúc nhấn mạnh một cách nghiêm khắc về sự chính xác. Những sai lầm có thể là tốt bởi vì nó là những cái gần đúng, ngay cả trong học toán, chúng ta cần phải độ lượng hơn đối với những sai lầm như thế. Chúng ta không được đặt tất cả những "quả trứng sư phạm" vào cùng một cái rổ với lý do là trẻ 6 tuổi đã có sự chuẩn bị đầy hứa hẹn và nhạy cảm với mọi yêu cầu.

Không có một phương pháp duy nhất để học hoặc dạy học, có rất nhiều phương pháp: nhìn, nghe, sách, máy ghi âm, phải dùng chúng thoải mái, luôn thay đổi, dùng riêng từng phương pháp hoặc dùng kết hợp để thích ứng với tâm lý uyển chuyển của trẻ mới đi học và có tính đến những cá nhân ở tất cả những trẻ mới đi học. Vậy thì không phải ngạc nhiên rằng trẻ mới đi học làm việc trong năm đầu với những lúc hăm hở tự phát và ngắn, rằng nó cởi mở không tập trung chú ý, rằng nó trộn lẫn sự thôi thúc của trò chơi với sự học tập nghiêm chỉnh. Nó trộn lẫn cả sự trung thành của nó với sự gắn bó của nó với gia đình và nhà trường. Sự va chạm giữa các nhà giáo và các bậc cha mẹ thường có sự va chạm và thường họ trách nhau kém cỏi. Để so sánh, sao mà trường mẫu giáo hồi trước lại yên tĩnh và sung sướng thế! Ở đó học là chơi, và chơi là học, nhà trường là gia đình.

Những bậc cha mẹ nào nhấn mạnh ở tuổi này vào sự luyện tập sâu và có hệ thống những môn cơ bản (một cách có kỷ luật và không mắc lỗi) có thể dễ dàng cản trở quá trình tiếp nhận với những quan hệ xã hội giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng: giữa cha mẹ, thầy cô giáo, anh chị, người thân, người lạ, hàng xóm v.v... Môn khoa học xã hội này quá phức tạp để làm đối tượng của những chương-trình và bài giảng, nó được thu nhận trong những hoàn cảnh sống thực tế, tiện dịp và không có ước lệ gì. Trong những trường mà người ta coi trọng bản thân cuộc sống, một cách "tiếp thu văn hóa" như thế còn cơ bản hơn là những cơ sở kinh viện.


https://tieulun.hopto.org

Tiếp xúc cá nhân và xã hội là cơ sở của những chương trình hoạt động của những dự án dạy học. Trẻ 6 tuổi vừa đầy tự tin vừa sẵn sàng xông vào và xen vào tất cả. Không thể điều khiển nó được bằng những bài giảng có kèm theo bài làm, nhưng nếu ta tạo cho nó những dịp biểu đạt sáng tạo cá nhân và những dịp nhận xét, nếu ta cho nó một chương trình hoạt động thay đổi với những nhiệm vụ ngắn đòi hỏi sự khéo léo, nếu ta cũng cho nó cơ hội tự do mò mẫm, vấp váp và sai lầm, nó sẽ tự tìm ra trong một môi trường xã hội nhất định những điểm mốc tốt.

**Năm lớp Hai**

Học sinh lớp Một là đứa trẻ lần đầu mới đến trường, chu đáo, hồn nhiên, cởi mở, ... Học sinh lớp Hai, nếu ta muốn so sánh, đã quen với nhà trường, nghiêm túc, chuyên cần, và có thể gọi là thuần tính. Nó có một phẩm chất mới: tính bền bỉ. Nếu như nó làm việc năm trước với những lúc hăm hở ngắn và thất thường, năm nay nó chọn một môn mà nó có khả năng đặc biệt. Nó có khuynh hướng tăng quá mức việc học môn này, như thế là nó không biết dừng lại như thế nào một khi đã lao vào. Nhờ sự giúp đỡ của cô giáo, sự chú ý của nó lại chuyển sang một đề tài khác và nó tỏ ra muốn lặp lại khuynh hướng đặc trưng nói trên. Nét này nổi bật đến nỗi đứa trẻ thường nổi tiếng là một học trò tốt.

Tất nhiên có những sự khác biệt cá nhân, nhưng những thái độ tự động tiếp thu kiến thức thắng thế ở lớp này khiến cho một đứa trẻ đặc biệt không ổn định và rất tự phát trở thành đặc biệt hơn là ở lớp Một hay lớp Ba. Học trò lớp Hai dễ dàng tuân theo một kỷ luật nào đó với tư cách là cá nhân hay thành viên của một nhóm nhỏ.

Nó muốn chính xác, vì vậy nó hay dùng tẩy để xóa những chỗ sai, hoặc chỗ nào nó tưởng là có thể làm tốt hơn. Nó thích viết lên giấy kẻ, đó là một bằng chứng về sự quan tâm tăng lên đối với hình thức, và sự cẩn thận. Tuy nhiên nó làm việc tốt hơn trong một lĩnh vực hạn chế. Nó đạt kết quả tốt với

https://tieulun.hopto.org

một bài làm trên một tờ giấy rời hơn là trong một quyển vở to. Nó đạt hiệu suất tốt nhất khi tập thể xung quanh nó chấp nhận những mặt yếu của nó. Lên 9 tuổi, nó có thể thích nghi nhiều hơn bằng cách biết sử dụng những khả năng riêng, nhưng lúc 7 tuổi nó chấp nhận vì thích biết trước cái gì người ta làm tiếp theo, và không dễ dàng chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác.

Sự thiếu uyển chuyển này có thể làm mọi người nghĩ rằng nó không có óc tưởng tượng và khiến nó thành cái đích cho những lời đùa cợt dồn dập. Điều đó cũng làm cho nó ít khả năng được khen trong công việc ở trường. Nó đồng nhất hóa một cách nghiêm trang và thô thiển bản thân nó với tên nó được viết thành chữ, và một bức thư gửi trực tiếp qua tên và địa chỉ của nó làm nó rất xúc động. Hứng thú của nó đối với cuộc sống ở trường chịu ảnh hưởng rõ ràng của những quan hệ thầy trò.

Những đặc điểm cảm xúc đó kết hợp với xu hướng tự động học tập được phản ánh trong không khí chung của lớp Hai. Một tiến bộ trong sự thành thục trí lực được nhận thấy trong những kết quả về ba lĩnh vực văn hóa.

Nghệ thuật ngôn ngữ tỏ rõ một tiến bộ nổi bật trong khả năng giao tiếp. Học sinh lớp Hai dùng điện thoại để nói chuyện với mọi người. Những câu nói dùa của nó có suy nghĩ hơn và phản ánh một khả năng trừu tượng lớn dần diễn đạt bằng những sự tương tự, trái ngược, giống nhau. Nó bắt đầu cùng một từ điển trẻ em.

Chữ viết chậm phát triển hơn lời nói. Chữ viết thường to, vụng, không đều về độ cao và về nét chữ. Đó là một giai đoạn chăm chỉ cần cù hơn là diễn đạt dễ dàng và nhanh chóng. Một nửa số trẻ thích chữ in hơn là chữ thường. Nhiều đứa biết ký tên. Chúng bắt đầu dùng bút chì nhỏ.

Tập đọc tiến bộ hơn tập viết, những từ riêng rẽ được nhận biết nhanh và đúng. Trẻ dễ dàng đọc những câu quen thuộc và chúng hiểu những từ mới nhờ vào ngữ cảnh. Tuy nhiên, ngôn ngữ được thu nhận bằng tai nhiều hơn bằng


https://tieulun.hopto.org

mất: ăn nhịp với xu hướng thu nhập máy móc những hiểu biết, trẻ thường đọc máy móc sau đó mới chú ý đến ý nghĩa của bài đọc. Nó thích thế và có lẽ chúng ta cũng phải tạm thời bằng lòng như vậy.

Tuy nhiên một số trẻ "đọc nhiều" và tự đọc liên tục trong một giờ hoặc hơn.

Trong lĩnh vực khoa học, trẻ lớp Hai bắt đầu quan tâm đến những kích thước và giá trị một cách có suy xét hơn. Nó nhận biết và hiểu giá trị của các đồng tiền thường dùng. Nó bắt đầu biết đọc các phút trên đồng hồ. Nó đếm đến 100, theo đơn vị và nhóm 5, 10. Nó làm tính cộng đến 20, tính trừ đến 10 và dùng vài phân số rất đơn giản.

Những hiểu biết về khoa học tự nhiên và xã hội có khi được thu nhận bằng những chương trình được lập trước, những cuộc đi dạo, những ngày hội. Bể nuôi cá, con rùa được thuần hóa, cái phong vũ biểu, quyển lịch và cả tủ đồ dùng dạy học luôn thay đổi của lớp trở thành trung tâm hứng thú sắp xếp những biểu hiện trong các lĩnh vực dinh dưỡng, sinh học và địa lý. Những trung tâm hứng thú là cực kỳ quan trọng để tạo nên thái độ với thiên nhiên và quan hệ giữa người với thiên nhiên.

Những thái độ cũng được tạo nên (thường vô thức) nhờ những tiếp xúc cá nhân - xã hội có trong các chương trình hoạt động tự phát và có sắp xếp. Những hoàn cảnh của cuộc sống làm nảy sinh những khả năng tiềm tàng về chỉ huy, hợp tác và sáng tạo biểu đạt sáng tạo cá nhân và tập thể trong nghệ thuật. Ngay cả nếu sự biểu đạt này còn là sự thành thục chưa chín muồi, những thầy giáo chín chắn sẽ quan tâm gắn ứng xử cá nhân xã hội của trẻ với nền văn hóa ngày nay, với những hoàn cảnh gia đình và lợi ích sống thích hợp với trẻ. Đứa trẻ có sự "thu nhận văn hóa" bằng kinh nghiệm bản thân hơn là bằng sự dạy học máy móc.

**Năm lớp Ba**


https://tieulun.hopto.org

Nếu ta làm phép so sánh và không thể làm cách khác khi nghiên cứu trẻ ở tuổi đi học trong quá trình phát triển, ta thấy rằng trẻ lớp Ba kém kỷ luật và ít bộc lộ hơn trẻ lớp Hai. Nó lo tự luyện tập một cách ít máy móc hơn; nó cũng quan tâm đến những tập hợp ý nghĩa.

Ít chìm ngập hơn vào bản thân và vào những người thân gần gũi, nó chú ý hơn đến những quan hệ nhân quả. Nó có ý thức hơn về các bạn học với tư cách là các cá nhân và là thành viên cùng lớp học.

Những nét thành thục này được phản ánh trong thái độ của cô giáo lớp Ba và trong không khí lớp học. Cô giáo có thể điều khiển lớp như một nhóm đơn nhất, bởi vì trẻ thích cùng làm việc trong nhóm.

Chúng ít phân biệt công việc và trò chơi, và thích nghi với những yêu cầu khác nhau. Nói chung chúng thích tất cả những đề tài trong chương trình. Chúng đem về nhà những tin tức hay về cuộc sống ở trường. Cha mẹ vui mừng thấy chúng thích nghi tốt.

Trò lớp Ba biết kể tốt hơn những kinh nghiệm của chúng và diễn đạt tốt hơn tâm trạng của mình. Cô giáo biết rõ hơn kiểu cách hoạt động trí tuệ của chúng, điều đó khiến cho nhiệm vụ của cô được dễ dàng. Nghệ thuật ngôn ngữ phản ánh những tiến bộ thông qua sự diễn đạt. Trò lớp Ba nói chuyện cũng dễ dàng như một người lớn, không ngần ngại dùng tiếng lóng và cả những lời xúc phạm nhẹ, những lời phóng đại lên cao giọng tương ứng với những căng thẳng cảm xúc. Trẻ nói chung bây giờ phát âm tốt và nói đúng cú pháp. Nghệ thuật viết một cách dễ dàng còn xa mới đạt được như là một khả năng vận động, nhưng đôi khi trẻ biết dùng các dấu chấm câu, chữ hoa và viết một bức thư đơn giản. Những nét cong hiếm khi viết ngược, nhưng sự rõ ràng, chiều cao các chữ, khoảng cách và sự thẳng dòng còn ở mức dưới ý muốn. Chưa có sự khác biệt lớn giữa các đứa trẻ trong cách viết. Một số trẻ, nhất là gái, đòi viết theo mẫu chữ viết tay khi 7 tuổi. Những trẻ khác, nhất là trai, thích mẫu chữ in.


https://tieulun.hopto.org

Ngôn ngữ nói thì cơ bản hơn nhiều so với ngôn ngữ viết, không có gì ngạc nhiên là với sự tiến bộ lớn trong cách diễn đạt, trò lớp Ba thích nghe đọc, và có thể dựa vào ngữ âm cũng như ngữ cảnh để đọc những từ mới. Có lúc nó quan tâm đến việc đọc như là một hình thức giao tiếp của bản thân khiến nó xem đọc là một niềm vui mới.

Sự uyển chuyển lớn nhất của các quá trình trí năng của lớp Ba được biểu lộ trong các môn khoa học. Sự nhạy bén về số học đỡ rập khuôn hơn: nó có thể đi từ những số và dãy đến các phân số và tỷ lệ đơn giản. Điều này chính nó hiểu được một cách sơ đẳng phép nhân và phép chia với một con số (trí năng của trẻ nhỏ có thể phải làm việc quá máy móc để có một sự hiểu biết như vậy).

Những đo lường đạt được nhiều ý nghĩa hơn đối với nó. Trẻ có thể đo bốn bức tường lớp học bằng thước kẻ và thước dây. Nó có thể giữ cập nhật lịch nhiệt độ và ghi ảnh hưởng của nhiệt độ trong mùa đối với cây cối, súc vật và người. Nó phân biệt những chuyển động của những vật vô tri với những chuyển động tự nhiên của những vật sống.

Nó làm quen với thiên nhiên, các dân tộc và đất nước xa lạ một cách hợp lý hơn. Nó có ý thức phân biệt rõ hơn thực tế và tưởng tượng, nó bắt đầu diễn đạt những ý nghĩ và đặt các vấn đề. Tất cả cái đó là ở một trình độ rất sơ đẳng nhưng tỏ rõ một tiến bộ thực sự trên con đường học tập của cậu học trò của chúng ta. Nó đã đạt được một cách nhìn khoa học và hiện đại.

Cách nhìn đó sẽ được xã hội hóa nếu ta gắn nó với những tiếp xúc cá nhân và xã hội. Trò lớp Ba đang ở trong một giai đoạn phát triển nở rộ, ở đó bản thân trí năng của nó tìm kiếm tri thức và bản chất cảm xúc của nó tìm kiếm những quan hệ với một thế giới mỗi ngày một rộng lớn hơn. Như thường lệ, những quan hệ tạo ra nhờ kinh nghiệm bản thân chỉ có thể có từ sự khuếch trương cụ thể trong đời sống cộng đồng: đo sân khấu và sáng tạo nghệ thuật, đo múa rối, những cuộc đi tham quan truyền thanh và điện ảnh. Trên thực tế,


https://tieulun.hopto.org

một nhóm trò lớp Ba vui vẻ đủ sức để cùng nhau biên soạn một kịch bản có thể dùng để làm tư liệu hoặc để giải thích một mặt nào đó của nền văn minh trong đó chúng đang sống.

## Lớp Bốn và lớp Năm

Cũng như đứa trẻ nhỏ hoàn thiện ở Mẫu giáo sự phát triển tâm trí của 5 năm đầu tiên của cuộc đời thế nào thì cậu học trò lớp Năm cũng khẳng định sự phát triển từ 5 tuổi đến năm 10 tuổi như thế. Nó đã tự kiềm chế tốt mặc dù tuổi nó còn non. Những nét thành thục, tự chủ và khéo léo đặc biệt phát triển ở những em gái được tổ chức tốt. Những em gái ở tuổi này gần với tuổi thiếu niên hơn là em trai và gần với sự khôn ngoan hơn là tuổi trưởng thành. Để nói gọn, chúng tôi trình bày chung một lần những đặc điểm của lớp Bốn và lớp Năm, nhưng cần lưu ý rằng những khác biệt giữa các giới bắt đầu quan trọng và ngày càng lộ rõ trong những phản ứng ở trường học.

Trò lớp Bốn không phải là một trẻ non nớt ở lớp học. Nó có thể tập trung trí lực vào một nhiệm vụ ở trường và đem bài về làm ở nhà. Đó là năm mà việc học buổi tối bắt đầu đạt kết quả và có ý nghĩa.

Trò lớp Bốn làm việc tốt một mình. Nó thích các bài viết: một khi lao vào một bài tập, nó có xu hướng nhắc lại một phần cách đã làm khi ở lớp Hai. Nó hoàn thiện ở mức cao hơn những kỹ năng học tập sẽ rất quan trọng vào năm sau. Nó dễ dàng chấp nhận những phương pháp giúp đạt kết quả tốt và việc chuẩn bị cho các kỳ thi.

Học sinh tiêu biểu ở lớp Năm ít quan tâm đến kiến thức hơn là ứng dụng kiến thức đó vào việc giải quyết vấn đề. Nó thích dùng trí thông minh. Làm chủ được những công cụ trí năng của nó, nó càng quan tâm đến việc sử dụng chúng. Nó dường như ít bị khó chịu hơn vì thời gian biểu và những yêu cầu của nhà trường. Nó định hướng tốt trong thời gian và không gian, nó biết việc nó làm, thích nghi một cách tinh vi hơn đối với điều người ta đặt ra cho nó. Ngay về giọng



https://tieulun.hopto.org

nói của nó cũng ngân nga hơn và nó tỏ rõ một khả năng tự phê bình cho phép nó thực hiện và rõ ràng. Nó sẵn sàng làm việc theo một thời gian biểu.

Nghệ thuật ngôn ngữ phản ánh việc sử dụng tinh tế những từ ngữ ở các lớp Bốn và Năm. Vốn từ vựng tăng thêm không những về lượng mà cả về sự tinh tế. Những nét phân biệt tinh vi đặc trưng cho những phẩm chất của xúc cảm và của thể chất. Ngôn ngữ dùng làm công cụ, đôi khi có ý thức và cả lúc đứa trẻ phê bình việc làm của người khác.

Chữ viết cũng được dùng nhiều hơn như là công cụ và phương tiện. Trò lớp Bốn và lớp Năm học sử dụng từ điển một cách có hệ thống, nhận biết các dấu, làm những tóm tắt ngắn, tham khảo một bảng tra, một chú giải, một mục lục.

Nó cũng học cách rút ra tư tưởng và tìm ý chính của một câu chuyện.

Chữ viết, với tư cách là khả năng vận động đã tương đối được việc kiểm soát, chữ nhỏ và đều hơn. Chữ bắt đầu có vẻ già dặn hơn và có những nét riêng. Thuật viết duyên dáng sẽ xuất hiện với tuổi thiếu niên.

Viết, tự nó trở thành một phương tiện giao tiếp. Trò lớp Bốn và lớp Năm bây giờ viết được một câu có nghĩa và tới một lúc nào đó cả một đoạn có nghĩa. Chúng trở nên có khả năng viết được những truyện ngắn, những bức thư, những thiếp cám ơn, thiếp mời, báo tin và những ghi chép nhỏ. Nghệ thuật ngôn ngữ cho phép chúng thâm nhập sâu hơn vào đời sống cộng đồng.

Những môn khoa học giữ một vai trò càng ngày càng quan trọng. Trẻ mở rộng khả năng về số học và làm các phép tính, đi qua những phân số thông thường sang số thập phân và những phép chia lớn. Càng ngày nó càng thử thách tài năng của mình. Số học thực sự trở thành toán học mà trẻ ứng dụng vào những vấn đề thực tế. Nó lập những bảng để đo thể tích, dung tích, chiều dài, trọng lượng, thời gian và tiền bạc.

Trong những năm lớp Bốn và lớp Năm, nó tiến bộ rõ rệt về tư duy phê



https://tieulun.hopto.org

phán và trừu tượng. Trẻ có thể định nghĩa những từ trừu tượng thí dụ lòng thương hại và tính tò mò. Nó nhận biết những nguyên tắc tự nhiên trong thế giới vật lý và hữu cơ. Nó cũng giải thích một cách hợp lý hơn những quan hệ xã hội. Nó sùng bái các anh hùng nhưng nó cũng thu nhận được nhờ môn lịch sử và môn địa lý một ý nghĩa bước đầu của sự tiến hóa xã hội và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các dân tộc. Những hiểu biết và những thái độ trở nên rất cân đối nhờ những tiếp xúc và kinh nghiệm cá nhân và xã hội. Khi đứa trẻ dùng những kiến thức toán học để làm tính, để đo chiều cao của một cây đậu leo, ghi quãng đường mà một cái bóng cây đã chuyển dịch dưới ánh nắng, nó lập những quan hệ xã hội với đời sống cộng đồng cũng như với đời sống ở trường. Nhờ những cuộc đi dạo ở đồng ruộng, nhờ sự ham mê sưu tầm, nhờ các cuộc đi chơi xa đến các vùng lân cận, nhờ học tập về đời sống cây cối và súc vật, đứa trẻ bắt đầu nắm một chút các qui luật tự nhiên và ảnh hưởng của chúng đối với cuộc sống bản thân nó. Cũng như vậy, nó học nhận biết nền văn minh của chúng ta bằng sự tiếp xúc ít nhiều trực tiếp với công nghiệp hàng không, các phương tiện giao thông. Trong những năm lớp Bốn và lớp Năm, các nghệ thuật sáng tạo và kỹ thuật tiếp tục thực hiện một chức năng xã hội rất cao. Nhờ vẽ đồ vật, vẽ trang trí, vẽ cảnh, nặn, nhờ các máy móc, trẻ không bằng lòng xác định những ý nghĩ và tình cảm của nó mà thâm nhập chúng vào trật tự xã hội. Quá trình phức tạp "tiếp nhận văn hóa" phụ thuộc vào việc tổ chức từng bước công tác tư liệu và những thái độ được hình thành theo những kinh nghiệm sống. Trong những lớp trung học, thiếu niên bây giờ mưu toan bằng trí tuệ ôm cả nền văn minh đang siết chặt nó mạnh hơn bao giờ cho đến lúc đó. Những điều kiện tiên quyết để định hướng thuận lợi được thiết lập trong những năm từ lớp Năm đến lớp Mười.


https://tieulun.hopto.org

## III. QUAN HỆ GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG

Nhìn những giai đoạn khác nhau ở trường trong sự phát triển liên tục, rồi trở lại nhìn chúng trong tương lai có triển vọng làm thư dãn những căng thẳng, làm giảm nhẹ những cơn khủng hoảng. Thầy giáo và cha mẹ bị thu hút vào những trách nhiệm tức thời của họ đến nỗi sao lãng những xu hướng chung, tự chúng điều chỉnh được trong sự phát triển của trẻ. Một sai sót trong khi đánh vần một tiếng, một bài toán làm sai, một chữ số 5 viết ngược, một trường hợp không vâng lời bị đánh giá rất quá mức. Những phiếu điểm được đọc và thường được viết một cách nghiêm túc quá đáng. Chúng đặt nhà trường, những đứa trẻ và cha mẹ vào những phán xét sai lầm và những phản ứng xúc cảm vô ích. Tất cả cách xếp thứ tự và thang bậc chỉ dựa vào quá nhiều khái niệm ganh đua, chúng ta không thể hoàn toàn nhân tính hóa nền giáo dục tiểu học mà không luôn luôn chấp nhận một phương diện phát triển chỉ ra rằng thất bại và thành công là tương đối như thế nào. Chúng ta phải không ngừng tự nhắc câu hỏi đơn giản: "Vì sao trẻ đến trường?".

Khi ta nhìn kỹ một học sinh trong triển vọng phát triển của nó, ta hiểu ngay rằng tất cả cuộc đời ở trường của nó chịu ảnh hưởng của mức độ thành thục và loại hình phát triển cá thể của nó. Việc nó sinh vào tháng 12 chứ không phải là tháng 6 có thể tác động quyết định đối với tình trạng ở Mẫu giáo của nó. Sự khác nhau 6 tháng về tuổi đời, hoặc về sự phát triển, có thể làm thay đổi cơ bản sự thích nghi của nó ở lớp Một. Những chậm trễ khó nhận rõ nhưng không kém thực tế trong sự thành thục về thị giác hoặc về những cơ thính giác vận động có thể giải thích những khó khăn mà nó cảm thấy khi đọc.

Sự mệt mỏi do hai buổi làm việc liền, sự trêu chọc của một đứa bạn thô lỗ trên đường có nguy cơ kích động những phản ứng bất ngờ của nhân cách. Cuộc sống ở trường luôn dồn dập những sự việc bất ngờ mà người ta không thể bao giờ cũng tránh được. Những phức tạp nhỏ nảy sinh mọi lúc nhưng


https://tieulun.hopto.org

nếu ta xem xét chúng trong toàn bộ sự phát triển thì chúng sẽ mau chóng đi vào trật tự. Nhiều nỗi lo lắng của cha mẹ và thầy giáo sẽ tự xóa bỏ nếu họ rất muốn nhìn kỹ sự phát triển với khoảng lùi nào đó.

Lấy ví dụ về viết sạch và đúng. Những định mức hoàn thiện rất cao có thể hữu ích trong chừng mực là định mức tuyệt đối, nhưng không là định mức tương đối phù hợp với sự chứa thành thục của trẻ. Viết, đọc và làm tính phụ thuộc vào những thành tựu của sự vận động phục tùng những quy luật phát triển giống như những quy luật chi phối việc bò, đi, nắm. Chúng là lý do của những vụng về loại sinh lý. Một đứa trẻ thất bại về mặt vận động trong các nhiệm vụ học tập với cùng một lý do như nó thất bại trong những cố gắng đầu tiên để đứng hoặc chạy lon ton. Chẳng may, điều đơn giản đó thường bị cả cha mẹ và thầy giáo không chú ý đến.

Hồi đứa trẻ còn nhỏ, thái độ của người lớn có xu hướng biết điều hơn. Người ta không nói là nó phải biết đi vào tuổi nào. Người ta biết chắc là nó sẽ đi vào lúc thuận lợi nhất và người ta quan tâm hơn đến việc quan sát xem nó ở giai đoạn nào và ở mức độ của sự phát triển ban đầu. Nếu người ta đánh giá lúc đứa trẻ sẵn sàng để đọc cũng theo cách giống như đánh giá lúc nó sẵn sàng để biết đi thì người ta sẽ bớt không công bằng đối với nó.

Những nét thành thục xác định những kiểu thích nghi chung với các lớp khác nhau, với các thầy và các bạn. Tiêu biểu là trẻ mẫu giáo thích nghi tốt ở nhà và nó ở trường cũng như ở nhà. Trò lớp Một có lẽ cảm thấy một nỗi khiếp sợ thú vị trước cô giáo; trò lớp Hai có những quan hệ rất riêng với cô; trò lớp Ba có sự quý mến khách quan hơn với cô; trò lớp Bốn và lớp Năm lập với cô giáo những quan hệ làm bài như là những quan hệ công việc.

Sự khác giới cũng xác định những kiểu thích nghi. Các em gái khéo léo hơn, đọc và viết trước một chút, có những tiến bộ nhanh chóng trong những lớp nhỏ.


https://tieulun.hopto.org

Không được đánh giá thấp những sự khác biệt cá nhân. Chúng ta sẽ nhận thấy chúng rõ hơn nếu chúng ta không sùng bái những chuẩn mực đồng đều, trong những năm mà đúng là những "thì" khác nhau và những cấu trúc phát triển cá nhân biểu lộ hết sức mạnh mẽ. Sẽ là trái với quy luật tự nhiên nếu trẻ tiến đều từ lớp này đến lớp khác. Những biến đổi cá nhân trong sự phát triển ngôn ngữ là thông lệ và những biến đổi đó rất rộng. Cần phải nhận biết những biến đổi cùng kiểu trong nghệ thuật rất gần với môn tập đọc và do đó có những nhượng bộ cần thiết. Một nhà trường thiết tha với nền văn hóa, quan tâm một cách dân chủ đến tất cả những khác biệt cá nhân cần phải trao một giải thưởng cho những khả năng không bằng lời cũng như những khả năng bằng lời. Tập đọc bây giờ xứng đáng được xếp hạng đặc biệt vì người ta thường coi nó là một nhân tố gốc để xác định việc lên lớp. Hệ thống nhà trường nhấn mạnh quá đáng đến tầm quan trọng của chữ viết. Một hiệu trưởng trường trung học đầy kinh nghiệm, mới đây đã nhắc lại bằng những lời lẽ gây ấn tượng mạnh, là ít nhất một phần ba học sinh các lớp trung học (từ lớp 9 đến lớp 12) không biết sử dụng những công cụ của tri thức (đọc, viết) để lợi dụng kiến thức trong sách. Ngay cả việc chú ý đọc báo ảnh trẻ em cũng không cho phép hàng triệu học sinh thiếu khả năng về mặt nói làm chủ được một trang in. Không chút nghi ngờ, việc đọc những báo đó làm tăng vốn từ của vô số trẻ biết diễn đạt, nhưng những trẻ khác thì đau khổ vì mặt yếu của mình ít nhiều về thể tạng.

Điều đó không có nghĩa loại trẻ đó là thiểu năng hoặc chậm tiến. Sự thực thì thường nó có khiếu trong những lĩnh vực không bằng lời và nhân cách của nó được cấu tạo trên trung bình. Nó có khả năng hiểu nổi âm nhạc hoặc những biểu hiện của nét mặt hoặc những đường nét của một phong cảnh, phát hiện cả những ý đồ ít nhiều có thể thú nhận của các bạn. Nói ngắn gọn, nó có khả năng đưa ra những nhận định xuất sắc, và có cả một loạt những khả năng thực tế hoặc tiềm tàng sẽ giúp nó một ngày kia trở thành một công dân đáng quý mến. Sự thực thì có thể có hơn một người chỉ huy đầy quyền lực trong số


https://tieulun.hopto.org

những trẻ không có khiếu về mặt nói.

Nếu mà trường chúng ta ít lo lắng hơn đến việc đọc chữ in, họ sẽ phát hiện ở trẻ những tư chất và khả năng rõ nét. Chúng ta sẽ không đợi đến các lớp trung học để phát hiện những học sinh không có khiếu về mặt nói và để làm khổ chúng về hậu quả của những sự lơ là trong giáo dục. Lẽ ra phải phát hiện loại trẻ này chậm nhất vào năm lớp Bốn, 9 tuổi (hoặc cô bé) có đầu óc thực tế - chúng có trước hết nhu cầu tự làm phong phú thêm nhờ sự sáng tạo nghệ thuật, những chuyên môn khoa học, những việc thủ công và những tiếp xúc cá nhân và xã hội.

Tập đọc, tập viết, làm tính không chỉ là những công cụ, chúng báo hiệu những triệu chứng. Một hệ thống trường làm việc có suy xét lo lắng ít hơn đến việc đo những kết quả với tư cách tự chúng là mục đích nhưng càng dùng những kết quả đo được như những dấu hiệu của toàn bộ tâm lý đứa trẻ, chỉ ra những hứng thú đích thực, mức độ thành thục và những xu hướng phát triển của nó. Không cần nghi ngờ một nền giáo dục "tiến bộ" khi có chăm lo một cách tích cực và thực tế đến cái chủ động và cái thụ động của mỗi cá nhân đứa trẻ. Một nhà trường tập trung vào đứa trẻ có thể dẫn tới một sự phát triển tối đa mà không vì điều đó hy sinh cái khả năng tối thiểu cần thiết về vấn đề giáo dục và những quy ước trong đời sống hàng ngày.

Nhưng một trường học tập trung vào đứa trẻ sẽ nghĩ tới gia đình hay đúng hơn là sẽ làm việc hòa hợp với gia đình. Một trường như thế sẽ lo lắng đến gia đình trong đó trẻ được dạy dỗ, sẽ lo lắng đến tiểu sử đã qua của nó. Mỗi đứa trẻ đến trường với một con đường phát triển dài ở sau nó. Nhà trường có thể tự cho phép hoàn toàn không biết quá khứ đó sao? Cha mẹ có thể giúp đỡ cả cô giáo và đứa trẻ bằng cách mang lại cho sự hiểu biết của nhà trường những chỉ dẫn có ý nghĩa. Khi lớp học quá đông và giáo viên nhận được một sự hiểu biết quá hẹp, thì sự kết hợp uyển chuyển giữa gia đình và nhà trường là không thể


https://tieulun.hopto.org

được, nhưng tinh thần hợp tác thì hài hòa với truyền thống dân chủ của chúng ta. Ngay trong những điều kiện không thuận lợi, những bậc cha mẹ - giáo viên làm việc hài hòa với lãnh đạo nhà trường có thể được sử dụng một cách dân chủ hơn để xác định những phương pháp và chính sách giáo dục. Có nên giảm bớt thời gian của một ngày ở trường? Có nên học một ngày hai buổi khi phần lớn trẻ khẳng định là chúng bị quá sức? Có nên hiện đại hóa những phòng vệ sinh? Có nên bắt trẻ làm quá nhiều bài tập ở nhà? Có nên ngược lại khuyến khích gia đình có sự dạy dỗ riêng nhờ những trò chơi và những lời giải thích ứng khẩu, v.v...?

Sự thoải mái hoàn toàn của trẻ phải là cách trả lời những câu hỏi đó. Đôi khi gia đình và nhà trường có thể cùng quyết định, nhưng có nhiều lĩnh vực mà trách nhiệm của mỗi bên là độc lập. Ai chịu trách nhiệm một khi đứa trẻ đã qua ngưỡng cửa lớp học và một khi nó ra khỏi trường? Việc trở về nhà không phải lúc nào cũng không có điều phức tạp. Còn những thôi thúc về những trách nhiệm mà gia đình và nhà trường phải cùng chia xẻ.

Nếu có những xung đột liên quan đến mục đích và phương pháp giáo dục, chỉ cần đề cập đến những vấn đề tìm ra giải pháp và sự sáng tỏ. Phần lớn ..hững mối tranh chấp ít quan trọng nhất có thể được giải quyết bằng cách bình tĩnh đặt câu hỏi: "Vì sao trẻ từ 5 đến 10 tuổi đến lớp học?". Nó đến lớp vì xã hội phải cung ứng cho nó cái gì để làm giàu cuộc sống của nó, nhằm làm cho nó trở thành một công dân trưởng thành trong nền văn minh tương lai và như vậy làm giàu cuộc sống của nó trong nền văn minh hiện tại.

## V. NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN

### 1. Thích nghi ở trường

**5 tuổi**

- Thích nghi ở trường với một sự dễ dàng tương đối. Có thể đôi khi đòi


https://tieulun.hopto.org

được ở nhà. Đôi khi có vài dấu hiệu mệt mỏi.

- Mẹ, hoặc một trẻ lớn hơn có thể phải đưa nó đến trường trong những ngày đầu, hoặc lâu hơn.

- Trẻ gái thích đến trường hơn trẻ trai.

- Trẻ đôi khi thích đem đến trường một đồ chơi ưa thích.

- Đôi khi nó đem về nhà cái đã làm ở lớp.

- Một số trẻ ở lớp ngoan hơn ở nhà và ngược lại.

- Rất hiếm khi chúng kể ở nhà những điều chúng đã làm ở lớp.

**6 tuổi**

- Trẻ nghĩ trước đến năm đầu tiên đi học nhưng có thể khó khăn thích nghi ở trường.

- Đôi khi nó từ chối đến lớp vì một kinh nghiệm nặng nề.

- Mệt mỏi (do đến lớp cả ngày hoặc chỉ nửa ngày), nó thường bị cảm.

- Nó đem đến lớp và đôi khi cho các bạn hay cô giáo mượn những đồ chơi, hoặc một cuốn sách.

- Nó tha thiết muốn đem về nhà cái đã làm trong ngày để khoe với cha mẹ.

- Nó ít nói đến những hoạt động ở trường, nhưng đôi khi kể về một học trò "không ngoan" đã làm gì trong lớp.

**7 tuổi**

- Có thể rất sợ việc tựu trường. Nó có thể nghĩ rằng công việc sẽ quá khó khăn.

- Một số thích ở lại lớp Một.


https://tieulun.hopto.org

- Mối quan hệ với cô giáo là quan trọng cho sự thích nghi của trẻ.

- Nó thích đi đến trường cùng những trẻ khác hoặc đi một mình, nhưng không có mẹ cùng đi.

- Đôi khi nó lo đến lớp muộn. Nó thích ở nhà nếu đã quá muộn giờ.

- Nó mệt mỏi nhất là khi đi đến lớp buổi sáng và buổi chiều.

- Nó ít đem việc về nhà hơn, nhưng thích trưng ra một vật sở hữu mới.

- Bây giờ nó tích trữ những vật quý của nó trong ngăn bàn và thỉnh thoảng đem về nhà.

**8 tuổi**

- Nó yêu trường và còn không thích ở nhà nếu vì thế mà nó bỏ lỡ một sự kiện lớn.

- Mệt mỏi ít hơn nhiều, những buổi nghỉ học vì ốm ít đi.

- Người ta nói rằng một số trẻ thỉnh thoảng "không chịu nổi" ở lớp trong một ngày.

- Vài đứa lề mề và cảm thấy khó sẵn sàng đi đến trường đúng giờ.

- Bây giờ đứa trẻ đem đến lớp những vật có liên quan đến bài học.

- Đôi khi nó đem về nhà cái nó đã làm ở lớp.

- Nhiều đứa bây giờ nói đến những hoạt động của chúng ở trường.

**9 tuổi**

- Nói chung trẻ yêu trường.

- Nó nhận trách nhiệm chuẩn bị cho buổi học và đến lớp đúng giờ.

- Có lúc nó quên đem tất cả đồ dùng đến trường nếu người ta không nhắc nó.


https://tieulun.hopto.org

- Vài trẻ trai đem súng, hoặc bóng đến trường.

- Trẻ kể ở trường những việc nó đã làm ở nhà, hoặc ở ngoài, nói chung một cách rất chi tiết.

- Nó kể ở nhà nó xếp thứ mấy về một môn nào đó hoặc kể về những việc xảy ra ở trường.

**2. Hạnh kiểm ở lớp**

**5 tuổi**

- Cần nhờ cô giáo giúp mặc hoặc cởi áo khoác.

- Nó thích lề thói đã quen và thích nghi với một chương trình hoạt động để cho nó tự do kiểm soát dây liên tiếp các hoạt động khác nhau.

- Nó tương đối dễ dàng chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác.

- Nó thích làm một công việc đến kết quả cuối cùng.

- Một số dễ bảo hơn sau giờ ra chơi, số khác khó bảo hơn.

- Tập thể lớp có thể thích một hoạt động được điều khiển trong khoảng 20 phút.

- Hoạt động "tập đọc" và "làm tính" kết hợp chặt chẽ với trò chơi.

- Nó đi tìm cô giáo để có những vật mà nó cần, để kể cho cô nghe những kinh nghiệm của nó và cho cô xem tác phẩm của nó.

- Trẻ hoạt động với những bột phát nghị lực ngắn.

- Hoạt động ở trường mẫu giáo bản chất không phải là xã hội.

**6 tuổi**

- Nó thích hoạt động nhưng tránh điều nó không có khả năng làm.

- Hầu như luôn luôn hoạt động. Thường hoạt động ở bàn học, hoặc ở


https://tieulun.hopto.org

phòng học của nó.

- Nó mau chóng đãng trí vì nó bận tâm đến những hoạt động khác hơn là hoạt động riêng của nó.

- Nó không biết nhờ giúp đỡ vào lúc nào.

- Trong lúc xếp hàng, những đứa trẻ xô đẩy và chen lấn nhau.

- Người ta có thể cho nó chọn giữa nhiều việc, nhưng nó cần cô giáo gợi ý để quyết định. Lúc đó đôi khi nó chọn điều trái với lời khuyên của cô.

- Nó nói về việc nó làm và bạn ngồi cạnh nó làm.

- Nó không chịu để ai chú ý đến việc của nó trước khi nó cảm thấy cần được giúp đỡ.

- Nó thử làm theo ý thích của cô giáo, để làm cô vui lòng cũng như để cho nó thấy vui thích.

- Một số trẻ em cản trở những đứa khác vui chơi và cần một trò chơi cá nhân. Đôi khi chúng chơi tốt hơn khi có cô giáo ở gần, và cần được tách ra khỏi nhóm.

- Nó thích một phiếu ghi những kết quả học tập, không ngượng khi đưa người khác xem, ngay cả khi kết quả không xuất sắc.

**7 tuổi**

- Trẻ làm việc bình tĩnh và mải mê trong một lúc lâu.

- Ồn ào, bùng nổ khi nó thay đổi công việc.

- Thiếu nhẫn nại đợi sự giúp đỡ mà nó nhờ cô giáo.

- Có lúc nó coi bài và chép bài của bạn ngồi cạnh.

- Đôi khi nó huýt sáo và gây những tiếng động khác.

- Nó tích trữ mọi thứ đồ vật trong ngăn bàn hoặc các túi áo quần.

https://tieulun.hopto.org

- Nó buồn phiền khi không hoàn thành công việc.

- Nó muốn biết điều gì sẽ đến tiếp theo, sẽ tiếp tục đến đâu, v.v...

- Nó lo lắng về thứ bậc của nó ở trong nhóm và không thích người ta chú ý đến nó ở nhóm để khen ngợi, hoặc quở trách nó.

- Nó không thích cô giáo nhắc lại những điều căn dặn, ngay cả khi nếu nó cần đến.

- Nếu tất cả lớp không vâng lời nữa, đó là lúc cần thiết phải chuyển sang một hoạt động khác.

- Khi cô giáo ra khỏi phòng, lớp sẽ mất trật tự và một số trẻ làm điều bị cấm.

**8 tuổi**

- Muốn phát biểu và trả lời. Không kiên nhẫn đợi một bạn chậm chạp trả lời.

- Nó lề mề và đôi khi chậm chạp trong những lúc chuyển tiếp.

- Mau chóng lao vào việc. Nó còn thích làm trong một thời gian có hạn.

- Nhu cầu phát triển của nó có thể làm phiền những người khác.

- Nó thích và tìm cách được cô giáo và các bạn khen:

"Tranh vẽ của em không đạt, có phải không?".

- Đôi khi nó làm việc tốt hơn nếu tách khỏi nhóm trong khi vẫn ở cùng phòng.

- Nó muốn đến lượt nó và muốn mỗi học sinh đều đến lượt mình.

- Một số chơi với những "vật nhỏ mọn" trong lớp.

- Cô giáo nhận rõ hơn những cách làm của đứa trẻ và có thể giải thích cho nhóm là đầu óc nó "làm việc" như thế nào.


https://tieulun.hopto.org

**9 tuổi**

- Ứng xử cá nhân càng nổi bật hơn.

- Yên lặng hơn khi làm việc. Bỗng nhiên nó gây tiếng động, thí dụ, bằng cách gõ lên bàn.

- Nó ganh đua trong học tập và vui chơi, và lo sợ bị thua.

- Nó muốn làm việc độc lập với cô giáo, nhưng lại hỏi cô khi cần giúp đỡ.

- Nó có thể cảm thấy bị gò bó khi đọc bài theo nhóm.

- Biết đánh giá phê phán hơn về cách làm tốt nhất.

- Nó biết khi "tin chắc" vào một điều gì, hoặc "không chắc lắm".

- Nó làm việc trong những chu kỳ dài hơn và có thể từ chối dừng lại.

- Bây giờ nó thích được điểm và so sánh điểm mình với điểm của các bạn.

- Để nó làm việc một mình đem lại kết quả không tốt bằng trước.

- Nó cần biết những cách riêng để làm và cần nhận một sự giúp đỡ riêng ngoài những lời giải thích chung ở lớp.

**3. Đọc**

**18 tháng**: Trẻ nhận ra tranh ảnh trong sách.

**2 tuổi**: Nó gọi tên những tranh ảnh trong sách.

**2 tuổi 1/2**: Nó có vẻ như muốn cầm lấy những đồ vật trong sách có tranh anh.

**3 tuổi, 3 tuổi 1/2**:

- Đôi khi nó đoán nhận vài chữ hoa trong bảng chữ cái hoặc trên những hình khối.

- Nó có thể chọn một chữ cái theo nét cong hay chọn và đoán nhận bằng


https://tieulun.hopto.org

đặc điểm ấy.

- Nó có thể học đoán nhận bằng sự liên kết, thí dụ với mẹ.

- Nó thích những bài hát về bảng chữ cái hoặc ABC bằng nhạc.

- Nó thích nhìn tranh ảnh trong cuốn sách mà người ta đọc cho nó.

**4 tuổi:**

- Nó nhận dạng nhiều chữ hoa, một số liên kết chữ cái với chữ đầu của một tên quen thuộc; S với Sơn.

- Nó muốn người lớn viết tên nó bằng chữ to trên tác phẩm của nó.

- Nó có thể nhận ra một chữ cái, tuy không biết gọi là chữ gì: "Chữ này ở trong tên em".

**5 tuổi:**

- Nó có thể tạm thời thôi nhận dạng các chữ cái mà trước đây nó đã biết, khi nó thử viết bằng chữ đó.

- Nó thích đoán nhận những câu, hoặc những từ được nhắc lại trong những cuốn sách quen thuộc như những tiếng reo.

Hoặc những tiếng kêu của súc vật. Nó cũng nhận ra những từ dùng làm dấu hiệu, như "đi", "đợi", hay "nóng" và "lạnh" trên các vòi nước, hoặc những từ trên các đồ hộp.

- Một số thích gạch dưới chữ cái hoặc những từ trong một cuốn sách quen.

- Nó có thể đánh vần lần lượt các chữ cái và nói:

"C H O nghĩa là gì, mẹ?".

Nó thích đánh vần những từ đơn giản như tí, cá, mẹ, bố

- Khi nó đoán nhận một chữ, hoặc một từ, nó thường chọn chữ đầu hoặc

https://tieulun.hopto.org

chữ cuối một dòng, và đọc thẳng đứng từ dưới lên hoặc từ trên xuống.

- Nó nhận ra tên của nó.

- Đôi khi nó thích dùng những chữ bằng gỗ để lập tên mọi người và có thể dùng phối hợp những chữ đó với những đồ chơi xây dựng.

- Đôi khi nó nhận ra nhiều, hoặc tất cả chữ số ghi trên mặt đồng hồ và những chữ số liên quan đến một số thói quen. Nó có thể nhận ra một số chữ số trên lịch, trên máy điện thoại và trên biển số nhà.

**5 tuổi 1/2**

- Làm quen nhiều hơn với những chữ cái.

- Nó có thể thay đổi nghĩa của một từ mang một nghĩa quen hơn ("cà-phê" cho "tách", cũng như trẻ 2 tuổi gọi "cà-phê" cho hình một cái tách).

- Nó có thể "đọc" những tranh trong một cuốn sách.

- Nó thích nghe những chuyện kể những cuộc phiêu lưu của trẻ em như những chuyện trong cuốn sách tập đọc đầu tiên.

- Đôi khi nó nhìn cả chữ và tranh trong khi nghe người ta đọc cho nó.

**6 tuổi**

- Chú ý đến cả chữ thường cũng như chữ hoa.

- Nó nhận ra những từ, những nhóm từ và có lẽ cả những câu.

Nó nhận ra những từ liên quan đến tranh vẽ, hoặc đến câu chuyện. Nó liên kết các từ lại.

- Nó thích có những ví dụ về những điều liên quan đến những kinh nghiệm bản thân.

- Nó bắt đầu thu được một từ vựng tập đọc. Nó bắt đầu nhận ra một từ ngoài ngữ cảnh.

https://tieulun.hopto.org

- Nó nhận ra các từ do chiều dài, âm thanh, hoặc do chữ cái đầu.

- Nó dùng một dải đánh dấu trang sách hoặc dùng ngón tay chỉ các từ.

- Một số trẻ thích đọc những sách dành cho em nhỏ. Bây giờ chúng có thể đọc những sách ấy mà khi còn bé chúng chỉ nhớ thuộc lòng các đoạn.

- Một số trẻ thích chọn các chữ cái trên máy chữ và thích mẹ đánh vần các từ cho chúng. Chúng có thể chỉ chữ cái đầu, nhưng cần được giúp tiếp sau.

- Nó thích nghe các bài thơ trên những bức thư, như trong "những bức thư kêu vang".

- Một đứa trẻ biết đọc một cuốn sách, nó có xu hướng đọc lại nhiều lần.

- Những chỗ đọc sai tiêu biểu: thêm một từ cho câu đối: (Của những ông vua và của những hoàng hậu), thay một từ bằng từ trái nghĩa (hãy đi bằng hãy đến, tôi bằng bạn), thay thế những từ có hình dáng chung giống nhau (mát với mác, men với nem), thêm những từ như "bé, rất"... vào cuối một từ, khuynh hướng nhắc lại một từ đã gặp ở dòng trên.

**7 tuổi**

- Bây giờ trẻ biết đọc các câu.

- Nó nhận ra dễ dàng và nhanh chóng những từ quen thuộc và cả ngoài ngữ cảnh.

- Những khác biệt cá nhân trong cách đọc đã rõ nét. Nhiều trẻ thử đọc bằng miệng không đứt đoạn và thích người ta nhắc những từ không quen thuộc, hoặc tự mình đoán ra. Có khi nó nhắc lại một từ, hoặc một câu để giữ đều tốc độ đọc. Một số đọc quá chậm.

- Chúng thích biết phải đọc đến đâu. Đôi khi chúng dùng một dải đánh dấu trang sách.

- Khi đánh vần, đôi lúc chúng đọc những chữ cái ở đầu và cuối từ nếu


https://tieulun.hopto.org

không biết đánh vần cả từ. Đôi khi chúng thích chơi trò đánh vần ở nhà trong khi làm các việc trong ngày.

- Chúng thích tìm những từ quen thuộc trong cuốn từ điển nhỏ.

- Những chỗ đọc sai tiêu biểu: bỏ sót những từ ngắn quen thuộc (và, nó, có, nhưng). Thêm những từ tương tự (cái, một, nhưng, nhỏ). Sau chung nhất là đọc những từ tương tự (đến với đi, thì với còn, một với cái). Thay một chữ cái (tan với tin, tác với cát). Chữ cái thêm vào đầu hoặc cuối những từ có dạng giống nhau.

**8 tuổi**

- Trẻ hiểu những từ mới nhờ ngữ cảnh, nhờ chia thành âm tiết, nhờ phụ âm đầu, nhờ tiền tố và tiếp tố.

- Có một sự cân đối tốt hơn giữa đọc máy móc và đọc dễ hiểu.

- Bây giờ trẻ có thể ngừng đọc và bàn cãi về những điều đã đọc.

- Nó đọc những bài dễ và nói quá mức cảm tưởng của mình: "Đó là những bài cho em bé".

- Nó sử dụng mục lục và bảng tra.

- Nói chung nó dễ dàng để sách lên đầu gối và thỉnh thoảng ngẩng lên hay cúi đầu xuống. Ít khi nó cần đánh dấu chỗ nó đang đọc. Đôi khi nó lấy ngón tay chỉ từ khó và cúi sát đầu vào chỗ đó.

- Nó đọc nhanh bằng mắt, đó là cách đọc mà nó ưa thích. Nó thích mỗi giờ đến lượt đọc một trang trong cuốn sách lịch sử.

- Chỗ đọc sai tiêu biểu: Nhiều dạng sai hơn, nhưng làm hại ít cho cơ chế đọc và sự hiểu bài: bỏ sót nhiều hơn là thêm từ (nhất là cái, bé, và, trong, rồi). Đôi khi nó đọc thay đổi thứ tự những từ trong một câu.


https://tieulun.hopto.org

**9 tuổi**

- Bây giờ đọc về những đề tài khác nhau hơn.

- Những sự khác biệt cá nhân trong khả năng và hứng thú. Một số trẻ trước đây chậm chạp nay đã khởi động thật sự.

- Chúng sử dụng từ điển.

- Chúng có thể đọc bằng mắt tốt hơn nhưng cẩn thận đọc to để người ta sửa lỗi cho.

- Nhiều trẻ thích đọc bằng mắt nhưng nhớ lâu hơn những đề tài khi chúng đọc to những sự việc và thông tin.

- Chỗ đọc sai tiêu biểu: lặp lại thường xuyên, thường một hoặc hai từ một lần. Thay thế nghĩa của từ (nhà với gian, bà ấy với mẹ, đáng phục với đáng chú ý).

**4. Viết**

**3 tuổi 1/2**

- Vạch những nét đều rồi vẽ lem nhem.

- Đôi khi bắt chước vẽ một chữ thập, đôi khi nó chia nhỏ một nét thẳng đứng.

- Nó thích "đóng khung" trang giấy.

**4 tuổi**

♦ Chữ cái:

- Nó viết vài chữ hoa bằng nét chữ in to không đều. Nó thích những chữ có nét cong tròn như C, G, O, Q; hoặc có góc như E, H, I, L, T, A.

- Những chữ cái đầu tiên thường là chữ đầu tên quen thuộc như tên nó hoặc tên người trong nhà: T với Tâm, C với Cúc.


https://tieulun.hopto.org

- Nó thường tạo nên những chữ cái bằng nhiều phần (4 phần cho E).

- Nó viết hú họa lên trang giấy.

- Vị trí thất thường của những chữ cái đôi khi dẹt xuống theo chiều nằm ngang. Ít khi nó viết ngược chữ.

• Tên:

- Những đứa trẻ đôi khi thử viết tên chúng, nhất là trẻ gái, một số viết chữ cái đầu và đánh vần cho những chữ khác.

- Trẻ thường chia tên nó thành hai và viết phần sau ở dòng dưới.

**5 tuổi**

• Chữ cái:

- Trẻ viết một số chữ to nhỏ khác nhau, ở những vị trí thay đổi và thường là chữ to.

- Đôi khi nó viết ngược, thẳng đứng.

- Những chữ trước dây nó viết làm 3 phần, nay còn 2.

- Nó nhờ giúp hình thành, hoặc định những chữ đã vạch: "Làm thế nào viết chữ E?", "Đây không phải là một chữ, có phải không?".

- Đôi khi nó nhận ra một chữ ở tên nó mà không xác định được.

- Đôi khi nó viết tên từ phải sang trái mà không hề viết ngược một chữ nào.

- Một số trẻ thích chép các chữ và thường chép từ phải sang trái.

• Tên:

- Trẻ viết tên nó hoặc tên gọi ở nhà bằng chữ to không đều. Nó viết chữ càng lớn hơn về cuối tên.


https://tieulun.hopto.org

• Chữ số:

- Đôi khi nó viết một vài chữ số có ý nghĩa đối với nó (5= tuổi nó, 12= trưa).

- Đôi khi nó chép chữ số trên đồng hồ hoặc tờ lịch.

- Một số trẻ viết từ phải sang trái trên một trang giấy mà không viết ngược.

- Những trẻ khác viết tên lộn xộn và ngược rất nhiều.

- Biến đổi lớn trong khả năng viết chữ số. Một số viết theo thứ tự đến số hàng chục và thường đảo ngược vị trí các chữ số (13 với 31). Chúng thường quên một số.

**6 tuổi**

• Chữ cái:

- Trẻ viết hầu hết các chữ hoa nhầm chiều (thường sai theo chiều nằm ngang, ít khi theo chiều thẳng đứng).

- Nó viết vài từ. Nó biết dùng tất cả các chữ hoa và đôi khi dùng cùng một lúc cả chữ hoa và chữ thường mà không viết to nhỏ khác nhau. - Bây giờ các chữ thường được vạch nhiều hơn bằng một nét liền.

- Trẻ viết to và các chữ càng về sau càng to ở trang cuối. Một số chữ đôi khi viết to hơn và đều.

- Nó bắt đầu nhận ra những nét vòng không đúng nhưng thường không chữa lỗi.

- Nó thích nhiều thứ đồ dùng khác nhau. Nó viết bảng bằng phấn, hay viết lên những trang giấy to bằng bút chì màu. Chỉ về sau nó mới biết viết bằng bút chì ở trên bảng của nó.

https://tieulun.hopto.org

• Tên:

- Nó viết tên hoặc cả họ và tên rồi đôi khi thêm vào đó cả tên ở nhà, hay chỉ rõ "em" ở cuối. Nó thường viết tất cả bằng chữ hoa.

- Chữ to và không đều. Đôi khi nó viết ngược một chữ (nhất là S). Ít khi tách các tên của nó, hoặc viết tên nọ dưới tên kia.

- Một số trẻ viết càng về sau càng to, rồi càng bé, rồi lại càng to; số khác viết khá đều và theo dòng lượn sóng.

• Chữ số:

- Nhiều trẻ viết được từ 1 đến 20.

- Chúng viết những chữ số to trên dòng ngang. Đôi khi chúng đảo lộn thứ tự các chữ số trong những số hàng chục (trước hết viết chữ số cuối rồi thêm 1 ở đằng trước).

- Chúng viết ngược một hoặc hai chữ số, thường là 3, 7 hay 9.

**7 tuổi**

• Từ:

- Nó viết bằng chữ in hoặc chữ thường những từ và câu. Nó bắt đầu phân biệt chiều cao chữ hoa và chữ thường, nhưng lại viết gần bằng nhau. Đôi khi nó viết một chữ hoa vào chỗ chữ thường.

- Chữ hơi bột to và một số ít trẻ viết bé đi rõ rệt.

- Nó sửa những nét vòng không đúng chỗ (thường ở 6 tuổi 1/2), nhưng thỉnh thoảng còn viết ngược một chữ. Có khi nó đảo thứ tự các chữ, hoặc bỏ sót một chữ.

- Nó bắt đầu tách các từ, nhưng còn chưa tách các câu.

- Khuynh hướng viết chữ nhỏ dần từ đầu đến cuối trang.

https://tieulun.hopto.org

- Nó thích viết giấy kẻ sẵn, một số trẻ muốn cách dòng to, số khác cách dòng nhỏ.

- Chúng thích chép các câu.

- Chúng cầm bút rất chặt, cong ngón tay trỏ và nhô vai ra phía trước. Bây giờ chúng thích viết bằng bút chì thường hơn là bút chì màu.

- Chúng thích viết chính xác và tẩy xóa nhiều.

◆ Chữ số:

- Chúng viết từ 1 đến 20 hoặc hơn và thường không sai. Chúng còn viết ngược một chữ số, đôi khi hai. Cùng một chữ số có thể được đặt ở hàng đơn vị và cả ở hàng chục, và ngược lại (thường nhiều nhất là 6 và 9, đôi khi 4 và 7).

- Những chữ số được viết nhỏ hơn, vài trẻ em còn viết nhỏ hơn nữa.

- Chúng thường viết các chữ số theo hàng ngang ở phía trên trang giấy, nhưng một số trẻ viết thành cột dọc.

**8 tuổi:**

◆ Từ:

- Trẻ biết nhiều câu.

- Chữ viết có biến đổi đáng kể.

- Nhiều trẻ bây giờ viết thảo và không viết chữ in.

- Chúng viết khá to và hơi "vuông", thường ít nghiêng.

- Vài trẻ viết chữ còn to và rất không đều. Một số viết chữ trung bình và khá đều tuy rằng chúng viết còn thẳng đứng. Có khi chữ còn rộng. Khi chữ viết đã nhỏ hơn thì những chữ hoa và những có nét vòng lại có khuynh hướng quá to.

- Ít viết ngược.

- Trẻ bây giờ bắt đầu tách các từ, câu và đoạn.


https://tieulun.hopto.org

- Nó thử viết cẩn thận tuy đôi khi nó vội và viết bẩn.

- Nó thường không có khả năng viết tất cả những ý nghĩ của nó về một câu chuyện.

• Tên:

- Nó viết họ tên đúng thứ tự.

- Nó dùng đúng các chữ hoa và chữ thường. Những chữ hoa quá to so với chữ thường.

- Giữa các từ có khác nhau nhiều về chiều cao chữ và cách viết.

• Chữ số:

- Không có một chữ số nào đặt sai từ 1 đến 20. Thứ tự đôi khi ngược đối với số 20 (02).

- Khi chép các chữ số đôi khi trẻ viết ngược, nhất là với một số có hai chữ số.

**9 tuổi:**

- Nó không viết chữ in nữa nếu kiểu chữ đó không thành kiểu cuối cùng của nó.

- Chữ viết bây giờ là một công cụ. Trẻ viết vào những chu kỳ kéo dài.

- Chữ viết nhỏ hơn, rõ hơn, đều hơn và nghiêng hơn. Riêng trẻ gái nhấn t hơn. Một số trẻ viết nghiêng về bên trái và một số viết không đều.

- Chữ viết cân đối hơn.

- Một số trẻ bây giờ có một "kiểu chữ" rất mảnh.

- Những ngón tay vận động làm cánh tay bớt căng thẳng hơn.

- Viết nhanh hơn, nhiều hơn.

- Vài lỗi khi trẻ chép bài, hoặc nghe đọc viết chữ số.


https://tieulun.hopto.org

**5. Toán**

**1 tuổi:**

- Kiểu thao tác"từng cái một" những đồ vật cái nọ sau cái kia tạo nên một yếu tố ban đầu về tính toán.

- Có thể để rơi một khối vuông vào trong một cái chén.

**18 tháng:**

- Biết xếp một cái tháp bằng 3 hay 4 khối vuông.

- Đặt 10 khối vuông vào trong một cái chén.

- Dùng từ "hơn".

**2 tuổi:**

- Phân biệt một và nhiều, nhưng thường không đếm các vật.

- Nói một "cái khác". Ý niệm về thêm một.

- Nó nói hai quả bóng khi người ta đưa cho nó quả thứ hai. Nó biết nói quả bóng to khi người ta đưa cho một quả to và một quả bé.

- Biết xếp một cái tháp với 6 hoặc 7 khối vuông.

**2 tuổi 1/2:**

- Nó biết cho, khi người ta xin nó "đúng một khối vuông".

- Nó biết đếm thuộc lòng, một, hai.

**3 tuổi:**

- Nó thường biết đếm đến hai vật.

- Nó bắt đầu, hoặc không bắt đầu bằng một, khi đếm.

- Người ta nói rằng nó đếm đến 5.

- Nó biết cho "đúng một khối vuông" hoặc hai khi người ta xin nó.



https://tieulun.hopto.org

- Hoạt động của nó có thể chịu ảnh hưởng của những con số. Nó có thể đòi "3 hoặc 4" bất cứ vật gì.

**4 tuổi:**

- Nó vừa đếm vừa chỉ đúng 3 vật.

- Người ta nói nó biết đếm đến 10.

- Nó có thể bắt đầu bằng một con số lớn hơn 1.

- Tinh miệng không có đồ vật vượt rõ rệt việc đếm các đồ vật.

**4 tuổi 1/2:**

- Nó biết cho "đúng 1,2 hay 3 khối vuông" khi người ta xin nó.

- Nó vừa đếm vừa chỉ đúng 4 đồ vật và trả lời câu hỏi "bao nhiêu"? Một số trẻ có thể đếm đến 10 đồ vật.

- Nó hiểu những từ "hơn", "cả hai cái", "cái lớn hơn", nhưng không hiểu "như nhau" và "bằng nhau".

**5 tuổi:**

- Đếm từng cái một. Nó thường dừng lại trước một số hàng chục (19, 29). Có khi nó đi từ 29 đến ngay 40 hoặc trở lại sau với một số thấp hơn.

- Tính các đồ vật. Nó biết đếm và chỉ đến 13 đồ vật. Cảm thấy một khó khăn nào đó để tập trung chú ý và để chỉ bằng một ngón tay; nếu nó mất dòng liên tiếp các con số, nó bắt đầu lại từ đầu. Nó cần thử 2 hay 3 lần.

- Đếm các đồng tiền. Nó biết gọi tên một xu; nó thích lấy của người lớn một đồng tiền đưa cho người bán hàng để mua một cái gì đó.

Viết các chữ số:

- Nó biết vài chữ số do người ta đọc cho nó. Nó gọi tên những số đó và vừa nói vừa viết. "Em không biết chữ số 7 giống cái gì". Nó thường viết nhầm


https://tieulun.hopto.org

(2, 5 và 8) hay viết ngược (3, 7, 9 và các số hàng chục) và nó quên 6, 9.

- Nó viết theo dòng ngang từ phía trên trang giấy, hoặc theo hàng dọc từ bên trái trang giấy. Nhiều trẻ đặt các chữ số ở bất kỳ chỗ nào trên trang giấy.

- Một số trẻ thích chép các chữ số trên mặt đồng hồ. Đôi khi trẻ biết các số như 7, 3, 12 do liên hệ với giờ xảy ra việc gì đó trong thời gian biểu hàng ngày của nó.

- Không có khả năng luôn luôn xác định được chữ số mà nó đã viết. Hỏi: "Chữ này giống cái gì?"

- Cộng và trừ. Một số trẻ thích tính miệng và biết cộng đến 5. Đôi khi chúng dùng đồ vật hoặc ngón tay để đếm từng cái một. Những chỗ sai thường là hơn, hoặc kém một đơn vị.

- Trong khi thử làm tính trừ đến 5, trẻ đếm bằng ngón tay từ 1 đến những con số lớn hơn rồi đếm lùi lại để đi đến kết quả.

**5 tuổi 1/2:**

- Làm tính hàng đơn vị. Sai ở hàng chục, thí dụ, ở 17 - 27 hay bỏ sót số 7.

- Đếm các đồ vật: biết đếm đến 20, chỉ chính xác bằng ngón tay và cho kết quả sau một, hoặc hai lần thử.

- Viết các chữ số: Viết từ 1 đến 10, hoặc hơn nữa, viết ngược nhiều, hoặc nhầm thứ tự các chữ số với những số hàng chục (71 và 17) và viết ngược. Viết nhầm 2 với 5 và 6.

- Viết ngược 3, 4, 7, 9, đôi khi quên số 9.

- Viết theo dòng ngang từ phía trên trang giấy, nhiều trẻ đặt tờ giấy theo chiều rộng và viết ngang.

- Trẻ làm bẩn trong khi viết: "Em không thể viết hết được", "xuống dưới,


https://tieulun.hopto.org

như thế, và lên trên, như thế", "Tay em mỏi lắm".

Tính cộng:

Làm đúng các tính cộng đến 5. Đếm trên ngón tay, hoặc tính miệng bắt đầu bằng số nhỏ nhất trong hai số.

Tính trừ:

Làm đúng các tính trừ đến 5.

**6 tuổi:**

- Làm tính hàng đơn vị. Đếm đến 30 hoặc hơn nữa. Nó có thể tự đánh giá quá cao khả năng... đếm "đến triệu", "đến tỉ".

- Tính hàng chục đến 100 hay 90, rồi dừng lại và nói 20.

- Tính từng 5 một đến khoảng 50.

- Biết tên các đồng tiền và biết có bao nhiêu xu trong 5 hào và 1 đồng.

- Tính các đồng xu. Đếm 20 xu, vừa chỉ chính xác và cho kết quả.

- Viết các chữ số. Nó nhận biết và có thể viết các số đến 12 hay 20. Viết to một chữ số (nhất là 5).

- Viết ngược nhất là 3, 7 và 9. Ít khi nó quên một chữ số. Nó quen viết ngang từ phía trên trang giấy.

- Nó nói: "Em không đạt kết quả tốt lắm vì chứng cứ lẫn lộn". "Em mệt và thấy nóng", "Không biết em có viết ngược không?"

Tính cộng:

- Nhiều trẻ làm đúng tính cộng đến 10. Chúng đếm bắt đầu từ số cao nhất, hoặc số đó cộng với một đơn vị (3 và 7; 7, 8, 9, 10 hoặc 8, 9, 10). Thường sai ở chỗ thừa hoặc thiếu một đơn vị. Vài trẻ trả lời hú họa. Một số thuộc lòng các tổ hợp, nhất là các phép cộng hai số hạng giống nhau như 3 và 3.


https://tieulun.hopto.org

Tính trừ:

- Làm đúng đến 5. Trẻ đếm xuôi từ 1 đến số lớn nhất rồi đếm ngược lại. Đáng lẽ trừ đi thì nó lại cộng. Vài trẻ dùng những số bằng nhau để từ đó chúng làm tính.

- Chúng thích xếp các đồ vật theo nhóm, 4 cái này, v.v...

- Hứng thú với những số bằng nhau, 2 và 2, 3 và 3.

- Nó dùng những dụng cụ đo lường đơn giản 1 lít, 1 ca.

**7 tuổi:**

Làm tính:

- Trẻ biết đếm đến 100 theo từng đơn vị, cách 5, cách 10, và đến 20 cách 2.

Tên các đồng tiền:

- Trẻ biết gọi tên đồng xu, 5 hào, 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 50 đồng và nói có bao nhiêu xu trong những giá trị đó.

Viết các chữ số: - Từ 1 đến 20 hoặc hơn. Ít chỗ sai. Vài chữ viết ngược nhất là 4, 7, 9 và sai ở vị trí hai chữ số nhất là 12, 17, 19 và 20. Trẻ viết ngang, hoặc dọc trên giấy. Nó nói ít trong khi viết, tuy rằng đôi môi lẩm bẩm nhẹ chứng tỏ nó đếm rất khẽ.

Tính cộng:

- Làm đúng đến 20. Vài trẻ làm sai hơn, hoặc kém một đơn vị, khiến ta nghĩ rằng chúng còn đếm. Số khác thuộc lòng các tổ hợp, nhất là các số bằng nhau (3 và 3) và biến đổi những số khó hơn thành tổ hợp đã biết, rồi làm tính. Vì vậy 18 + 5 = 18 + 2 + 3 = 20 + 3 = 23. Với số hàng chục đi khi chúng cộng những chữ số bên phải rồi viết 1 ở đằng trước, vì vậy 14 + 3 = 4 + 3 = 7, thêm 1 ở đằng trước = 17.


https://tieulun.hopto.org

Tính trừ:

- Làm đúng đến 10. Trẻ làm tính ngược bắt đầu từ số lớn nhất. Nó dùng các số bằng nhau (10 - 4 = 5 + 5 = 10; 5 - 1 = 4; vậy 5 + 1 = 6 và do đó 10 - 4 = 6). Chúng đổi phép tính thành tính cộng (6 - 4 = 2 bởi vì 4 + 2 = 6). Trẻ thuộc lòng nhiều tổ hợp.

- Khi làm bài tập, trẻ không dễ dàng đi từ tính cộng sang tính trừ trong cùng một bài tập.

- Nó thích viết một số rất dài.

- Nó học dùng phân số 1/2 hay một bội số của phân số đó.

**8 tuổi:**

Làm tính:

- Trẻ đếm cách 3 đến 30 và cách 4 đến 40.

Viết chữ số:

- Ít khi nó viết sai những số đến 20, hoặc hơn.

- Nó tách những số một cách chính xác bằng những dấu chấm, hoặc gạch. Chữ số viết đều hơn và nhỏ hơn.

Tính cộng:

- Thuộc lòng nhiều tổ hợp. Một số trẻ đếm không nhảy cóc một con số bắt đầu từ số lớn nhất, một số biến đổi phép tính thành những tổ hợp mà chúng đã thuộc (8 + 5 = 7 + 5 = 12 + 1 = 13). Đôi khi nhầm hơn hoặc kém một đơn vị.

Tính trừ:

- Nó thuộc lòng một số tổ hợp. Với những số hàng chục, đôi khi nó trừ những con số bên phải rồi thêm vào kết quả số 1. Những chỗ sai nhất là hơn, hoặc kém một đơn vị, nhưng một số đáp số sai hơn khiến ta nghĩ rằng trẻ

https://tieulun.hopto.org

không đếm 1 cách 1 nữa.

- Trẻ học làm tính cộng và tính trừ những số có 1 đến 3 chữ số có nhớ và mang sang.

- Làm tính nhân với những bảng với 4 và 6. Trẻ thuộc lòng một tổ hợp đơn giản, nhất là 3 x 3, 4 x 4. Đôi khi nó cộng 3 + 3 + 3 = 9 hoặc đọc bằng nhân.

Tính chia:

- Nó dùng những kết quả đơn giản của các phép chia cho một chữ số. Những chỗ sai nhất là hơn hoặc kém một đơn vị.

- Nó biết đo những khoảng cách trong nhà bằng nửa mét.

- Phân số: nó dùng 1/2 và 1/4.

- Chú ý đến trọng lượng mọi người và đồ vật.

- Hứng thú đối với tiền và giá trị tương đương với các đồng tiền.

- Nó hay thay đổi cách làm. Trong khi làm một phép tính nhân, bỗng nhiên nó chuyển sang tính cộng. Có thể nhận thức điều đó và nói: "Em vẫn làm như thế".

**9 tuổi:**

Viết các số:

Nó viết chính xác các số tuy rằng có khi nó mắc lỗi nhẹ khi người ta đọc cho nó, hoặc cho chép trên bảng. Nó thích đếm trên trang giấy. Nó không nói trong khi viết nữa. Nhưng không thể viết mạnh và nói: "Đây là những chữ em viết xấu nhất", hoặc "Bài này viết bẩn nhất". Bây giờ có khi nó thích viết theo cột dọc.

Tính cộng và tính trừ:

- Nó thuộc lòng tất cả những tổ hợp đơn giản. Nó có thể chọn một tổ hợp


https://tieulun.hopto.org

trong khi nó cộng một cột.

- Nó có thể viết giải thích phương pháp nó dùng.

- Nó biết những tổ hợp nào làm nó khó nhọc nhất và có khi nó viết chúng lên một tờ bìa, hoặc lên mặt bàn cho đến khi nó thuộc lòng. Nó muốn phân tích những chỗ sai với cô giáo. Nó thích phân biệt những lỗi quá ngớ ngẩn với những lỗi ít quan trọng.

Tính nhẩn:

Đi đến bảng nhân 9, lỗi nhiều nhất với 7 và 9. Một lỗi tiêu biểu là thay 6 hay 8 bằng 7, hoặc 8 hay 10 bằng 9 (sai hơn, hoặc kém một đơn vị). Phần lớn trẻ bây giờ làm tính nhẩn thay tính cộng. Đôi khi chúng thay 8 x 3 bằng 3 x 8. Đôi khi chúng cũng bắt đầu bằng những số bằng nhau (6 x 7 = 6 x 6 = 36 + 6 = 42), hoặc bằng một số đáp số mà chúng thuộc lòng mà từ đó chúng cộng, hay trừ.

Phân số:

Trẻ bắt đầu dùng những phân số và những đơn vị đo lường.

Tính chia:

- Nó biết, trên giấy, dùng những số bị chia từ 2 đến 5 chữ số chia có 1 chữ số, bằng cách dùng phương pháp chia phức tạp.

- Nó biết giữ sổ sách mua bán.


https://tieulun.hopto.org

## Chương III

# THANG ĐO TRÍ LỰC

## Trẻ 6 tuổi vào lớp 1

Nguyễn Thị Nhất

### I. ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ TRẺ

6 tuổi vào lớp Một phổ thông quả là một bước quan trọng trong đời sống trẻ em: chuyển từ vui chơi thoải mái ở gia đình, hay ở lớp mẫu giáo sang một lớp học có chế độ học tập và kỷ luật chặt chẽ, từ luôn chân, luôn tay cựa quậy sang suốt buổi phải ngồi yên ngay ngắn, tay khoanh, chân chụm, nhất cử nhất động đều răm rắp tuân theo sự điều khiển của thầy cô giáo, từ những trò chơi tùy hứng vui nhộn sang những bài học đòi hỏi sự tập trung chú ý căng thẳng và những phương thức tư duy trừu tượng: tập đọc, tập viết, tập tính toán.

Thích nghi được hay không, thất bại hay thành công từ những bước đầu ở lớp Một có ảnh hưởng rất lớn, có thể là quyết định đối với cả cuộc đời học sinh. Suôn sẻ thì sau này học hành dễ dàng; vấp váp bước đầu thì có nhiều khả năng sau này sẽ gặp nhiều khó khăn dễ dẫn đến bỏ học.

Không phải em nào cũng đến 6 tuổi đều cũng đã thành thục, chín muồi, đáp ứng các yêu cầu học tập. Thần kinh, tâm lý chưa đủ độ chín thì các em



https://tieulun.hopto.org

chưa làm chủ được bản thân về cả ba mặt vận động, nhận thức và tình cảm, thể hiện ra khả năng không tự chủ, tự kiềm chế được để tự ghép mình vào chế độ sinh hoạt mới.

- Về vận động, còn có em điều hòa trương lực cơ bắp, phối hợp vận động chưa tốt. Nhiều cử chỉ chưa chủ động điều khiển được, nhất là những cử chỉ tế nhị đòi hỏi một mức thành thục cần biết của bàn tay, các ngón tay, như cầm kéo cắt, cầm dũa gắp, cầm dao gọt, cầm bút vẽ, viết... Có em còn phối hợp mắt nhìn với bàn tay cử động chưa chuẩn. Mắt nhìn chữ n, tay lại viết thành chữ m hoặc ngược lại, có em mắt nhìn chữ E, tay lại viết thành chữ E ngược. Có em chưa làm chủ được cơ tròn, ngủ trưa ngủ tối còn đái dầm, có khi ngồi trong lớp học, còn đùn ra quần.

- Về nhận thức, có em còn chưa thoát khỏi tư duy duy kỷ, tức là "chỉ biết đứng trên góc độ, ý nghĩ và tình cảm của mình mà nhìn nhận sự vật, đối xử giao tiếp, không nhận ra là có người, có ta, có vật, người và vật đều khác ta" (định nghĩa trong từ điển tâm lý của Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý trẻ em N-T, Hà nội, 1991), chưa chín thì cảm giác còn miên man theo một thế giới nội quan bên trong nội tâm, khả năng định hướng trong không gian chưa rõ, nhận biết phải trái bản thân và của người khác chưa đúng, chưa phân định được giữa ý nghĩ của mình và của người khác. Tư duy chưa hoạt động độc lập riêng, mà còn dính với hành động và cảm xúc. Tay sờ thì trí mới biết (nóng hay lạnh, tròn hay vuông, cứng hay mềm) và mới có cảm xúc yêu thích hay không kèm theo.

- Về tình cảm, do vận động và nhận thức còn chưa thành thục, nên tính duy kỷ cũng chiếm phần quan trọng, chưa có khả năng tách mình ra khỏi thích thú riêng để chấp nhận khách quan, để hòa nhập với cuộc sống chung của mọi người, chưa đủ khả năng tự chủ, tự kiềm chế để thích nghi với tổ chức, với kỷ luật, với quy tắc chung của tập thể: đang mải mê chơi một trò chơi hấp dẫn, thì mẹ gọi mãi không chịu ngừng để vào ăn cơm, đang ham chơi bắn bi, thì cô


https://tieulun.hopto.org

giáo giảng bài trên bảng cũng cứ ngọ nguậy hòn bi trong túi, trong cặp; thậm chí có em đã học lớp Ba, đang giờ kiểm tra vẫn chui xuống gầm bàn chơi bi, không quan tâm làm bài kịp cho cô giáo thu, cũng không có ý thức sợ cô phạt.

Tóm lại, chưa thành thục có nhiều mức độ, nhưng nhìn chung thì em bé còn chưa thành con người đã xã hội hóa, đã có khả năng tự nguyện nhận một nhiệm vụ với ý thức phải hoàn thành đến nơi đến chốn, có khả năng hoạt động độc lập, nhất là khi nhiệm vụ lại được đặt ra một cách nghiêm ngặt và kéo dài như ở các lớp học phổ thông. Tuy nhiên, cũng em ấy, chỉ vài ba tháng, hoặc sáu tháng sau, đạt được độ chín, thì lại dễ dàng thoải mái đi vào guồng máy chung.

Vậy như thế nào là đủ độ chín về tâm lý để một em bé 6 tuổi có thể đáp ứng những đòi hỏi một học sinh lớp một phổ thông phải đạt cho được?

Có thể tóm gọn lại trong mấy nét sau đây:

1. Giác quan phát triển tương đối nhạy bén, cho phép nhận rõ hình thù, màu sắc, âm thanh, tính chất (cứng mềm, nóng lạnh) của một đồ vật.
2. Vận động tương đối thành thục, phối hợp được tay chân và toàn thân để giữ được thăng bằng trong mọi cử động; vận dụng được bàn tay và các ngón tay để sử dụng được một số công cụ đơn giản như thìa, đũa, dao, kéo, bút, thước kẻ...
3. Ngôn ngữ tương đối mạch lạc. Khi nghe người khác nói có thể nắm được ý nghĩa mạch lạc câu chuyện. Khi cần diễn đạt có đủ từ, đủ lời để cho người khác hiểu được ý mình và điều gì mình muốn nói một cách rõ ràng, ngắn gọn.
4. Về tư duy, phần nào đã biết phân tích tổng hợp. Phân tích là nhìn một sự vật biết chia ra các chi tiết, các bộ phận cấu thành. Nhìn một bức tranh, biết nói rõ phía trên có mặt trời màu hồng, ở giữa có ngôi nhà ngói đỏ, bên dưới có chậu hoa, bồn cỏ... Tổng hợp tức là nắm được tương quan giữa các chi tiết,


https://tieulun.hopto.org

các bộ phận, biết nối kết chúng lại với nhau, hợp thành toàn bộ một đơn thể. Nhìn bức tranh biết nói một cách bao quát đây là vẽ một cảnh nhà có vườn hoa dưới nắng sớm một buổi ban mai...

5. Định hướng được trong không gian, trong thời gian, sử dụng được con số trừu tượng. Mỗi lúc biết mình đang ở đâu, xa hay gần, ra đường biết đi theo bên nào là bên phải bên nào là bên trái. Mỗi lúc biết mình đang ở thời điểm nào, sáng, trưa chiều hay tối, biết đang là ngày thứ mấy trong tuần... Hỏi em 1 với 3 là mấy, biết nói ngay là 4 mà không cần đếm trên vật cụ thể, 1 hòn bi với 3 hòn bi, hay một ngón tay với 3 ngón tay, như lúc còn là bé mẫu giáo.

6. Nhận rõ cương vị xã hội của mình, biết mình là con ai, là học sinh lớp Một của thầy cô giáo nào, có nhiệm vụ gì, được phép làm gì, không được phép làm gì, phải vâng lời ai, nhường nhịn ai, giúp đỡ ai... không còn duy kỷ, chỉ biết ý nghĩ, ý muốn của mình, không nhận ra yêu cầu của người khác và của môi trường xung quanh là khách quan phải chấp nhận. Nói cách khác, em đã thành con người được xã hội hóa có khả năng hòa nhập vào một nhóm nhỏ, một tập thể lớp học mà không lo hãi, sợ sệt cảm thấy bơ vơ, cô độc tủi thân...

Có thể chia học sinh mới vào lớp Một thành 4 loại:

1. Loại xuất sắc, học hành dễ dàng, thích thú, tự tin vì đã đủ độ chín cần thiết, vì đã được sống trong một môi trường gia đình thuận lợi về kinh tế, văn hóa và nhất là quan hệ tình cảm, được bố mẹ, ông bà quan tâm, nhắc nhở, chăm sóc.

Loại trung bình, có thể gặp một vài khó khăn khi bắt đầu, vì đang còn thiếu một vài tháng tuổi đời hoặc tuổi khôn, nhưng sau một thời gian ngắn (một hai tháng, hoặc một học kỳ), vươn lên được, thích nghi được với môi trường


https://tieulun.hopto.org

mới, với chế độ học tập mới, với các môn học mới và lên lớp được.

3. Loại chậm hơn, có thể do một vướng mắc nào đấy về tâm lý như hoang mang lo hãi... vì bố mẹ bất hòa, cuộc sống không ổn định, sắp sửa, hoặc đã ly hôn, hoặc vì thường xuyên bị sỉ nhục, đánh đập theo một quan niệm giáo dục sai lầm, hoặc vì bị vắng mẹ, vắng bố một thời gian dài, thiếu hụt tình yêu thương, ấp ủ... Những em này về trí lực thì phát triển bình thường, có thể là tốt, rất thông minh, nhưng vì thiếu hụt tình cảm, để che giấu hẳng hụt, hoặc để lôi kéo sự quan tâm của người khác, hoặc vì bị những ấm ức nội tâm thúc đẩy, các em thường có hành động quấy phá, chống đối với mọi người, dễ nổi cáu đánh nhau với bè bạn, hoặc tìm mọi cách gây rối thầy cô giáo. Tình trạng bị ức chế nói trên có thể là nhất thời, nhưng trẻ rất cần sự nâng đỡ tình cảm, sự cảm thông đặc biệt của thầy cô giáo và bạn bè, để bù đắp lại nỗi đau mất mát, rất cần được gần gũi, chăm chút, động viên khuyến khích, mới giải tỏa được hẳng hụt, vượt qua trở ngại trong tiềm thức, tiến lên được để thành công.

4. Loại chắc chắn là không thể nào theo quy trình học tập bình thường, hoặc vì bẩm sinh trí lực non kém, hoặc vì có khiếm khuyết thực thể rõ (di chứng viêm não, bại não, tai biến lúc sinh...), hoặc do tổn thương về tâm lý quá sâu, quá nặng đến mức nhiễu tâm, tự tỏa (autisme)... Các em này phải được chuyển sang những lớp đặc biệt, phải được chăm dạy bằng những phương pháp đặc biệt, mà nhiều khi phải khá lâu dài mới có được kết quả.

Thông thường các nhà giáo dựa theo cảm tính mà nhận xét, đánh giá học sinh. Nhưng không phải giáo viên nào cũng đủ nhạy cảm và có điều kiện hiểu biết thực trạng tâm lý trẻ để đánh giá đúng. Đối với loại 1 và loại 2, đáng lẽ có thể yên tâm để cho các em tự học hành, phát triển, thì thầy cô lại thường xuyên quan tâm săn sóc, đề cao, khen thưởng. Đối với loại 3 và 4 thì dễ thành kiến, dè biểu, miệt thị, có khi nêu tên sỉ nhục trước cả lớp, hoặc trước cả khối.


https://tieulun.hopto.org

toàn trường làm cho các em căng tủi hổ, căm ghét mọi người, căm ghét trường lớp, chán ngán học hành. Ai cũng biết trong một lớp học 40 - 50 em (thậm chí có nơi 60 - 70 em) mà có vài em mức độ tiếp thu quá chậm, hoặc luôn quấy phá, chống đối thầy cô, bè bạn, thì sẽ ảnh hưởng xấu đến sự học tập của cả lớp, thì sẽ tăng phiền phức, vất vả nhọc nhằn cho thầy cô đến như thế nào. Làm sao giải quyết tình thế này?

Mọi người đều nhận thức rằng muốn cho xã hội phát triển, tiến lên ngang tầm thời đại, phải nâng cao dân trí, tức phải nâng cao chất lượng toàn bộ ngành giáo dục, trước hết phải nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học. Mà nâng cao chất lượng giáo dục, với những lớp Một quá đông đúc và không ổn định như vậy thì làm sao đạt được kết quả mong muốn? Đầu không xuôi tất đuôi khó lọt. Có thể ví các em bé mẫu giáo mới bỡ ngỡ bước vào lớp Một, cố ép mình trong guồng quay chung như những con cá đang cố vùng vẫy để vượt vũ môn, không chỉ cần được chăm lo việc học tập các môn tập đọc, tập viết, tập tính toán, mà còn phải được giúp đỡ để *chuyển mình* về mọi mặt nhân cách như đã trình bày ở phần trên.

Muốn vậy ngay từ những bước đầu tiên chuẩn bị vào lớp Một, cần phải có biện pháp giúp thầy cô giáo và bố mẹ nắm được tâm tư tình cảm của các em với những diễn biến từng ngày của nó. Cần phải có một công cụ khách quan đánh giá đúng mức độ phát triển của từng em về cả ba mặt (vận động, nhận thức, tình cảm). Qua kết quả đo lường, có thể tạm phân loại học sinh của lớp ngay từ đầu năm học. Việc phân loại này (chỉ riêng thầy cô giáo biết) để sớm có biện pháp giúp đỡ các em cần thiết ngay từ đầu, không mất thời gian chờ đợi một, hai có khi ba tháng mới xác định được theo nhận xét chủ quan. Và như vậy ngay từ buổi đầu có thái độ ứng xử phù hợp với từng em: Nâng đỡ tình cảm các em loại 3 (quan tâm chăm sóc, giao nhiệm vụ cho các em thêm tự tin, không kiểm điểm sỉ nhục các em trước đám đông, mà nhẹ nhàng thì thầm tâm tình bảo riêng...) tìm cách thuyết phục bố mẹ chuyển trẻ loại 4 sang trường


https://tieulun.hopto.org

lớp khác sớm, để các em đỡ thay đổi môi trường nhiều lần, thay đổi nhiều lần bạn bè, thầy cô. Không đo lường ngay, phát hiện sớm, sẽ khó tránh được hiểu lầm, thành kiến, bực bội, trù dập, tức gây thêm cho các em một nỗi khổ tâm ấm ức cộng vào những đau buồn bất hạnh sẵn có. Kết quả thấy trước là sự bỏ rơi từ thầy cô, và sự chán nản thất bại cho các em.

Ở các nước phát triển, vấn đề này đã được đặt ra từ lâu. Ở Mỹ, từ 1890, tại Nev York, J. Mc Cattell đã thử nghiệm đo lường trí tuệ dựa trên kinh nghiệm áp dụng với một học sinh. Ở Pháp cũng xuất phát từ vấn đề này, hai nhà bác sĩ kiêm tâm lý học A. Sinet và Th. Simon đã xây dựng hẳn một thang đo có hệ thống, có cấu trúc chặt chẽ, gọi là thang đo Binet - Simon (1905 - 1911), dùng để tìm hiểu mức phát triển trí lực của trẻ theo từng lứa tuổi, từ lên 3 đến 14, 15. Từ đấy ngành đo lường tâm trí (psychométrie) cho trẻ em đã lan rộng ra khắp thế giới. Trên cơ sở thang đo này, giáo sư tâm lý Terman tại trường đại học Stanford (Mỹ) đã cải biên để dùng cho trẻ em Mỹ, gọi là thang Terman - Stanford (1916). Rồi đến 1937, Terman lại cộng tác với nhà tâm lý Merrill cải biên lại lần thứ hai, từ đó thang mang tên Terman - Merrill đã được phổ biến rộng rãi ra các nước, kể cả Pháp. Nhưng ở Pháp, sau nhiều lần áp dụng cả thang gốc lẫn thang cải biên, René Zazzo, một giáo sư tâm lý trường đại học Sorbonne, qua nhiều lần thử nghiệm lại, đã cải biên một lần nữa. Và thang mới mang tên Pháp là NEMI (Nouvelle échelle métrique de l'intelligence tức thang mới đo trí khôn) dùng cho trẻ từ 3 đến 14 tuổi. Như vậy ta thấy rằng vấn đề đi tìm một công cụ khách quan tương đối chính xác để hiểu tâm lý của trẻ em đã là mối quan tâm của nhiều nhà học giả nhiều nước. Và sự nghiên cứu diễn ra từ đầu thế kỷ đến nay - cuối thế kỷ 20 vẫn chưa có thể nói là đã kết thúc, chứng tỏ tầm quan trọng luôn luôn cập nhật của nó.

Ở nước ta, đã đến lúc phải giải quyết cụ thể vấn đề có một công cụ khách quan để đo mức độ phát triển tâm lý của học sinh các trường học, nhất là ở cấp tiểu học và trước hết là ở lớp Một, lớp đầu cấp mở đầu cuộc đời học sinh.


https://tieulun.hopto.org

## II. QUÁ TRÌNH CẢI BIÊN

### Xây dựng thang đo tâm trí học sinh lớp Một của ta

Như đã trình bày ở phần trên, cũng như ở các nước khác, tuổi khôn (âge mental) của bất kỳ một em bé Việt Nam nào cũng có thể thấp hơn hoặc cao hơn tuổi đời (âge réel). Trẻ bước vào đầu năm học lớp Một cũng như vậy. Một em bé lên 5 có thể có tuổi khôn bằng một em bé lên 6, lên 7 và đã có khả năng tập đọc, tập viết, tập tính toán trong phạm vi chương trình học một cách thoải mái. Ngược lại, em lên 7 cũng có thể chỉ bằng một em lên 5, và đã gặp nhiều khó khăn trong việc học chữ, học con số trừu tượng.

Tất nhiên đấy chỉ là trường hợp ngoại lệ, thuộc vào thiểu số. Nhưng chỉ cần có vài em như vậy trong một lớp vài chục học sinh, là rất khó khăn cho sự điều khiển của thầy cô giáo, cho việc đạt mục tiêu cả lớp cùng đồng đều tiến lên, nhất là với cách tổ chức học tập của nước ta: Do thiếu phòng học, đại đa số các trường phải chia học sinh ra làm hai ca, thậm chí có nơi ba ca. Do vậy phải thu gọn thời khóa biểu, phải xếp các môn học chỉ trong một buổi, thay vì phải rải ra suốt trong một ngày làm hai buổi để nhịp học không quá gấp gáp, nghiêm ngặt, môn học nọ liên tiếp sát môn học kia, gây căng thẳng và mệt mỏi cho cả thầy lẫn trò. Đấy cũng là một yếu tố khiến học sinh, nhất là các em bé đầu cấp tiểu học khó thích nghi với ca học chiều, phải lo đi từ 12g30 trưa, mất ngủ trưa lại phải tập trung học đúng lúc mọi người cần nghỉ ngơi, cần một giấc ngủ hồi sức giữa ngày nóng bức... Trong một cuộc điều tra chất lượng học sinh lớp Một ở một trường nội thành Hà Nội, chúng tôi đã gặp một học sinh đầu năm học được xếp vào ca chiều thì em luôn luôn uể oải, nằm gục lên bàn, không tiếp thu được bài học. Tính cờ, thời gian sau em được chuyển sang lớp mỗi sáng thì thấy linh hoạt hẳn, tiếp thu bài rất tốt, tiến bộ rất nhanh. Rất nguy hại khi thầy cô quên mất nhu cầu sinh lý và tâm lý của trẻ, không thông cảm với sự dao động của quy luật phát triển của trẻ từ 5 đến 7 tuổi, do vậy, không



https://tieulun.hopto.org

biết chờ đợi, không tìm cách giúp em từ từ tiến lên, và vô tình có thể tạo ra những tình huống căng thẳng cho trẻ, gây thêm nhiễu loạn cho một số em, tăng thêm số học sinh bất thường cho lớp học. (Tỷ lệ tự nhiên của trẻ không bình thường trong các trường học đô thị hiện nay, qua quan sát của chúng tôi, đã sấn trong khoảng từ 5 đến 10% trong một số lớp học nội thành Hà Nội, nhất là ở lớp Một).

Để đáp ứng yêu cầu nói trên, cần xây dựng trước tiên một thang đo tâm trí học sinh đầu năm lớp Một phổ thông ở các trường đô thị là nơi mà tổ chức giáo dục cũng như về phát triển tâm lý trẻ thường phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết. Dựa vào kinh nghiệm các nước đã đi trước, chúng tôi đã xem xét kỹ các thang đo Binet - Simon, Stanford - Binet, Terman - Merrill, Nemi, Wisc và Ivj. Hai thang đo sau khác với các thang trên là không chỉ quan tâm mặt trí lực. Ở hai mức độ cao thấp khác nhau, hợp với trẻ trên và dưới 7 tuổi, cả hai đều giúp ta có một bảng tổng hợp các nét tâm lý khá đầy đủ, phác họa sơ bộ được mức độ phát triển của trẻ em về nhiều mặt: Vận động, ngôn ngữ, tư duy, trí nhớ, tưởng tượng, khả năng ứng xử trong quan hệ xã hội hàng ngày, kiến thức thu nhập tự nhiên trong cuộc sống và qua học tập ở nhà trường... WISC (Wechsler Intelligence Scale for Children) dùng cho trẻ em Mỹ từ 6 đến 15 tuổi còn Ivj của Hungary (Iskolaérettesègi vizagálati jeguzokonya) thì cần một số phép thử các em trước khi vào lớp Một, chung quanh lứa 6 tuổi, ngắn gọn và sơ lược hơn nhiều so với WISC. Thực hiện thang WISC trung bình khoảng 90 phút, còn bảng Ivj 30 phút. Đây là những tài liệu quý đã gợi ý cho chúng tôi nhiều nhất về nội dung và cấu tạo một thang đo học sinh lớp Một của chúng ta. Bước đầu, cùng một số cộng tác viên chúng tôi đã thử nghiệm nguyên bảng thang WISC và Ivj ở một số trẻ lớp Một của một số trường nội thành Hà Nội. Sau đấy rút kinh nghiệm chọn lựa một số tiết phù hợp với trẻ, chuẩn bị vào lớp Một của ta, thêm vào một số câu hỏi, một số việc làm, sắp xếp lại thứ tự theo mục riêng để nghiệm viên dễ nhận, dễ tra cứu và dễ đúc kết, mỗi mục gồm 4, 5 câu hỏi


https://tieulun.hopto.org

hoặc 1, 2 việc làm, vừa sức trẻ trung bình và hợp với ngôn từ, tập tục, văn hóa của ta.

Chúng tôi đã hoàn thành bảng sơ thảo trong năm 1989 - 1990 và đã thử nghiệm đầu tiên với một số ít trẻ, rồi một số nhóm ở cuối lớp Mẫu giáo lớn và ở những ngày đầu mới vào lớp Một, sau đó điều chỉnh bổ sung thêm bớt tiết mục và từ đầu năm học 90 - 91 đã thử nghiệm hàng loạt với học sinh mới vào lớp Một các trường tiểu học Hà Nội, 1990 ở trường Bạch Mai - quận Hai Bà Trưng, trường Dịch Vọng - huyện Từ Liêm; 91 - 92 ở Chương Dương, Võ Thị Sáu - quận Hoàn Kiếm. Sau mỗi đợt lại rút ra kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh. Để kiểm nghiệm tính hiệu ứng của thang, sau khi phát hiện những trẻ giỏi, khá và yếu kém, chúng tôi không thông báo kết quả đó cho giáo viên, mà chờ đến cuối học kỳ và cuối năm học, đối chiếu với nhận định, đánh giá của giáo viên xem có phù hợp không. Rất may là mỗi lần đều có sự trùng hợp. Cả lần thí nghiệm hàng loạt đầu tiên cả 4 lớp Một của trường tiểu học Bạch Mai, ven nội thành Hà Nội, thang đo cũng ứng nghiệm ở mức khả quan; đầu năm học, một tuần trước khi trẻ nhập lớp, chúng tôi phát hiện một số yếu kém qua thang đo nhưng không công bố kết quả ngay cho nhà trường. Sau hai tháng học tập, chúng tôi đề nghị giáo viên từng lớp cho nhận xét đánh giá từng em. Những trẻ em mà giáo viên than phiền là ít có khả năng học tập, mức tiếp thu kém đều trùng hợp với sự phát hiện của chúng tôi đầu năm học. Như vậy là sự phân loại theo thang đo một lần nữa đã thống nhất với sự phân loại theo kết quả của nhiều tháng học tập. Cái khác quan trọng là thang đo thì phát hiện ngay từ đầu năm còn giáo viên phải chờ một thời gian qua một hai tháng hoặc một học kỳ mới chắc chắn. *Lợi thế của thang đo chính là ở chỗ phát hiện được sớm để được xử lý sớm, kịp thời.*

Lần này, chúng tôi đã khai thác kết quả ngay, cùng với giáo viên đi sâu tìm hiểu kỹ về các em yếu kém này, khám sức khỏe, điều tra hoàn cảnh gia đình, kinh tế, văn hóa, giáo dục, quan hệ tình cảm với người thân như bạn bè,


https://tieulun.hopto.org

thầy cô giáo. Sau đó thống nhất với nhà trường giao trách nhiệm cho giáo viên và cán bộ tâm lý tập hợp các em yếu kém của 4 lớp lại thành một nhóm sinh hoạt chung ngoài giờ học ở lớp, mỗi tuần 3 buổi, cùng vui chơi, cùng ôn bài, cùng trò chuyện thoải mái, xây dựng tình thân giữa cô và cháu, tạo cho các em niềm tin yêu, hứng thú học tập, giúp các em an tâm, cởi mở, cố gắng vươn lên. Kết quả là các em đã vượt qua được khó khăn, mặc cảm, hẫng hụt, học tiến bộ và được lên lớp, trừ hai em có khiếm khuyết thực thể về thần kinh, phải lưu lại vì chưa có các trường đặc biệt, bố mẹ và giáo viên chấp nhận giữ em lại lớp chủ yếu là để quản lý giúp gia đình đang gặp khó khăn.

Đến nay, sau khi đã thử nghiệm và rút kinh nghiệm một lần nữa vào đầu năm học 93 - 94, chúng tôi có thể định hình được một thang đo trí lực trẻ 6 tuổi bước vào lớp Một phổ thông của nhà trường ta, gồm một số câu hỏi trẻ phải trả lời như "Bố em tên là gì? làm việc gì?..." và một số việc làm cụ thể như đếm một số đồ vật, vẽ hình tròn, vuông, ba góc, v.v...

Tổng số tiết (item) là 60, xếp theo 15 đề mục, như sau:

1. Hiểu biết về bản thân
2. Hiểu biết về gia đình
3. Nhận biết chức năng các giác quan
4. Định hướng trong không gian
5. Định hướng về thời gian
6. Khả năng nhớ tức thì
7. Khả năng nhớ thời hạn
8. Nhận biết con số và khả năng tính toán
9. Phân tích tổng hợp
10. Nhận biết quan hệ tương đồng
11. Nhận biết quan hệ nhân quả


https://tieulun.hopto.org

12. Khả năng ứng xử giải quyết tình huống

13. Khả năng kể chuyện

14 . Khả năng định nghĩa từ

15. Đặc điểm ngôn ngữ

Làm xong các chỉ tiết thang đo trẻ 6 tuổi đủ độ chín và phát triển bình thường thì trung bình mất 20 phút.

Tất nhiên là như với mọi trắc nghiệm khác, trước khi bắt tay vào làm, dù là cán bộ tâm lý hay giáo viên của lớp học, đều phải tạo quan hệ thân mật với trẻ, làm cho em thông cảm với công việc làm, tin tưởng nghiệm viên và tự tin thoải mái khi làm việc.

Và tất nhiên cũng cần phải có một số công cụ đơn giản có thể tự tạo ra được theo mẫu của chúng tôi đề xuất, gồm:

1. Một bút chì đen

2. Một hộp bút chì màu

3. Một bộ ba hình tròn, vuông, ba góc cắt trên bìa có ba màu khác nhau (vuông đỏ, tròn vàng, tam giác xanh).

4. Một bộ ba mẫu xếp hình A, B, C với 4 khối vuông sơn màu 6 mặt theo mẫu trích trong test WISC

5. Hai bộ tranh liên hoàn đã cắt thành đoạn rời với chủ đề "Ném" và chủ đề "Cháy" trích từ test WISC

6. Hai tranh số 1 và số 2 của bộ test phóng chiếu mà Trung tâm N-T đã in phổ biến

7. Một tờ bìa vẽ 6 quả bóng xếp liền nhau theo hàng dọc.

8. Một tờ ghi các trả lời của trẻ theo từng item


https://tieulun.hopto.org

9. Một cặp bìa 3 dây để đựng các thứ trên và để đựng một bên lên che khi ghi trả lời của trẻ không cho trẻ nhìn thấy.

Cách ghi điểm và đúc kết kết quả đối với từng em cũng như của tập thể lớp học, chúng tôi tạm quy định mỗi item làm đúng được một điểm, đúng một phần được 1/2 điểm. Trừ 4 item nhận xét định tính đặc điểm ngôn ngữ (bình thường, ngọng, lắp) không ghi điểm, còn lại 56 tiết (item), nếu đúng cả thì được 90 điểm, đạt 100%, được xếp xuất sắc. Số trẻ đạt từ 45 điểm tức 50% trở lên thuộc loại không có khó khăn trong việc học tập, có thể phân làm 3 hạng:

- Từ 50% đến 75%: Trung bình

- Từ 75% đến 85%: khá

- Từ 85% đến 95%: giỏi (từ 95% đến 100%: xuất sắc)

Số trẻ đạt dưới 45 điểm tức dưới 50%, thường là chậm khôn (Débile) Trong số đó có hai loại khác nhau:

- Loại chậm khôn thật, do bẩm sinh (inné), hoặc do có bệnh tật

- Loại chậm khôn giả (pseudodébile) do vấp váp về tình cảm.

Với những em này cần đưa đi chuyên khoa khám nghiệm kỹ hơn để đánh giá được chính xác và có biện pháp chăm dạy thích hợp sớm từ đầu năm học.

Trên đây là chuẩn dùng cho trẻ Hà Nội. Đối với các vùng dân cư khác, chúng tôi còn tiếp tục nghiên cứu để tiến tới có những tiết phù hợp với đặc điểm riêng (văn hóa xã hội).

Kèm theo đây:

1. 1 bản kỹ thuật làm thang đo

2. 1 phiếu ghi kết quả trả lời của từng cá nhân học sinh

3. 1 tờ ghi kết quả tổng hợp của cả lớp học


https://tieulun.hopto.org

# KỸ THUẬT LÀM THANG ĐO TRÍ LỰC TRẺ VÀO LỚP 1

(Đã cải biên)
**Nguyễn Thị Nhất**

Trẻ ngồi cạnh bên tay phải của người kiểm tra theo hình góc vuông.

Dụng cụ để bên trái, thứ cần dùng trước để lên trên, thứ cần tiếp sau để tiếp xuống dưới...

Chuẩn bị sẵn một tờ ghi. Điền tên người kiểm tra, giờ, ngày kiểm tra, tên trường, tên lớp, tên cô giáo phụ trách lớp, tên trẻ đúng theo giấy khai sinh, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, tên và nghề nghiệp bố mẹ.

Khi trẻ vào, cười chào khuyến khích trẻ. Sơ bộ trò chuyện thân mật để trẻ chóng an tâm, làm việc một cách tự nhiên và tin cậy. Có thể hỏi: "Hôm nay ai đưa cháu đi học? Trước khi đi học, cháu đã có ăn gì chưa?"... "Bây giờ cô sẽ hỏi cháu một số điều nhé. Biết thì cháu trả lời rõ ràng, không biết thì nói không biết. Không biết thì cũng chẳng sao, vì đó là chuyện thường thôi. Ta bắt đầu nhé; (từ item 1, ghi đầy đủ các câu trả lời của trẻ vào tờ ghi cá nhân):


https://tieulun.hopto.org

Item Điểm

## I. HIỂU BIẾT VỀ BẢN THÂN

(Trẻ trả lời item nào, chấm điểm luôn item đó):

1. Tên cháu là gì?

(Chưa yêu cầu biết cả họ) ..... 1

2. Cháu bao nhiêu tuổi?

(Trên dưới 6 tuổi, nói 6 cũng được) ..... 1

3. Cháu sinh ngày nào, tháng nào, năm nào?

(Biết một trong 3 cũng được) ..... 1

4. Nhà cháu ở đâu?

(Chỉ nhớ phố không nhớ số nhà cũng được) ..... 1

## II. HIỂU BIẾT VỀ GIA ĐÌNH

5. Bố cháu tên gì?

(Chưa yêu cầu đủ họ, đủ tên đệm) ..... 1

6. Mẹ cháu tên gì? (nt) ..... 1

7. Bố cháu làm nghề gì?

(Chỉ nói tên cơ quan, xí nghiệp, địa điểm làm việc cũng được) .....

8. Mẹ cháu làm nghề gì? .....

9. Cháu có anh chị em ruột không?

Tên là gì? .....


https://tieulun.hopto.org

## III. NHẬN BIẾT CHỨC NĂNG CÁC GIÁC QUAN:

10. Mắt của cháu dùng để làm gì? ..... 1

11. Còn miệng dùng để làm gì? ..... 1

12. Thế tai dùng để làm gì? ..... 1

13. Còn mũi dùng để làm gì? ..... 1

## IV. NHẬN BIẾT VỀ THỜI GIAN:

14. Sáng cháu ngủ dậy lúc mấy giờ?

Chiều mấy giờ nhà cháu ăn cơm?

Tối cháu đi ngủ lúc mấy giờ? ..... 2

15. Bây giờ là buổi nào trong ngày?

Sáng, hay là trưa, chiều, tối? ..... 1

16. Hôm nay là ngày thứ mấy?

Cháu hãy kể tên hết các ngày trong tuần cho cô nghe nào ..... 1

17. Bây giờ là mùa gì?

Trong một năm có mấy mùa?

Là những mùa nào? ..... 2

## V. KHẢ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN:

18. Tay phải của cháu đâu? ..... 1

19. Tay trái của cháu đâu? ..... 1

20. Cháu hãy dùng tay trái của cháu để nắm lấy chân phải của cháu cho cô xem nào ..... 1



https://tieulun.hopto.org

21. Giờ đố cháu tay phải của cô dâu? ..... 1

22. Và tay trái của cô dâu? ..... 1

## VI. KHẢ NĂNG NHỚ NHANH (NỘI DUNG NGẮN)

23. Bây giờ cô sẽ nói một câu, cháu hãy nghe kỹ rồi nhắc lại đúng như cô nhé: (Câu 7 cụm từ) *"Hàng ngày, mẹ em đưa em đi học vào lúc 7 giờ bằng xe đạp, em rất thích"* ..... 2

24. Tốt lắm. Giờ cháu nghe cô đọc các số rồi nhắc lại đúng như cô nhé, (lần lượt đọc từng dãy số cho trẻ nhắc)

3 6 8 ..... 1

2 9 6 4... ..... 1

8 5 2 7... ..... 1

25. Được rồi, cô lại đọc tiếp các số, nhưng cháu không nhắc lại đúng như cô mà nhắc ngược lại.

Ví dụ cô đọc 12, cháu phải nhắc lại thế nào... 21 tức ngược lại với 12. Nếu cô đọc 23, cháu sẽ nhắc lại...?... 32. Cháu hiểu rồi chứ; Giờ cô đọc nhé:

36 .....? ..... 1

68 .....? ..... 1

368 .....? ..... 1

26. Bây giờ cháu hãy nhìn ba hình này. Mỗi hình đều tô một màu khác nhau (đưa cho xem trong 5 giây và cất đi). Cháu hãy vẽ lại các hình y như vậy... ..... 2

27. Tô các màu cũng y như vậy trên các hình (đưa cả hộp bút chì màu, hoặc túi bút dạ màu không cho trẻ tự chọn), (2/3 là được, nếu màu không đúng với hình mẫu là không được)... ..... 2


https://tieulun.hopto.org

## VII. KHẢ NĂNG NHỚ NHANH, BỀN (NỘI DUNG BÀI):

28. Bây giờ cô kể cho các cháu nghe một câu chuyện. Cháu chú ý nghe kỹ, xong rồi kể lại đúng như cô nhé.

*"Một buổi sáng chủ nhật, mẹ đưa Nam vào công viên chơi. Trời nắng đẹp, gió thổi nhẹ, các bạn nhỏ chơi rất vui vẻ trong công viên. Mẹ mua cho Nam một quả bóng bay, Nam rất thích. Bỗng một cơn gió thổi tới. Sợi chỉ buộc quả bóng đứt. Quả bóng bay lên trời. Nam khóc".*

Nghe xong chưa kể lại ngay và chờ sau khi đã làm item về con số và tính toán xong trẻ mới kể lại chuyện ..... 3

## VIII. NHẬN BIẾT VỀ CON SỐ VÀ KHẢ NĂNG TÍNH TOÁN TRONG PHẠM VI (1 - 6)

29. Cháu hãy đếm nhẩm từ 1 đến 20 cho cô xem nào... ..... 1

30. Tốt. Giờ xem mẫu cô vẽ đây, cháu hãy vẽ lại cho cô từng ấy quả trứng (Đếm trên hình vẽ có thể bằng mắt, bằng tay) ... ..... 1

31. Bây giờ cháu lấy cho cô 5 khối gỗ (hay que tính đếm trên hiện vật)... .....1

32. Cháu hãy bớt đi sao cho trên tay cháu chỉ còn một khối gỗ. Cháu đã bớt đi mấy khối (5 - 4)... ..... 1

33. Cháu hãy thêm sao cho trên tay cháu có đủ 6 khối (1 + 5)... ..... 1

34. Bây giờ cháu nghe cô đọc và nhẩm tính xem được bao nhiêu nhé?

1 + 2 bằng mấy? ..... 1

2 + 3 bằng mấy? ..... ..... 1

4 + 2 bằng mấy? ..... 1

35. Tốt lắm, hãy tính tiếp theo nhé:


https://tieulun.hopto.org

5 - 1 còn mấy? ..... 1

4 - 2 còn mấy? ..... 1

3 - 3 còn mấy? ..... 1

## IX. KHẢ NĂNG ỨNG XỬ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Cháu tính toán khá lắm, bây giờ trả lời các câu hỏi của cô nhé.

36. Nếu chẳng may bị đứt tay, cháu phải làm gì (băng buộc, rịt thuốc) ..... 2

37. Nếu mẹ cháu bảo đi mua chè ở hàng nước, nhưng ở đó lại hết chè, cháu sẽ làm gì? (đi chỗ khác mua) ..... 2

38. Nếu cháu làm mất của bạn quả bóng, cháu sẽ làm gì? (đền) ..... 2

39. Nếu bạn bé hơn cháu đến gây sự đánh nhau với cháu, cháu sẽ làm gì? (không đánh lại và khuyên thôi)...

## X. NHẬN BIẾT QUAN HỆ TƯƠNG ĐỒNG

Bây giờ cô hỏi như thế này, cháu phải nói tiếp như thế nào?

40. Cam thì ngọt, còn chanh thì... (chua) ..... 1

41. Con trai lớn lên thành đàn ông, còn con gái... (đàn bà) ..... 1

42. Ném thì ta dùng tay, còn dạp thì... (dùng chân) ..... 1

43. Cả sách lẫn báo đều dùng để... (đọc, xem) ..... 1

44. Cả dao và mảnh chai đều... (sắc, đứt tay) ..... 1

## XI. KHẢ NĂNG PHÂN TÍCH TỔNG HỢP

45. Bây giờ ta chơi ghép hình. Cháu nhìn xem, các mặt của khối gỗ


https://tieulun.hopto.org

vuông này đều có mầu sắc như nhau.Cô ghép lại thành một hình giống như hình trên bìa này, cháu xem nhé:

(mẫu A)... ..... 1

Giờ cháu xếp thử cô xem nào.

(Để mẫu của cô nguyên trên bàn, cho cháu 4 khối khác bảo xếp y như thế, trẻ xếp trong 45 giây, nếu vượt chuyển sang hình tiếp sau)

46. (Ghép hình B sau tấm bìa che, cho xem mẫu ghép gỗ và cả mẫu B trên bìa). Cháu thử ghép như cô đi... (Cùng 45 giây nếu không được thì ngừng)

47. Ghép hình C như cách làm hình B ..... 2

## XII. NHẬN XÉT QUAN HỆ NHÂN QUẢ

(Hai chuyện Ném - Cháy)

48. Đây là tranh vẽ câu chuyện đã bị cắt ra làm mấy mảnh nhỏ. Chuyện rằng: Một em bé nghịch ném đá vào cửa sổ nhà người, xong chạy trốn, chủ nhà mở cửa ra xem thấy một em bé học sinh vừa đi qua, tưởng em đó đã ném, mắng em ấy. Cháu hãy xếp các tranh này theo thứ tự câu chuyện cô vừa kể đi! (Nếu được 2 tranh liền nhau đúng được 1 điểm, cả 3 đúng) ..... 2

49. Đây cũng là tranh vẽ một câu chuyện khác, cũng đã cắt thành mấy đoạn. Một em bé nghịch diêm. Mẹ đi vắng dặn không được chơi đánh diêm. Em đã không vâng lời. Lửa bốc lên, nhà bị cháy. Xe cứu hỏa phải đến mới dập tắt được. Cháu hãy xếp đúng thứ tự câu chuyện cô vừa kể nhé ..... 3

## XIII. HIỂU NGHĨA TỪ

(Tối thiểu là hiểu theo công dụng là được):

Cháu hãy nói cho cô nghĩa của những từ này nhé: (Lần lượt)


https://tieulun.hopto.org

50. Cái bàn nghĩa là gì?... ..... 2

51. Con chó nghĩa là gì?... ..... 2

52. Áo mưa nghĩa là gì?... ..... 2

53. Cơm nghĩa là gì?... ..... 2

54. Hàng xóm nghĩa là gì?... ..... 2

## XIV. KHẢ NĂNG KỂ CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG TỪ TRANH VẼ:

Cháu hãy xem bức tranh này và kể cho cô một câu chuyện mà tranh đã gợi ra cho cháu:

55. Tranh 1 của CAT ..... 3

56. Tranh 2 của CAT ..... 3

(Ghi đầy đủ; yêu cầu có nội dung mạch lạc thành chuyện hiểu được)

.....

## XV. ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ

(Không cho điểm chỉ ghi dấu +)

57. Bình thường, trôi chảy ..... +

58. Ngọng ..... +

59. Nói lắp ..... +

60. Nói lí nhí, rời rạc, nhát gừng ..... +

(Ghi giờ kết thúc. Tổng thời gian làm thang đo không nên quá 30 phút đối với mỗi học sinh).



https://tieulun.hopto.org

# CHƯƠNG IV

# NẠN ÉP HỌC

Nguyễn Khắc Viện

- Thì và Thục, con nhớ nhé !

- Con nhớ.

Bảy mươi năm rồi, tôi vẫn còn nhớ. Ngày ấy, lên 10, ra vườn thấy một quả na khá to, tôi liền hái xuống, na còn xanh, tôi đập mạnh vào tường cho mềm đi, rồi bỏ vào hũ gạo. Vài ngày sau quả na mềm hẳn, nhưng ăn thì nhạt nhẽo chẳng có mùi vị gì. Thấy vậy bố tôi cười, bảo: "Giả thử con đợi năm bảy, na hơi chín mềm mới hái dấm vào gạo, con sẽ ăn một quả na rất ngon. Phải biết cái thì, tức là một cây trồng đã đến lúc nẩy nở, như cây mạ đến thì, nhổ lên đưa ra cấy lại ở đồng, một quả chuối hay quả na đã bắt đầu chín thì mới tìm cách tác động đến nó. Làm sớm quá thì vô ích vì quả còn non chưa chín, chữ Hán "thục" nghĩa là chín, thành thục nghĩa là chín, thành thục nghĩa là đã chín muồi. Vì vậy, người xưa căn dặn: "Trồng cây có thì, có thục".

*

* *

Không ít bố mẹ, đặc biệt trong giới trí thức hỏi tôi, con khoảng 4, 5 tuổi



https://tieulun.hopto.org

có nên bắt đầu học nhớ chữ chưa? Tôi không vội trả lời trực tiếp mà hỏi lại: "Con anh chị 6 tháng có tập cho nó đi không? Nếu anh chị làm như vậy, chắc là các bà già đều cười cho và nghĩ rằng không hiểu vì sao trí thức như vậy mà lại không hiểu được một điều hết sức đơn giản là trẻ em sáu tháng thì không thể nào đi được, tập luyện mấy cũng vô bổ, phải đợi đến 11, 12 tháng mới chập chững đi bước đầu".

Phải chăng vì những cơ bắp ở chân chưa đầy đủ?

Không phải, hệ thống cơ bắp đã hoàn chỉnh, nhưng bộ phận thần kinh chỉ huy những cơ bắp này chưa thành thục, chưa hoạt động được. Trẻ em sinh ra một hệ thần kinh không hoàn chỉnh và trải qua một thời gian phát triển nhiều năm mới hoạt động được một cách đầy đủ, đặc biệt những sợi thần kinh nối kết những tế bào thần kinh này với những tế bào thần kinh khác, phải dần dần nhiễm một chất gọi là myéline mới làm được chức năng nối kết. Các nhà khoa học đã tìm ra những yếu tố khác nữa chi phối quá trình phát triển của hệ thần kinh.

Thần kinh phát triển, thành thục đến đâu thì một khả năng mới như biết đi, biết nói xuất hiện. Lúc ấy sẽ thấy là em bé hào hứng tập đi tập lại một thao tác mới làm được. Như những em nhỏ lần đầu tiên cầm một hộp diêm kéo ra kéo vào, lấy diêm ra ngoài, nhặt từng que cho lại vào hộp, có thể ngồi cả buổi lặp đi lặp lại thao tác ấy.

Sự thành thục dẫn đến sự luyện tập và luyện tập vào lúc chớm nở gây ra hào hứng và giúp cho tiến bộ nhanh chóng, luyện tập đúng lúc này, vừa gây hứng thú vừa có hiệu quả cao. Luyện tập quá sớm khi các bộ phận, chức năng chưa thành thục, tốn nhiều công sức của người dạy và làm khổ con em, bỏ qua thời cơ không luyện tập cho đúng lúc thì khả năng không phát triển đầy đủ. Tất cả khoa học nghệ thuật giáo dục chủ yếu liên quan đến điểm "thì và thục".

Đối với chúng ta - người lớn - rất nhiều thao tác xem như là tự nhiên dễ nghĩ rằng sinh ra là như vậy; chúng ta quên đi cả một quá trình thời thơ ấu đã


https://tieulun.hopto.org

phải tập đi, luyện lại mới thực hiện được những thao tác rất bình thường trong cuộc sống. Một em bé 3 tuổi, xỏ chân vào dép thường lẫn lộn bên phải, bên trái, và bảo đi bảo lại nhiều lần vẫn làm sai, đến 5, 6 tuổi mới biết chắc chắn chiếc dép nào là bên phải, bên trái.

Tôi nêu lên điểm bên phải, bên trái, vì đây là một chỉ báo quan trọng vào bậc nhất để đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ em, liên quan đến sự thành thục của hệ thần kinh. Con người sử dụng hai tay, nhưng bao giờ cũng có một bên trội hơn; đa số thuận tay phải, một số thuận tay trái. Lúc đầu trẻ sử dụng cả hai bên không phân biệt, nhưng dần dần phân hóa một bên nào đó là tay thuận. Thông thường sự phân hóa này đến 5 tuổi là rõ nét. Em bé nhận ra bên phải, bên trái của thân thể mình và về những đồ vật: cái nào ở bên phải, cái nào ở bên trái đối với bản thân. Nhưng để phân biệt bên phải, bên trái thì còn phải tiến một bước nữa; nếu quay mặt lại thì phải lại thành trái, trái thành phải. Chúng ta có thể làm một thử nghiệm dễ dàng: ngồi đối diện với một em bé, hai tay nắm lấy hai tay của nó, hỏi: "Tay phải của em đâu? Tay trái em đâu?". Đa số các em 5 tuổi trả lời đúng. Nhưng khi hỏi: "Tay phải của cô (hay bác) đâu?" thì các em bé 5 tuổi đều chỉ tay phải của Cô là cái tay nắm lấy tay phải của em. Các em chưa hiểu được với người đối diện thì phải đảo ngược. Lên 6 tuổi, một số em trả lời đúng, nhiều em nói sai, lên 7 tuổi thì đa số nói đúng.

Đây chỉ là đơn cử câu chuyện bên trái, bên phải; trong mọi lĩnh vực đều có một trình tự phát triển bước này lên bước khác dẫn đến sự trưởng thành.

Ở một lứa tuổi nào đó có thể đòi hỏi những thành tựu này hay thành tựu khác về vận động, về ngôn ngữ, về tư duy.

Chắc bạn đọc cũng sốt ruột vì nói dông dài về câu chuyện bên phải, bên trái, trong lúc mối quan tâm của bố mẹ lại là tập đọc, tập viết. Tại sao nhiều em bé khi mới tập đọc hay lẫn lộn hai chữ cái **b** và **d**? Rõ ràng với một người lớn thật khó hiểu. Thực ra muốn phân biệt hai chữ cái này phải cảm nhận được


https://tieulun.hopto.org

nét đứng ở chữ này thì bên phải mà ở chữ kia lại đứng bên trái. Chưa phân biệt được trên thân thể của mình, giữa những đồ vật xung quanh mình bên phải, bên trái như thế nào, thì làm sao hai chữ li ti trên mặt giấy phân biệt được? Phải chăng với một em bé 5 tuổi chưa có khả năng như vậy, ta cứ giở sách ra rồi người lớn ngồi bên cạnh năm bảy chục lần chỉ bảo, la mắng, thưởng kẹo, thưởng tiền rồi em bé cũng nhận ra. Đúng, nếu bạn kiên nhẫn thúc ép thì đến lúc nào đó, em bé sau nhiều trận chống đối, hờn dỗi, cũng học được, nhưng với một tâm trạng không thoải mái có thể dẫn đến một dị ứng với sự học tập về sau.

Cái tiền đề để nhận ra các chữ cái khác nhau như thế nào, cũng như các vần, các từ, các câu được bố cục như thế nào có liên quan đến khả năng mà tâm lý học được gọi là định hướng trong không gian; nhận ra xa và gần, trên và dưới, và nhất là bên phải, bên trái. Định hướng trong không gian này hình thành trong một quá trình phát triển lâu năm, ban đầu do cảm giác mắt thấy, tai nghe, tay sờ kết hợp với vận động, đi lại giữa các đồ vật, sử dụng các đồ vật. Sự phối hợp giác động này là nền tảng không thể thiếu được trước khi có thể vận dụng tư duy để định hướng. Chính những buổi chơi, chạy nhảy, đuổi bắt nhau, đi lại chỗ này qua chỗ khác, tập thể dục, dùng dao, kéo, cái kìm, cái dục là tạo ra nền tảng vững chắc để tiến lên nhận rõ vị trí của những nét viết, nét in, của những chữ cái, những vần, những từ trên một trang sách. Không làm sao mà có thể đốt cháy giai đoạn để thành công theo mong muốn chủ quan.

Đi đôi với sự phân biệt bên phải, bên trái, sự thành thục của hệ thần kinh cũng biểu hiện qua một số hiện tượng khác:

- Trẻ em giữ được thăng bằng trong nhiều tư thế khác nhau.

- Có khả năng làm được những động tác tế nhị ở ngón tay, hay như buộc dây, bắt đầu khâu vá, dùng kéo cắt được những hình phức tạp trên giấy.

- Trừ bỏ những vận động thừa (cũng gọi là đồng vận) khi cầm bút vẽ hay


https://tieulun.hopto.org

viết không còn vặn cổ, nghiêng vai, lè lưỡi hay cứng cả chân tay bên kia.

*

* *

Từ vận động ta chuyển sang tư duy. Ở đây ta cũng có một trình tự phát triển theo tuổi, từ bước này sang bước khác. Một em bé 4 tuổi có thể nhận ra tên của mình, Bích Liên chẳng hạn được thêu lên áo, không nhầm lẫn với những tên khác. Phải chăng em đã biết đọc theo nghĩa thông thường, tức là nhận ra từng chữ cái một, từng vần, từng từ và nếu gặp lại những chữ cái, những vần, từ ấy trong các câu khác cũng nhận ra? Nếu ta viết Bích Lan chẳng hạn thì em ấy cũng nhận ra là Bích Liên. Thực ra, em bé đã có một tri giác toàn bộ về từ Bích Liên, nhưng chưa phân tích ra thành từng chữ cái, từng vần, cho nên hễ thấy một hình tượng toàn bộ giống như vậy, mặc dù có một vài chi tiết khác vẫn cho là một. Khả năng phân tích sự vật thành những bộ phận, những chi tiết và xác định được tương quan giữa các bộ phận chi tiết ấy như thế nào mãi đến 6 - 7 tuổi mới phát triển. Sự vật càng phức tạp càng khó phân tích. Hệ thống chữ viết là khá phức tạp, từ cách viết của từng chữ cái đến bố cục các chữ cái trong các vần, các từ, các câu. Ví dụ chữ O và chữ C đối với nhiều em là một: hoặc phân biệt **m** và **n**, hay **n** và **u** là những điều khó. Từ tri giác toàn bộ đến phân tích tổng hợp để đọc không nhầm lẫn những hàng chữ kéo dài, những trang sách đòi hỏi một trình độ thành thục nhất định và một sự luyện tập lâu dài. Trong bài này, chúng tôi không đi sâu vào tiến trình phát triển của tư duy, chỉ nhấn mạnh hai điểm:

- Từ 5 đến 6 tuổi, trẻ em chưa đủ chín muồi để tập đọc, tập viết có hệ thống. Ở Pháp, lớp Một từ 6 tuổi đến 7 tuổi được gọi là lớp dự bị (Cours Préparatoire) tức chuẩn bị tạo tiền đề để tập đọc, tập viết, tập tính toán.

Ở những lớp sau. Ở Thụy Điển 7 tuổi mới vào phổ thông.

- Mỗi em có một tiến trình khác nhau; cùng 6 tuổi với nhau, có em phát


https://tieulun.hopto.org

triển nhanh, có em chậm. Chỉ cần được vài ba tháng là một em có thể khôn hẳn lên, học tập dễ dàng. Chỉ có những em đặc biệt thông minh mới có khả năng tập đọc, tập viết có hệ thống từ 5 tuổi rưỡi; còn đa số cũng phải vất vả lắm trong năm 6 - 7 tuổi mới tập đọc được. Thông thường con gái khôn sớm hơn con trai.

*

* *

Trên đây chỉ nói đến khả năng học tập chín muồi hay không, nhưng việc học tập, một điểm không kém quan trọng là có hứng thú hay không? Thử hỏi bao nhiêu người lớn giữ được hứng thú học tập, chịu khó học thêm sau khi ra đời? Hứng thú chỉ đến những ai cảm thấy sung sướng ngay trong việc học tập chứ không phải vì những động cơ khác, vì thưởng, vì phạt. Như trên đã nói, luyện tập một khả năng chớm nở thì gây hứng thú, còn ép buộc học tập lúc chưa đủ thành thục thì gây chống đối khốn khổ. Thời gian học tập những điều quá cao đối với trình độ thành thục lại mất đi không dành được để phát huy những khả năng khác. Buộc một em bé trước 6 tuổi tập đọc, tập viết cho kỳ được: kể ra cũng làm được nếu biết kết hợp thưởng và phạt như kiểu luyện cho thú vật làm xiếc, nhưng làm như vậy sẽ dẫn đến:

- Biết đọc, biết viết sớm, nhưng què quặt về nhiều mặt khác. Rèn luyện thói quen hơn là tư duy.

- Làm trẻ chán ngấy việc học hành ngay từ bước đầu. Rồi vào lớp Một lại nhai đi nhai lại những gì đã học rồi càng phát chán. Làm như vậy là tiêu diệt hứng thú học tập ngay từ đầu, khó mà bảo đảm được học chăm, học giỏi lâu dài. Một vài trẻ em "thần đồng" có thể học rất sớm nhưng không thể nêu lên làm điển hình để noi theo. Riêng tôi, với con cháu, dứt khoát không vội gì cho tập đọc, tập viết trước 6 tuổi. Học tập là một con đường dài và như trong một cuộc đua xe đạp, dồn hết sức vào những chặng đường đầu, không phải là thượng sách.



https://tieulun.hopto.org

Hiện nay đang có một sức ép mãnh liệt của bố mẹ, và ngành Giáo dục để buộc trẻ học dồn dập, học sớm, học nhiều thứ, học ở trường, thuê thầy học thêm, bố mẹ luôn kèm cặp ráo riết làm cho cuộc sống của nhiều đứa trẻ luôn luôn căng thẳng. Xin kể một trường hợp một em trai 11 tuổi được dẫn đến bệnh viện vì đau bụng. Khám bệnh đầy đủ, phát hiện là loét dạ dày. Bác sĩ kê đơn tạm lành. Nhưng hỏi kỹ thì ra em này là một học sinh giỏi, nhưng không có năng khiếu đặc biệt về toán, mà bố mẹ cứ ép nó học ở lớp chuyên toán. Ở lớp bình thường, em là xuất sắc, học hành thoải mái, ở lớp chuyên toán lại đuối sức, phải cố gắng rất nhiều. Về nhà, thuê thầy học thêm. Rồi bố còn bắt học thêm ngoại ngữ, ngày ngày bố kiểm tra sách vở, không được một phút chơi đùa vì bố có kỳ vọng là một ngày nào đó, em sẽ được giải thưởng quốc tế. Nếu tiếp tục như vậy, bệnh loét dạ dày nhất định sẽ tái phát cho đến ngày phải mổ cắt.

Khoa học và văn hóa ngày nay tiến rất nhanh, không có ai tiêu hóa được hết, không có cách nào nhồi nhét kiến thức để chứa hết mọi phát minh. Vấn đề không phải là nhồi nhét càng nhiều càng tốt mà học tập được phương pháp suy luận, tra cứu, nhạy bén với cái mới, sáng tạo. Càng nhồi nhét càng làm tàn lụi những đức tính linh hoạt nói trên. Trí tuệ con người là một tòa nhà nhiều tầng, ở từng lứa tuổi, cần xây dựng tầng gốc tương đương chứ không phải nôn nóng xây sớm những tầng cao nhất. Ở thời đại này người giỏi là người giữ mãi được hứng thú học tập.

Đã đến lúc cần đánh động:

Chớ ép trẻ em học quá sớm, quá nhiều.

Ép học là tiêu diệt ngay từ gốc hứng thú học tập.

Ép dầu, ép mỡ, ai nỡ...

'Viết nhân ngày khai giảng 1993 - 94'


https://tieulun.hopto.org

# CHƯƠNG V

# PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TIỂU HỌC DECROLY

## OVIDE DECROLY (1871 - 1932)

Nguyễn Khắc Viện

Ông Decroly, người Bỉ, được xem là một trong những nhà tâm lý giáo dục lớn nhất của Âu châu vào nửa đầu thế kỷ 20, người đã mở đường cho trào lưu nghiên cứu tâm lý và cải tiến phương pháp giáo dục ở thời đại chúng ta.

Xuất thân là một bác sĩ y khoa, Decroly bắt đầu cuộc đời khoa học của mình từ 1894 với những công trình y học có giá trị. Từ 1902 trở đi, ông đã có những công trình về tâm lý và giáo dục trẻ em và sau đó, cho đến ngày mất, hoạt động khoa học của ông hoàn toàn dành cho tâm lý và giáo dục. Tính những bài viết cho các tạp chí khoa học, những báo cáo ở các hội nghị, và sách được xuất bản tổng cộng có đến khoảng 500 công trình. Từ 1907, ông là hiệu trưởng của trường thực nghiệm gọi là trường Ermitage, vận dụng phương pháp và chương trình do ông đề xuất.

Như vậy ông vừa là một bác sĩ, một nhà nghiên cứu tâm lý, một nhà hoạt động giáo dục trực tiếp. Ông đã chuyển từ việc chăm sóc bệnh tật cơ thể của


https://tieulun.hopto.org

trẻ em sang việc nghiên cứu tâm lý và tìm tòi về giáo dục đối với trẻ em có những rối loạn trong việc phát triển trí lực và tình cảm. Ông đã vận dụng phương pháp khoa học thực nghiệm của y học chuyển sang việc nghiên cứu tâm lý giáo dục; những đề xuất về giáo dục không phải đưa ra từ một học thuyết, triết lý trừu tượng, mà là một sự đúc kết luôn luôn được thể nghiệm đi thể nghiệm lại trong quá trình nghiên cứu và hoạt động thực tiễn. Ông vừa làm việc ở phòng thí nghiệm, vừa ở trường lớp, lấy thí nghiệm và nghiên cứu để phân tích chính xác, lấy thực tiễn giáo dục để kiểm nghiệm lý luận.

Ông là thành viên của nhiều hội đồng quốc gia và quốc tế nghiên cứu về tâm lý và giáo dục; Trường Ermitage đến nay vẫn hoạt động, đã đào tạo ra nhiều thế hệ nhà giáo ở nhiều nước và phương pháp của ông về mặt này mặt khác đã được chính phủ Bỉ công nhận chính thức đưa vào các trường phổ thông. Đồ đệ của ông xây dựng nhiều trường lớp tương tự ở nhiều nước.

Sau đây chúng tôi trình bày:

- Những nguyên lý và phương pháp cơ bản của Decroly.
- Chương trình cụ thể của tiểu học do ông đề xuất.

*

* *


https://tieulun.hopto.org

# PHẦN I

# NHỮNG NGUYÊN LÝ

Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, ở các nước Âu châu, sau khi phổ cập nhà trường tiểu học, ngành giáo dục vấp phải một vấn đề hết sức quan trọng: trong trường hợp nào cũng có một số học sinh "bất thường" không theo kịp quy trình học tập, vì bệnh tật, vì những rối loạn về trí tuệ hay tình cảm. Chỉ cần có một hoặc hai học sinh như vậy là làm cho việc học tập của cả lớp chậm đi, dễ mất trật tự, và sau nhiều năm cố gắng của nhà trường và của gia đình, các học sinh ấy chẳng đạt được một kết quả nào, trở thành một gánh nặng cho xã hội.

Cần phải:

- Chẩn đoán chính xác những phần tử bất thường để, nếu cần, tách khỏi những lớp bình thường.

- Tìm những phương pháp giáo dục đặt biệt giúp những học sinh này tiến bộ, trở thành những người có chỗ đứng trong xã hội.

Như vậy, các học giả đứng trước hai nhiệm vụ song song là phát hiện những nguyên nhân làm rối loạn sự phát triển sinh lý và tâm lý các em, đồng thời tìm cách chăm chữa. Mọi người đều nhớ ở Pháp vào thời kỳ ấy, và cũng để giải quyết nhiệm vụ ấy, hai ông Binet và Simon đã đặt ra phương pháp test (thường dịch là trắc nghiệm, chúng tôi đề nghị dưa vào tiếng Việt từ test vì nó


https://tieulun.hopto.org

đã trở thành một từ quốc tế). Người ta còn phải thảo luận nhiều về giá trị của các test, nhưng mọi người đều công nhận phương pháp dùng test đã mở ra cho tâm lý học một bước nghiên cứu phong phú.

Việc nghiên cứu những hiện tượng bất thường dẫn đến phát hiện ra quy luật của những sự việc bình thường. Trong y học đây là một điểm thường gặp, nghiên cứu bệnh lý dẫn đến việc tìm ra các quy luật của sinh lý bình thường. Như nghiên cứu bệnh đái đường đã giúp cho người ta hiểu rõ sự chuyển hóa của các chất đường trong cơ thể. Tâm lý học đã vận dụng có kết quả phương hướng nghiên cứu ấy.

Từ việc nghiên cứu tâm lý và việc chăm sóc giáo dục cho những trẻ em bất thường, bác sĩ Decroly đã đi đến những nhận xét và kết luận quan trọng về tâm lý và giáo dục bình thường. Trong quá trình phát triển bình thường, nhiều yếu tố xen lẫn nhau, tác động lẫn nhau, nhiều khi gỡ mối rất khó; thêm vào nhịp độ tiến triển nhanh chóng, giai đoạn này chưa chấm dứt, nhiều yếu tố của giai đoạn sau khi đã chớm nở, tạo ra một bức tranh phức tạp. Nhiều khi một năng lực nào đó suy kém đi không nhiều lắm lại được một năng lực khác bổ sung. Trong những trường hợp bất thường, một hay vài năng lực hoặc mất hẳn, hoặc suy kém rõ rệt, hậu quả dễ phát hiện; nhịp độ phát triển chậm, có khi ngừng hẳn ở một giai đoạn nhất định. Vì vậy việc quan sát và thử nghiệm dễ tiến hành hơn.

Nhận xét đầu tiên của Decroly, cũng như tất cả mọi người có dịp chăm sóc những học sinh bất thường là phương pháp giáo dục cổ truyền của nhà trường hoàn toàn vô hiệu. Có cố gắng bao nhiêu năm cũng chỉ nước chảy đầu vịt. Nhà giáo dục lên lớp giảng bài hay đến đâu cũng đứng trước một bức tường không qua lại được. Từ đó, Decroly nhìn lại những kết quả của nhà trường đối với những em bình thường; sau những nghiên cứu cụ thể, ông viết:

"Ước lượng một cách lạc quan nhất, thì tính ra may lắm có 15% học sinh


https://tieulun.hopto.org

của nhà trường tiểu học học tập có kết quả; bao nhiêu cố gắng của giáo viên và tiền bạc của chính phủ chỉ giúp ích cho 15% trong số học sinh ...

Những người nào muốn hạn chế hoạt động trí tuệ ở trường tiểu học chỉ vào sự thu hoạch một số kỹ năng, như học có hệ thống ngữ pháp và tính toán, lại mượn cớ rằng bản thân họ đã trải qua chế độ ấy mà vẫn trở thành những người chuyên môn tài giỏi, thực ra đã vô ý thức thành những người tra tấn các em, và tỏ ra không hiểu gì hết về những quy luật còn quan trọng hơn quy luật của ngữ pháp và số học, tức là quy luật của tâm lý trẻ em. Không có luận điểm nào của họ có thể bào chữa cho một sự thật rành rành, là sự thất bại đối với hơn 75% số học sinh của những phương thức giáo dục nặng về hình thức nhằm cải tiến ngôn ngữ của các em và kích thích hứng thú học tập".

Cùng với đa số những nhà giáo dục tiến bộ khác, Decroly phê phán nhà trường cổ điển mấy mặt:

- Nội dung không gắn liền với hứng thú và những mối quan tâm cơ bản của học sinh.

- Việc học chia ra nhiều môn không ăn khớp với quá trình tâm lý trong sự hoạt động của tư duy trẻ em.

- Hoạt động của học sinh ở nhà trường bị phân tán manh mún.

- Ưu thế hầu như tuyệt đối của những môn được truyền đạt bằng lời nói và chữ viết.

- Đối với đa số học sinh, nhiều kiến thức vượt quá khả năng tiếp nhận và ghi nhớ.

- Các bài vở không tạo cho học sinh những dịp hoạt động cá nhân xuất phát từ ý muốn của mình.

- Việc học ở nhà trường tách rời môi trường thiên nhiên và xã hội.


https://tieulun.hopto.org

* * *

Decroly không những phê phán, mà đề xuất ra phương hướng mới, không những đề xuất phương hướng mà còn dựng lên một trường thực nghiệm với những phương pháp và chương trình cụ thể.

Decroly đi thẳng vào cơ chế tâm lý mà ông cho là cơ bản trong quá trình phát triển của trẻ em.

Người ta thường bảo dạy trẻ em nên đi từ đơn giản đến phức tạp. Nhưng thế nào là đơn giản, thế nào là phức tạp đối với trẻ nhỏ? Như đứng trước chiếc xe đạp đối với người lớn, cái đơn giản là từng bộ phận, từng chi tiết, cái khung, cái yên, tay lái, xích, cho đến cái đầu van, những bộ phận ấy được cấu tạo với những mối tương quan nhất định, thành một tổng thể phức tạp là chiếc xe đạp. Gặp một người cái đơn giản là từng bộ phận trong cơ thể, bộ tóc, mũi dài ngay ngắn, mắt tai như thế nào, dáng đi, điệu đứng ra sao, tất cả những yếu tố ấy tổng hợp lại, thành con người A hay B.

Lúc đã phân tích và tổng hợp các bộ phận và thuộc tính của sự vật với những mối tương quan giữa các yếu tố, thì sự vật ấy đã mang một tính khách quan tồn tại ở ngoài suy nghĩ và tình cảm, tức chủ quan của con người.

Sau nhiều năm quan sát và thí nghiệm, Decroly nhận rõ cái mà người lớn gọi là đơn giản ấy, tưởng chừng là dễ lĩnh hội, đối với trẻ em, chính lại là cái khó nhìn nhận ra nhất. Vì đây là kết quả của cả một quá trình phân hóa những yếu tố hợp thành một sự vật không phải sẵn có trong tự nhiên, mà do hoạt động tư duy của con người phân tích ra rồi tổng hợp lại.

Tiếp xúc với sự vật, tư duy của trẻ em bắt đầu với một cảm xúc và cảm giác chưa phân hóa, ở trong tình trạng bất phân:

- Chưa phân hóa rõ rệt giữa khách thể và chủ thể, giữa sự khách quan và


https://tieulun.hopto.org

chủ quan của mình.

- Chưa phân tích sự vật ra từng bộ phận, từng thuộc tính.

- Chưa vạch rõ ranh giới giữa tình cảm mà nhận thức.

- Thấy chiếc xe đạp, trẻ em không lần lượt nhìn cái khung, cái yên, cái đầu van, rồi mới bảo rằng đây là chiếc xe đạp, nhưng thoạt trông đã nhận ra ngay là chiếc xe đạp của bố hay của mẹ. Gặp một người, không bắt đầu thấy bộ tóc, tai mắt chân tay như thế nào, mà thoạt trông, nhận ra ngay là cô là chú, là người quen hay người lạ.

Cảm giác và trí giác ở đây mang *tính toàn bộ*, trong đó các bộ phận, các chi tiết hỗn hợp với nhau; tình cảm, hứng thú của em bé cũng hỗn hợp với ý nghĩa và tính chất khách quan của sự vật.

Decroly và sau đó tất cả các nhà tâm lý học đều công nhận bước xuất phát của tư duy trẻ em mang tính toàn bộ (global) và hỗn hợp (syncrétique). Rồi từ đó, trong nhiều năm, thông qua hoạt động và phát triển ngôn ngữ, mới dần dần phân tích các sự vật thành những bộ phận, nhận ra các thuộc tính của sự vật, để tiến tới tổng hợp, nhìn nhận ra cấu trúc của sự vật.

Giáo dục chính là giúp cho trẻ em trong quá trình đi từ cảm xúc cảm giác sang tính toàn bộ và hỗn hợp đến những tri giác và ý niệm, khái niệm, mà là thành quả của sự phân tích tổng hợp. Giáo dục cổ điển đi ngược lại, đưa cho trẻ em những kết quả của một quá trình tư duy khó khăn từ đầu, vì nhầm lẫn về tâm lý, đồng hóa cơ chế tư duy của người lớn và của trẻ em.

*

* *

*Cảm giác toàn bộ đi đôi với một cảm xúc hứng thú đứng trước sự vật.* Đối với một em bé, chiếc xe đạp gắn liền với sự ham muốn hoặc được n... đạp, hoặc được mẹ đèo đi chơi, chứ không phải xe đạp gồm nhi... p...


https://tieulun.hopto.org

là điều quan trọng. Nếu tháo chiếc xe ra, rồi đưa cho em bé từng bộ phận một, một cái vành hay tay lái thì em chẳng quan tâm đến. Có cho em bé ngồi lên đạp rồi dần dần trong quá trình sử dụng chiếc xe và được người lớn chỉ bảo, cho biết bộ phận này bộ phận kia mang tên gì, tác dụng ra sao, hư hỏng thì chữa như thế nào, sau đó em bé (thực ra lúc ấy đã lớn hơn nhiều) mới có một ý niệm rõ ràng về cấu trúc chiếc xe đạp.

Bắt buộc trẻ em tiếp xúc ngay từ đầu với từng bộ phận, từng yếu tố, từng thuộc tính riêng lẻ của sự vật là tiêu diệt hứng thú, là đi ngược với tâm lý trẻ em. Trẻ em lớn lên, sinh lực dồi dào, háo hức muốn tiếp xúc với sự vật, tác động lên thế giới xung quanh mình; hứng thú ấy là động cơ mãnh liệt thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt. Hứng thú ấy tiến triển theo những nhu cầu cơ bản của trẻ em lớn lên trong môi trường tự nhiên và xã hội.

Làm gì không có hứng thú, trẻ em không thể tập trung sức lực và trí lực, không thể tiến lên được. Nhà trường cổ điển phải dùng thưởng phạt tức là những động cơ không lành mạnh, không xuất phát từ bản thân việc làm. Quan niệm cổ điển lại cho rằng có đi ngược với hứng thú, có "khắc kỷ" (nghiêm khắc với mình theo nghĩa là trấn áp tất cả những hứng thú và ham muốn trong lòng) mới thật sự xây dựng đạo đức con người. Như vậy là đối lập hứng thú và cố gắng, có hứng thú là không có cố gắng và cố gắng chỉ có giá trị khi nào không mang lại hứng thú. Đây là một đối lập giả tạo: Chính những lúc trẻ em hứng thú một điều gì phù hợp với những nhu cầu cơ bản của chúng, thì chúng tập trung được lâu dài, có những cố gắng tối đa; không thể ở tuổi nhỏ tách rời trí tuệ và tình cảm, chỉ muốn giáo dục trí tuệ không đếm xỉa đến tình cảm.

Một điều mà trẻ em lấy làm khó chịu nhất là những lúc đang ham mê tập trung vào một việc gì, thì nhà trường lại bắt học một môn khác, thời gian cứ chia vụn ra hết môn này sang môn khác, không liên quan với nhau. Bắt trẻ em phân tán sức chú ý như vậy theo một chương trình quy định từng ngày từng giờ


https://tieulun.hopto.org

là cách tiêu diệt hứng thú học tập của trẻ em ngay vào những năm tháng đầu tiên bước vào trường học.

Hứng thú của trẻ em xuất phát từ cuộc sống và trong hoạt động giữa môi trường thiên nhiên và xã hội. Con người của trẻ em không phải là một cái thùng chứa tự động, trong đó người lớn tha hồ cứ rót vào hết kiến thức này đến kiến thức khác, không phải là một khối đất sét để cho nhà điêu khắc muốn nặn lên hình tượng nào cũng được. Đối với Decroly và nói chung những nhà giáo dục tiến bộ ở tất cả các nước, nhược điểm lớn nhất của nhà trường cổ điển là tính thụ động: học sinh bắt buộc thụ động về chân tay, suốt ngày ngồi yên trên ghế, thụ động về trí tuệ, chỉ có nhiệm vụ ghi nhớ tất cả những gì thầy và sách vở truyền đạt cho, rồi cố gắng trả bài đúng với mẫu hình.

Trẻ em ở tuổi nhỏ không thể nào ngồi yên để tiếp nhận những kiến thức trừu tượng mà phải thông qua hoạt động cụ thể giữa các sự vật mới phát triển trí tuệ được. Ở tuổi này, chơi với học là một, và Decroly cũng đã tham gia đề xuất nhiều trò chơi nhằm mục đích giáo dục cho lứa tuổi nhỏ, mẫu giáo và tiểu học. Đối với trẻ em lớn hơn thì hoạt động gồm cả hai mặt, cụ thể và trí tuệ. Học sinh phải được làm thủ công, sử dụng máy móc, trồng trọt chăn nuôi, làm thí nghiệm, làm mô hình, v.v... Đồng thời phải được quan sát đo lường, thu thập tài liệu, trình bày ý kiến của mình.

Do sự phát triển tâm lý và sinh lý và sự tiếp xúc với môi trường xuất hiện những mối hứng thú và quan tâm ngày càng đa dạng. Lúc còn bé, trẻ em quan tâm đến các vật cụ thể, gần gũi: các đồ vật trong nhà, hoa lá ngoài vườn, con chuồn chuồn, con ong, con chim. Rồi tầm mắt dần dần mở rộng ra cũng như tầm suy nghĩ, trẻ em quan tâm đến cuộc sống của con người, của xã hội, đến những nơi xa lạ và những thời xa xưa.

Làm sao để giáo dục ở nhà trường gắn bó được với môi trường thiên nhiên và xã hội thì mới bám sát được những mối hứng thú và quan tâm của trẻ


https://tieulun.hopto.org

em dần dần xuất hiện trên con đường khôn lớn. Đó là một phương châm cơ bản. Decroly đã nêu lên danh từ centre d'intérêt, tức là một mối hứng thú quan tâm có tính cơ bản đối với trẻ em, có thể lấy làm trung tâm xoay quanh đó, triển khai một loạt hoạt động liên hoàn để giáo dục học sinh về nhiều mặt. Centre nghĩa là trung tâm, intérêt là hứng thú; tạm dịch là *trung tâm hứng thú*

Thí dụ: Mùa đông đến, các em quan tâm đến việc chống rét. Có thể cho quan sát các loại áo quần giày mũ, bít tất và găng tay; quan sát các thú vật như mèo, chim, giun, dế. Có thể kể chuyện về tuyết. Cho nhóm một bếp lửa, học một bài ca hay bài thơ về gió rét mưa phùn. Có thể cho vẽ cảnh mùa đông. Có thể đo lường tính toán về số len, tiền vải cần thiết để làm một bộ áo ấm v.v...

*

* *

Mục tiêu chủ yếu của nhà trường phổ thông là chuẩn bị cho trẻ em thích nghi sinh sống trong xã hội. Nội dung học tập phải dẫn đến:

- Hiểu biết về bản thân, có ý thức về con người của mình, về những nhu cầu, nguyện vọng, lý tưởng của mình.

- Hiểu biết về môi trường thiên nhiên và xã hội, tập tác động lên môi trường ấy để thử nghiệm những ý đồ thỏa mãn nhu cầu của mình.

Có 2 loại hoạt động:

- Những hoạt động liên quan đến cá nhân, bản thân tự phục vụ và bảo vệ.

- Những hoạt động liên quan đến xã hội.

Decroly phân biệt 4 nhu cầu cơ bản của con người:

- Nhu cầu ăn uống, hô hấp, tóm lại những nhu cầu sinh lý cơ bản.

- Nhu cầu đối với nóng lạnh, mưa gió, tức vấn đề ăn mặc, nhà ở.



https://tieulun.hopto.org

- Nhu cầu tự vệ đối phó với những sự vật nguy hiểm.

- Nhu cầu hoạt động, cùng lao động với người khác.

Môi trường sẽ được xem xét về những yếu tố thuận lợi hay không thuận lợi để thỏa mãn những nhu cầu ấy; mặt khác tìm hiểu cách ứng phó của con người trong môi trường ấy. Học sinh dần dần hiểu được bản thân, tức là những cơ chế của con người mình về mặt vật chất và tinh thần, cùng một lúc hiểu ra thiên nhiên và xã hội đã cung cấp cho mình những gì. Mọi sự vật được xem xét để tìm hiểu những mặt nào có thể vận dụng được để thảo mãn các nhu cầu, hoặc tránh né những mặt bất lợi, từ đó rút ra những kết luận về hành động cũng như về hiểu biết.

Có thể hiểu biết sự vật qua kinh nghiệm trực tiếp tức là qua giác quan và hành động. Có thể hiểu biết một cách gián tiếp qua những ký ức của bản thân, hoặc qua những trí thức người khác truyền lại cho về những sự vật ở xa hay thuộc về quá khứ. Cuối cùng đi đến hành động, một thái độ nào đó diễn đạt phản ứng của bản thân khi tiếp xúc với sự vật. Đây là cả một quy trình hoạt động nhiều mặt với 3 thể cách:

- Quan sát.
- Liên hệ.
- Diễn đạt.

*

* *

Học tập quan sát và nắm cho được sự vật một cách cụ thể và chính xác trong khi tiếp xúc trực tiếp bất kỳ một sự việc gì xảy ra về mặt thời tiết, về một đồ vật ở trong lớp, hoặc tiếp xúc trong những lúc đi dạo hay đi tham quan, hoặc qua những hoạt động trồng trọt chăn nuôi, thí nghiệm. Có thể học tập quan sát có hệ thống hơn trong những buổi dành cho những trung tâm hứng thú. Học


https://tieulun.hopto.org

sinh càng bé càng phải tiếp xúc trực tiếp với sự vật bằng mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, tay sờ mó. Lớp học cần có nhiều vật cụ thể, do nhà trường cung cấp và học sinh mang đến. Cần có những cây cỏ trồng trong các chậu hay các bồn đất, có những hạt học sinh gieo mầm và ngày ngày chăm sóc; có các thú vật, chim chóc, chuột nhắt, sâu bọ. Như vậy học sinh ngày ngày có dịp theo dõi những biến động và ghi chép lại.

Quan sát tức là dần dần nhận ra những tương quan giữa các sự vật, những mức độ, những trình tự, những cấu trúc về mặt không gian và thời gian. Quan sát dẫn đến so sánh. Và bắt buộc dẫn đến đo lường.

Lúc đầu là ước lượng với những đơn vị tự nhiên, như là dùng gang tay hay bước chân để ước lượng độ dài, hoặc bảo rằng đã uống 3 hớp nước, hay chỉ làm trong nháy mắt. Dần dần cho dùng những đơn vị đo lường chính xác. Thí dụ lúc đầu đo bề dài một cái bàn với gang tay, nhất thiết đến lúc nào đó học sinh tự mình hay được giáo viên gợi ý thấy được gang tay người này người khác dài ngắn khác nhau, cần sử dụng một đơn vị đo lường chính xác hơn. Cũng như muốn biết một vật nặng nhẹ bao nhiêu, lúc đầu cân với những hạt nhãn, hạt vải, cho đến lúc thấy cần sử dụng những đơn vị trọng lượng chính xác, thông qua những hoạt động cụ thể như vậy sẽ nảy sinh không những một kỹ năng đo lường mà cả một cơ chế xét đoán chính xác; độ chính xác ấy ngày càng tinh vi hơn. Học sinh tập quan sát và đo lường các sự vật về nhiều mặt: Dài ngắn, nặng nhẹ, nóng lạnh, cứng mềm, tính đàn hồi, độ chảy, v.v... và từ những kho đồ vật của từng em, của cả lớp, rút ra nhiều kết luận về các mối tương quan giữa thể tích, trọng lượng, giá cả. Đo lường thời gian cũng là một hoạt động quan trọng.

– Tập cho học sinh lối suy nghĩ chính xác ngay từ đầu, mọi nhận xét được diễn ra với những số liệu chính xác, có hệ thống, chứ không phải với những xét đoán chung chung. Bước đầu của tri thức, của khoa học là những tri giác sắc


https://tieulun.hopto.org

bén, những đo lường chính xác, nhiều khi phải làm đi làm lại tỉ mỉ; ngay từ đầu tập cho học sinh không thỏa mãn.

*

*  *

Không thể khoanh việc học tập trong việc tiếp xúc cụ thể với sự vật; kinh nghiệm cụ thể và trực tiếp là cơ sở, là bước đầu rồi từ đó giáo viên giúp cho học sinh liên hệ đến những con người, những cây cỏ, những thú vật, những đồ vật các em chưa biết đến. Học sinh dần dần hiểu biết rằng, ở nhiều nước khác nhau có những nhà cửa, cách ăn mặc, cách đi lại khác nhau; từ những việc ngày nay liên hệ đến cuộc sống của con người qua bao nhiêu thế kỷ và thế hệ. Những bài học địa lý và lịch sử như vậy phải xuất phát từ những kinh nghiệm cụ thể của trẻ em. Bản thân học sinh có dùng dao, dùng kéo dựng một cái nhà, có gieo trồng hạt thóc, hạt đậu, có nuôi một con chim, con chuột, mới dễ hiểu những công cụ đồ đá của người cổ đại, cho đến những máy móc tinh vi của những nước phát triển. Bản thân có thành công hay thất bại trong việc trồng một đám rau, làm một đồ chơi, trẻ em mới đánh giá được cơm các em ăn, áo quần các em mặc là kết quả của bao nhiêu công sức của nhiều người, của nhiều thế hệ.

Từ những cuộc tham quan gần, có thể liên hệ đến những phương trời xa xôi, đến những chuyện xưa; lúc ấy học sinh nhiều khi tự mình sẽ tìm tòi trong những bộ sách lịch sử và địa lý, những bộ sách khoa mà thư viện trường nào cũng cần có. Nếu hứng thú được khơi dậy, học sinh sẽ tìm tòi vượt ra cả chương trình chính thức.

Việc xây dựng một hệ thống tri thức ngày càng hoàn chỉnh gắn liền với hoạt động diễn đạt của học sinh trong khi tiếp xúc với sự vật. Tâm tư và ý đồ của mỗi em bao giờ cũng tìm cách biểu hiện ra dưới hình thức này hay hình thức khác: Lời nói, câu viết, tranh vẽ, thủ công, vận động, ca múa. Vấn đề là



https://tieulun.hopto.org

làm sao tạo điều kiện để học sinh diễn đạt được những gì đang sôi sục trong tâm trí của mình. Diễn đạt là khâu hết sức quan trọng trong quá trình học tập: Quan sát - Liên hệ - Diễn đạt. Tất cả 3 khâu ấy đều mang tính hoạt động, trong đó khâu diễn đạt thể hiện rõ ràng nhất và ở mức độ cao nhất tính năng động của học sinh. Tính năng động này biểu hiện trong nhiều loại hoạt động, từ việc đi thu lượm mọi đồ vật và tài liệu xoay quanh trung tâm hứng thú và quan tâm cho đến vẽ nên một bức tranh, một bản đồ, viết một bài bích báo hay một bài thơ, ca hát, diễn kịch, trao đổi và có khi tranh luận sôi nổi giữa thầy và trò hay giữa học sinh với nhau. Những hoạt động thủ công, hoặc mang tính nghệ thuật, mặc dù đòi hỏi phải thực hiện cho đúng quy cách, chủ yếu không nhằm tạo ra những kỹ năng, kỹ xảo nhất định, biến học sinh thành những người thợ, những ca sĩ, những diễn viên múa, nhưng cố để rèn luyện những cơ chế tư duy, những đức tính kiên nhẫn, chịu khó và óc thẩm mỹ.

Những hoạt động diễn đạt này có thể do cá nhân hay tập thể thực hiện. Những hoạt động tập thể là những dịp tốt nhất rèn luyện đạo đức và nhân cách, tập cho học sinh biết kiềm chế những ham muốn của mình, biết tôn trọng ý kiến của người khác, quy ước của tập thể, nhằm vào một mục tiêu chung. Trường lớp dần dần không còn là những nơi chỉ có quan hệ tay đôi giữa thầy cô và học sinh, học sinh chỉ đóng vai trò thụ động, mà trở thành một tập thể thực sự trong đó mỗi người có một vị trí, một vai trò, một trách nhiệm nhất định. Giáo viên không còn áp đặt ý muốn của mình với tất cả uy quyền của một bề trên nắm hết quyền lực, nhưng vẫn là người đầu đàn, có vai trò dìu dắt và hướng dẫn. Trong lúc hướng dẫn dìu dắt và cũng nhiều lúc phải đề xuất kỷ luật tổ chức, giáo viên tuy vẫn là người đi trước, hiểu biết nhiều hơn, vẫn không phải là toàn năng, điều gì cũng biết, việc gì cũng quyết định dễ dàng, nhiều lúc thầy cô cũng phải thành thật bảo học sinh, điểm này mình chưa hiểu rõ, rồi cùng học sinh tra cứu tìm tòi, việc này chưa nghĩ ra, rồi cùng học sinh bàn bạc tìm cách giải quyết.


https://tieulun.hopto.org

*

* *

Tóm lại phương pháp cơ bản của Decroply gồm mấy điểm:

- Xuất phát từ những mối hứng thú và quan tâm của trẻ em.

- Những mối quan tâm ấy ở ngay trong cuộc sống hàng ngày, trong môi trường tự nhiên và xã hội, và gắn với hoạt động của loài người để thỏa mãn những nhu cầu cơ bản.

- Xuất phát từ đặc điểm tâm lý của trẻ em là mọi nhận thức đều bắt đầu với một cảm giác và ứng xử mang tính toàn bộ bất phân, sau dần dần mới phân hóa ra sau một quá trình phân tích rồi tổng hợp.

- Học tập phải mang tính chủ động và học sinh được nhiều dịp hoạt động về tay chân cũng như về tư duy.

- Quy trình học tập gồm ba khâu liên hoàn gắn bó chặt chẽ với nhau: Quan sát - Liên hệ - Diễn đạt.

*

* *

Với những cơ bản trên, Decroly đã đề xuất một phương pháp độc đáo để dạy cho trẻ em tập đọc, tập viết. Decroly sau nhiều năm nghiên cứu tâm lý, thấy rằng lúc một em bé tập đọc thì những yếu tố:

- Hiểu ý nghĩa của những ký hiệu trên giấy không qua mất thấy.

- Diễn đạt những ký hiệu ấy bằng lời.

- Liên kết giữa âm thanh và ký hiệu viết.

- Cấu trúc của các ký hiệu và chính tả.

Tất cả những yếu tố ấy lúc đầu hỗn hợp lại thành một tri giác toàn bộ,


https://tieulun.hopto.org

giúp cho trẻ em nhìn nhận những chữ mà mình đang đọc.

Như vậy trong việc đọc có nhiều chức năng tham gia: nhìn, nghe và phát âm, vận động tay (viết) hiểu (tư duy). Nhưng trước hết là chức năng của con mắt.

Decroly bảo: không nên từ đầu đưa cho trẻ em đọc từng chữ cái, rồi đến từng vần, rồi đến từng từ, rồi đến từng câu từng bài. Làm như vậy là trái ngược với quá trình phát triển tâm lý. Không bao giờ một người mẹ dạy con tập nói với những vần tách rời với cuộc sống, mà bao giờ cũng nói ngay với con bằng những lời, những tiếng có một ý nghĩa nhất định. Chúng ta nên cho trẻ em đọc lên, đọc đi, đọc lại, học thuộc cả một câu, hoặc một đoạn. Trẻ em tự chúng sẽ phân tích ra thành từ, thành vần, thành chữ cái sau khi gặp đi, gặp lại những thành phần ấy ở những câu khác nhau.

Đối với trẻ em, cái đơn giản, cái cụ thể không phải là chữ cái, không phải là từng âm từng vần, *mà cả câu nói lên một điều gì, gợi lên một tình cảm gì thiết thân*. Như vận dụng nguyên tắc sư phạm đi từ đơn giản đến phức hợp, từ cụ thể đến trừu tượng là đi từ câu đến từ, đến vần, đến chữ cái.

Trẻ em học nói và hiểu ý nghĩa của lời nói bước đầu thường thông qua những tín lệnh của người lớn: mẹ bảo không được sờ cái này, phải đi vào bô, v.v... Để dạy tập đọc cũng nên bắt đầu với những tín lệnh, và những tín lệnh này được ghi lên những mảnh giấy, ví dụ: em đứng dậy, em ra mở cửa, em cắt quả táo làm hai, v.v...

Mỗi một đồ vật trong lớp đều mang tên ghi rõ để học sinh dần dần nhận ra, cũng như tên của mỗi học sinh được ghi lên cặp sách hay áo quần. Rồi đến những câu gắn liền với những sự vật, những công việc mà học sinh đang quan tâm, gắn liền với những hoạt động khác trong việc học tập. Tóm lại, những câu được đưa ra bao giờ cũng có một ý nghĩa đối với học sinh chứ không thuần túy là một tư liệu chỉ dùng để rèn luyện một kỹ năng nhất định.


https://tieulun.hopto.org

Đến lúc nào đó, khi trẻ em đã bắt đầu nhìn nhận ra những thành phần của câu, giáo viên sẽ giúp dỡ học sinh phân tích ra từng vần và từng chữ cái, và sau đó cho đọc những câu mới. Theo nghiên cứu của Decroly thì trẻ em bắt đầu tự chúng nó biết phân tích và khai thác, sau khi đã học được khoảng 400 từ bằng phương pháp đọc toàn bộ câu. Cần chú ý là Decroly vận dụng phương pháp này với tiếng Pháp, là một tiếng chính tả và ngữ pháp rất phức tạp. Thứ nhất vì mỗi âm có thể viết bằng nhiều cách, như một âm **ăng** có thể viết bằng 21 cách khác nhau, một âm ô cũng vậy. Thứ hai là các động từ chia ra rất phức tạp. Ngay nhiều người Pháp có trình độ đại học thường cũng viết sai chính tả và ngữ pháp.

Không lạ gì lúc Decroly đưa ra phương pháp này, nhiều người đã phản đối cho rằng làm vậy trẻ em khó nắm được chính tả và ngữ pháp, và cuộc tranh luận giữa phe theo phương pháp cổ điển (đi từ chữ cái, vần, từ mới đến câu) và phe cho tập đọc bằng phương pháp toàn bộ. Kết quả của các trường lớp Decroly không kém gì các trường cổ điển. Nhưng nếu nghiên cứu một cách toàn diện hơn, vượt ra ngoài những kỹ năng đơn thuần biết đọc, sẽ thấy những học sinh tập đọc theo phương pháp Decroly được phát triển về nhiều mặt khác vì tập đọc ở đây là một khâu gắn bó hữu cơ với nhiều khâu khác trong một phương thức giáo dục hoàn chỉnh. Tập đọc được tiến hành trên cơ sở chúng tôi đã trình bày ở trên.

Một đặc điểm quan trọng là tập đọc bao giờ cũng đi đôi với những hoạt động thường mang tính trò chơi. Như đưa ra một tấn lệnh, thì học sinh thực hiện luôn động tác (ra đóng cửa, bổ táo làm đôi v.v...); hoặc bỏ trong một hộp nhiều mẩu giấy ghi một tấn lệnh, hay tên một đồ vật, giáo viên nêu lên một câu hay một từ, học sinh thi đua tìm ra nhanh nhất mẩu giấy tương đương. Có thể bày ra nhiều trò chơi như vậy. Có những trò chơi trừu tượng hơn. Nhất là lúc học sinh đã đọc được những câu mới. Ví như rút từ trong một câu chuyện vừa đọc xong một số từ rồi dựng lên một câu chuyện khác với những từ ấy.


https://tieulun.hopto.org

Trong việc phân tích ra những âm, những vần, chữ cái, Decroly thấy không cần thiết theo một trình tự hay hệ thống nào; trình tự ấy chủ yếu đi theo hứng thú và sự chín muồi trong tư duy ở mỗi học sinh, em này chú ý đến vần này, chữ cái này, em khác lại chú ý đến vấn đề và chữ cái khác.

Về tập viết, Decroly cũng theo một trình tự tự nhiên. Trẻ em học vẽ trước lúc học viết là chép lại một câu, một từ đã gây hứng thú và sau đó tìm cách viết ra những ý nghĩ của mình, giáo viên cùng học sinh bày ra những câu chuyện kể xong ghi lên giấy hay lên bảng. Cho trẻ em viết lên những câu mang tính bức thư gửi cho người khác: bạn thân mến, cô giáo kính yêu, yêu quý... Trong lớp có thể để một thùng thư, học sinh viết xong bỏ giấy vào thùng. Dần dần để học sinh nghĩ ra những câu chuyện rồi tự viết lấy. Trong quá trình dựng chuyện, giáo viên có thể hướng dẫn tìm những từ mới. Trong lớp có một số phiếu ghi các từ thuộc về một chủ đề nhất định (Ví dụ như tên các món ăn, tên những đồ vật ở nhà hay ở nhà trường, tên các loại chim, loại hoa v.v...). Mỗi lần học sinh muốn tìm một từ gì mới đều tra cứu ở những phiếu ấy. Decroly không bắt buộc học sinh dùng loại bút nào hay loại giấy nào nhất định. Cũng không bắt học sinh đánh vần một cách máy móc, mà cho đọc diễn cảm ngay từ đầu. Cơ bản là quá trình tập đọc tập viết luôn luôn dựa trên cơ sở hứng thú và hoạt động của trẻ em, chứ không phải là một sự gò ép do người lớn buộc con em theo một quy trình lôgic. Làm như vậy trẻ em ngay từ đầu rất say mê đọc và viết.

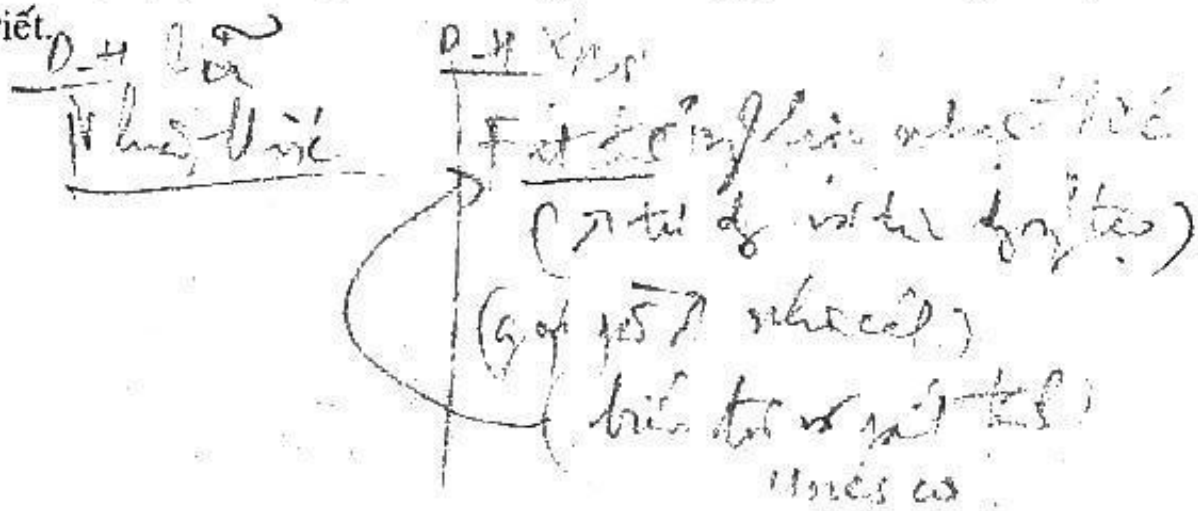

https://tieulun.hopto.org

# BÀN VỀ TÂM LÝ GIÁO DỤC

## Trích dẫn từ một số tác phẩm của Decroly

### I

Giáo dục vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật; khoa học có thể tiến mãi, nghệ thuật lệ thuộc vào bản lĩnh của nhà giáo dục.

Tiến bộ khoa học giáo dục, gắn với sự hiểu biết của trẻ em và ảnh hưởng của môi trường, của các phương pháp. Hiểu trẻ em chủ yếu là tâm lý, hiểu môi trường đòi hỏi nghiên cứu về sinh học, kinh tế, xã hội.

Tiến bộ trong giáo dục có thể thực hiện thông qua cải tạo môi trường, tuyển lựa học sinh, nhưng nhờ phương pháp có tính hoạt động và tự học tác động đến từng cá nhân, bằng cách lựa chọn tốt và chuẩn bị tốt những người làm công tác giáo dục (giáo viên và bố mẹ).

Môi trường tốt nhất là môi trường trong ấy trẻ em đứng trước một số vấn đề thực tế cần giải quyết và liên quan đến cuộc sống của nó, trong ấy chúng có thể tham dự cuộc sống của người lớn trong những ngành nghề cơ bản công nghiệp và phi công nghiệp.

### II

Những người có chí hướng cống hiến cuộc đời cho giáo dục mà không tìm một chức vị giàu sang nào không nhiều lắm; càng ít hơn nữa những người hy sinh ngày đêm, cả giờ nghỉ ngơi để thực hiện một chức vụ thiêng liêng.



https://tieulun.hopto.org

Chính những người ấy lại cần thiết để mơ tưởng và dìu dắt hướng dẫn, để gieo những ý mới và chấp nhận mọi hy sinh để đi tiên phong. Vì trong giáo dục cũng như trong tất cả các ngành khoa học ứng dụng khác, nêu những nguyên lý cuối cùng chỉ thay đổi ít nhiều về hình thức, trái lại *một thực tiễn và những biện pháp cụ thể thì luôn luôn phải cải tiến.* Vì phải làm sao cho mọi phương tiện thích ứng với hoàn cảnh, với môi trường đáp ứng yêu cầu của từng thời điểm và địa điểm mà không bỏ quên điểm chủ yếu là bản thân trẻ em.

Lúc mà sự hiểu biết bản chất trẻ em đã thoát khỏi những thành kiến, những quan niệm siêu hình gắn với một nền tâm lý học lỗi thời, thì phương pháp giáo dục cần có những thích ứng phù hợp với sự hiểu biết về tâm lý trẻ em, với những biến đổi của khung cảnh xã hội trong đó trẻ em sinh sống và phải thích nghi.

## III

Song le, đề xuất những cải tiến chương trình và phương pháp giáo dục và giảng dạy dâu có dễ. Một cơ chế được thiết lập qua nhiều thế kỷ rất phức tạp và rất khó cải biên, đa số những người sống và sống nhờ bộ máy ấy cho rằng tất nhất là đừng đụng đến nó. Họ sống trong ấy kể ra không vướng vít bao nhiêu, nên không thấy sự rạn nứt báo hiệu một sự sụp đổ không xa. Cho nên cần có những người sáng suốt biết suy nghĩ tìm tòi, biết phê phán và xây dựng.

Tôi cho rằng tất cả những người phụ trách trẻ em, nhất là trong các nhà trẻ, trường, lớp mẫu giáo, kể cả cấp tiểu học, trong các bệnh viện, dù họ làm bác sĩ, giáo viên, quan tòa, v.v... đều cần biết quá trình phát triển thần kinh và tâm lý của trẻ em để hiểu biết chúng và vận dụng những biện pháp giáo dục hay chữa bệnh phù hợp.

Hiểu rõ khoảng cách giữa một người lớn đã trưởng thành và một em bé mới lọt lòng. Trẻ em không phải là một con người trưởng thành thu nhỏ lại,


https://tieulun.hopto.org

càng không phải là một người lớn đã được học hành, có những động cơ cao cả, hiểu rõ đạo lý. Em bé mới sinh ra là một con vật bé bỏng nhất trong tất cả các loại động vật.

## IV

Có một đứa con để nuôi dạy, để yêu thương, để dành công sức cho nó và thưởng ngoạn từng nụ cười từng cử chỉ ngây thơ trong sáng của nó, hứng thú vì sự tin cậy và nhu cầu của đứa con cần được che chở, tất cả những điều ấy đối với người mẹ và một số người bố là một động lực không gì ngăn được định hướng và thu hút hoạt động của cả một đời. Một bản năng mãnh liệt như vậy, rõ ràng nếu không được thỏa mãn dễ gây ra những rối loạn tương tự với những triệu chứng mà các nhà tâm lý học Freud, Adler và Rivers gán cho bản năng giới tính, lòng tự ái, sự hoảng sợ trước đau đớn và chết chóc, những bản năng ấy bị dồn nén và kích thích. Cũng dễ hiểu rằng trong những huyền thoại làm cơ sở cho các tôn giáo, cạnh những tượng trưng về giới tính thường có tượng trưng của người mẹ.

Giả thử không còn trách nhiệm bảo tồn cho con em cả một cái vốn tri thức, kỹ thuật, tác phẩm, tất cả những của cải vật chất và tinh thần tổ tiên để lại truyền lại cho con em, thì cuộc sống của người lớn còn ý nghĩa gì nữa? Đối với loài người, lúc ấy thật là ngày tận thế, chẳng cần mặt trời không tỏa nóng nữa hoặc quả đất đụng phải một sao chổi nào.

Ai cũng đã từng thấy một đứa con ra đời làm thay đổi tính tình bố mẹ đến mức nào. Hẳn rằng đối với một số người, việc đóng vai trò bố mẹ không hề giảm nhẹ tính ích kỷ còn đối với một số khác thì lòng kiêu căng hay tham lam chỉ có chuyển hướng mà thôi, nhưng dù sao mở rộng được phần nào xu hướng bản năng vẫn là một tiến bộ.

Và nếu thông qua giáo dục, lý trí lại điều hành các bản năng, vận dụng


https://tieulun.hopto.org

hợp lý hơn, phải chăng đây là một đặc ân, một cơ hội kỳ diệu cho người lớn là có con em phải sống nhiều năm trong thời kỳ non trẻ, cần đến sự giúp đỡ của người lớn.

Tóm lại nhiều trẻ em không có người lớn thì không sống được, có lẽ người lớn lại cần đến trẻ em hơn để có một lẽ sống và có hạnh phúc.

## V

Chúng tôi xuất phát từ một cơ sở sinh học, nói đúng hơn là vừa sinh lý vừa tâm lý. Không thể hình dung được một sinh vật mà hoạt động sinh lý lại không ảnh hưởng đến mặt tâm lý, đây là một điểm đã được các nhà tâm lý và triết học xác định. Quan điểm của chúng tôi còn mang tính động, nghĩa là nhìn trẻ em trong hoạt động tùy từng thời điểm. Như vậy mới hiểu trẻ em hơn và có hành động phù hợp.

Tâm lý cấu trúc mô tả những cơ chế. Tâm lý chức năng phân tích những phương thức hoạt động. Tâm lý phát sinh nghiên cứu những biến đổi về cơ chế và hoạt động tùy theo sự phát triển của trẻ em. Có bám sát sự phát triển mới biết được nhà giáo dục cần vận dụng phương tiện nào, vận dụng như thế nào tùy từng lúc.

## VI

Trong các vấn đề cần giải đáp trong việc nghiên cứu quá trình phát triển của trẻ em, không có gì quan trọng bằng làm sao biết được những cơ chế nào là bẩm sinh và những gì do môi trường phát huy lên. Có người cho rằng trẻ em cũng như những thú vật ngay từ lúc mới đẻ đã mang theo những chức năng tiềm tàng đến lúc nào đó nhất định sẽ biểu hiện, trong bất kỳ điều kiện môi trường nào. Như vậy một loạt bản năng cứ lần lượt xuất hiện theo một trình tự hầu như không biến đổi. Những biểu hiện về một số chức năng cơ bản hình


https://tieulun.hopto.org

như chứng minh luận điểm ấy. Trái lại có một số chức năng khác chỉ xuất hiện nếu môi trường tác động lâu dài với cường độ cao. Như ngôn ngữ chẳng hạn, thoạt trông tưởng chừng như là di truyền và nhất định đến lúc nào đó phải xuất hiện; thế mà người ta đã xác định, thông qua sự quan sát trẻ em điếc là chức năng ấy cần có sự tập luyện tự phát, hoặc có tổ chức.

Nay có thể xác định được là không có chức năng nếu không có một cơ cấu làm tiền đề, nhưng chỉ có cơ cấu mới là tiền đề, cơ cấu có rồi phải có một sự kích động từ ngoài mới khuấy lên được chức năng.

Ngày nay đa số tác giả chấp nhận tính di truyền của cơ cấu, đồng thời sự tác động thường xuyên của môi trường lên bản thân cơ cấu ấy và để khuấy động những cơ chế bao hàm trong cơ cấu ấy.

## VII

Thuyết "ôn lại" (recapitulation) so sánh trẻ em các xã hội văn minh với con người của những bộ lạc còn sống trong tình trạng gọi là nguyên thủy. Những công trình của Lévy Bruhl và một số tác giả khác cho thấy tư duy của trẻ em và của người nguyên thủy khá giống nhau. Những quan sát tỉ mỉ của Piaget cũng có thể dẫn đến kết luận ấy. Nhưng cũng như chính Peaget, tôi không cho rằng trẻ em là giống hệt người nguyên thủy.

Người lớn nguyên thủy chịu sự tác động của những bản năng mà trẻ em chưa có (bản năng giới tính, bản năng làm mẹ), Môi trường xã hội, các phong tục tạo cho người nguyên thủy những thói quen trẻ em không có; những kỹ thuật và kinh nghiệm sống khác cũng rất khác nhau. Sự giống là do sống trong một xã hội với những phong tục tập quán quá chặt chẽ, tư duy và sự tiến bộ của người nguyên thủy bị hạn chế, giẫm chân tại chỗ, cho nên về một số nét nào đó, tư duy có thể giống trẻ em. Hơn nữa, ngay trong xã hội văn minh cũng có một số người lớn có thể so sánh với người nguyên thủy, và như vậy ta cũng


https://tieulun.hopto.org

có thể đối chiếu trẻ em với hạng người ấy.

Dù sao thuyết ôn tập cũng giúp ta phần nào dễ hiểu và tổ chức giáo dục. Phải tạo cho trẻ em một môi trường để có dịp quan sát suy nghĩ và thích ứng, ôn lại quá trình phát triển của loài người. Lúc trẻ em bắt đầu tự mình đi lại, cần được tiếp xúc với thiên nhiên, có dịp thử nghiệm với những sự vật xung quanh, tìm tòi công việc ăn uống, việc vận động cơ thể của mình và một số công cụ đơn giản. Rồi trẻ em cần được người lớn giúp cho vật liệu và khuyến khích để thăm dò, săn đuổi, hái lượm, trồng trọt, chăn nuôi, dựng nhà, tạo ra xe cộ thuyền bè, máy bay và thử sức với những lực lượng thiên nhiên.

Những nhà trường đặc biệt dành cho trẻ em thiểu năng khó dạy, những nhà trường kiểu mới được đặt ở nông thôn, tổ chức hướng đạo, tạo điều kiện đáp ứng những yêu cầu trên. Về chương trình kiến thức, cần quan tâm đến sở thích của các em về săn bắt, tập hợp các đồ vật, làm vườn, nuôi thú vật, chế tạo đồ vật, bán hàng. Chương trình phải tạo điều kiện để có thể thực hiện những hoạt động ấy . Rõ ràng là có một môi trường phù hợp mới thực hiện được; một mặt quy định chương trình đại cương, một mặt tính đến hoàn cảnh từng nơi, từng lúc. Và mặt thu hoạch kiến thức và kỹ năng, cần chú ý đến những phương pháp tạo điều kiện cho trẻ em, thông qua hoạt động cá nhân tập thể. Kinh nghiệm bản thân, tóm lại, thông qua việc giải đáp những vấn đề cụ thể đi lại con đường mà người trước đã qua để tìm ra kiến thức và các quy luật.

Thuyết ôn lại có thể tóm tắt như sau: quá trình phát triển của cá nhân lặp lại quá trình của giống loài. Thuyết ấy được nhiều nhà tư tưởng chấp nhận. Thoạt trông cũng không dễ gì đồng tình với nó. Trong thực tế, trẻ em không sống qua tất cả những giai đoạn mà loài người đã kinh qua. Tuy vậy chúng ta có thể nhận thấy nhất là trong hoạt động của các em trai những cách làm nhắc lại những giai đoạn văn hóa xưa, thời săn bắn, thời du mục, bước đầu phát triển nông nghiệp, thương mại. Việc này càng thấy rõ khi trẻ được tự do hoạt


https://tieulun.hopto.org

động, phần nào thoát khỏi ảnh hưởng của xã hội chung quanh.

Hiện tượng này dễ thấy ở trẻ em nông thôn hơn.

Dù chấp nhận hay không thuyết ấy, chúng ta không thể quên được sự truyền đạt cái vốn kỹ thuật, tri thức, tư tưởng của nhân loại không thể nào thực hiện được với những biện pháp thuần túy trừu tượng, chỉ thông qua ngôn ngữ. Hẳn rằng có thể bắt chước mà tiếp nhận ngôn ngữ, có thể tiến bộ phần nào thông qua lời nói và chữ viết, nhưng rõ ràng là cách làm ấy chỉ có khả năng giúp ích cho một số người và phải sau một lứa tuổi nhất định. Ngoài ra thì hầu như vô hiệu, không giúp bao nhiêu cho trẻ em thích ứng với cuộc sống xã hội. Ngay đối với những con người được công nhận là học hành như vậy có kết quả, cũng nên đặt vấn đề phải chăng tốt hơn là để tiếp xúc trực tiếp với sự vật, bắt đầu với những kinh nghiệm cụ thể, để đạt một tình trạng cân bằng hơn, tạo ra dễ dàng hơn sự thoải mái và hạnh phúc cho cá nhân và tập thể.

## VIII

Những người đã nghiên cứu tâm lý trẻ em thường cho rằng thời bé là một giai đoạn cần thiết để chuẩn bị trở thành người lớn và cũng cho rằng trong giai đoạn ấy hoạt động quan trọng nhất, phù hợp nhất với khả năng và trình độ phát triển các chức năng tâm lý là chơi. Quan trọng chính là những hoạt động chứ không phải là mục tiêu của hoạt động.

Ở một số trẻ em sống cô độc, xu hướng chơi kém dần đi. Cho đến 4 tuổi, quan hệ với người lớn cũng đủ tạo điều kiện phát triển, nhưng sau đó nhất thiết cần có bạn chơi, nhất là trong những trò chơi mang tính xã hội. Vì vậy cách chơi của đứa con đầu và trong những đứa con sau thường khác nhau. Ảnh hưởng của sự bắt chước rất quan trọng trong việc hình thành thói quen và tập tục. Là thành viên của một gia đình, của một nhóm cũng có tác dụng lớn, vì lúc chơi bán hàng, làm mẹ, làm những người đưa thư, bác sĩ, v.v... không đơn thuần


https://tieulun.hopto.org

chỉ bắt chước một vài thao tác, mà còn phải "nhập vai" nữa. Điều kiện để bắt chước một bên là những phương tiện giác quan - vận động và tâm lý của em bé, một bên là những kích động từ ngoài. Về phương tiện, đứng về mặt cấu trúc và tĩnh thì gọi là cơ quan, đứng về mặt động thì gọi là cơ chế hay chức năng. Còn phân biệt một bên là hành vi có tính phản xạ hay bản năng như bắt chước ngáp dài, hắt xì hơi, la lên, lấy tay che mặt, v.v... Ở đây những cơ quan đã sẵn có, một bên là bắt chước những hành vi trong cuộc sống xã hội, như giả vờ lái ô tô, bắt chước chào hỏi, v.v... Ở đây cơ quan chưa sẵn có. Cũng nên chú ý khi bắt chước cần có một công cụ nào không?

Theo quyển từ điển triết học của Lalande, bắt chước theo nghĩa rộng là một hiện tượng tâm lý, có ý thức hay không, lặp lại một hiện tượng tâm lý xảy ra trước đó. Đây mới nói đến biểu hiện và kết quả.

Hay hơn và quan trọng hơn là xét về căn nguyên quy luật bản chất và mục tiêu.

Có tác giả cho rằng bắt chước là một bản năng lặp lại những hành vi và ý nghĩ được các giác quan tiếp nhận. Có những tác giả khác cho rằng bắt chước không liên quan gì đến bản năng cả. Đây là những hiện tượng liên kết trên cơ sở tương tự và gần gũi. Vì muốn bắt chước, em bé trước đó đã phải xác nhận được các bộ phận trong cơ thể, những vận động và tư thế của bản thân và của người làm mẫu.

## IX

Khi bố mẹ không thể tạo điều kiện đào tạo cho em đầy đủ nữa thì nhà trường ra đời để bổ sung. Trong xã hội ngày nay, vai trò của bố mẹ ngày càng khó, thích ứng với cuộc sống ngày càng phức tạp, vai trò của nhà trường ngày càng tăng lên. Vì vậy nhà trường phải luôn biến cải. Cần chuẩn bị và tuyển lựa giáo viên tốt hơn. Cần khai thác một cách có hệ thống hơn những tri thức khoa


https://tieulun.hopto.org

học và vận dụng các phương pháp khoa học để đánh giá hiệu suất của nhà trường. Có làm như vậy thì thế hệ chúng ta mới làm tròn nhiệm vụ đối với thế hệ ngày mai và loài người mới được hưởng nhiều hạnh phúc hơn trước.

Giáo dục là một khoa học mang tính ứng dụng và thực tiễn. Khó khăn do:

- Khoa học cơ bản tiến triển không ngừng.
- Những nhà khoa học cơ bản không quan tâm đến cách ứng dụng.
- Ứng dụng khó thực hiện và khó kiểm tra.
- Nhiều cản trở xuất phát từ bố mẹ, các nhà chức trách và bản thân giáo viên.

Sở dĩ thành lập nhà trường, là để có dịp làm quen với người khác, đi học là bắt đầu nếm đến mùi vị của cuộc sống thực tế. Cần học sống nhiều hơn là đọc sách.

Ngày nay gia đình thường ít con, trẻ em cần gặp gỡ bè bạn cùng lứa để mài dũa bớt những góc cạnh ích kỷ, những gai góc trong tình cảm. Nhà trường có khả năng làm nhiệm vụ ấy.

Điều kiện của nền giáo dục đã hoàn toàn thay đổi trong đa số các nước Âu - Mỹ:

- Cuộc sống xã hội nhất là trong những vùng công nghiệp phát triển đã thay đổi.
- Cuộc sống gia đình rất khác cách đây vài chục năm.
- Nhà trường bắt buộc được thiết lập để đối phó với hoàn cảnh ấy.

Nhà trường giữ vai trò quan trọng trong việc nuôi dạy hầu hết trẻ em. Khó khăn là do sự cưỡng bách giáo dục, tất cả trẻ em đều đến trường, mà sự khác biệt giữa em này với em khác lớn hơn trong xã hội xưa nhiều; có nhiều em phát triển chậm, phát triển bất thường.



https://tieulun.hopto.org

Không thể ngừng ở mục tiêu thực dụng và ngay cả mục tiêu trí tuệ; nhà trường phải cố gắng đề ra mục tiêu càng toàn diện càng tốt. Do vậy cần:

- Tìm hiểu trẻ em ở các lứa tuổi, hiểu từng cá nhân về mọi mặt sinh lý, tâm lý, xã hội, bệnh tật.

- Hiểu khía cạnh tâm lý khi xây dựng chương trình, ngành, phương pháp.

- Tuyển lựa giáo viên, chuẩn bị tốt về trí hướng và nghiệp vụ.

- Hợp tác chặt chẽ giữa bố mẹ và giáo viên.

- Mở những trường thực nghiệm.

- Thành lập một đội ngũ thanh tra có khả năng hướng dẫn, động viên và kiểm tra điều kiện làm việc và hiệu quả của việc làm của giáo viên.

Tránh xây dựng nhà trường kiểu trại lính, đối với trẻ em không có gì đẹp, không có gì hứng thú. Làm sao có vườn, có sân, một vài xưởng, một góc nuôi vài con vật. Tập cho trẻ em ham thích chăm sóc cây cối, nuôi gà nuôi thỏ.

Với trẻ em bất thường, đưa về giáo dục ở nông thôn mới tránh được sự sa lầy, tránh cho xã hội gánh nặng phải nuôi nấng và chịu hậu quả những hành vi phạm pháp của những em ấy.

## X

Giả thử chỉ một thầy một trò như trong quyển Emile của Rousseau, có lẽ cũng có thể chờ đón em bé thích thú tìm hiểu những gì rồi sau đó mà hướng dẫn; tuy nhiên cũng không nên quên rằng chính những hiện tượng và sự vật chung quanh, tức là môi trường đã quyết định phần nào sự xuất hiện của những mối hứng thú ấy. Như vậy, việc môi trường xuất hiện đối với trẻ em như thế nào, người ta có thể dự tính và tổ chức trước. Có thể đến một mức nào đó vạch ra một kế hoạch đề tài, đề mục để quan sát và thí nghiệm, những bài tập nói viết, đọc, vẽ, v.v...


https://tieulun.hopto.org

Hẳn rằng làm vậy sẽ không thỏa mãn những người chủ trương để các em hoàn toàn tự do lựa chọn đề tài. Chủ trương này chỉ có thể thực hiện đến mức độ nào ở lớp bé với những dụng cụ học tập đơn giản, trong bốn bức tường của một lớp học phù hợp (kiểu nhà trường Montessori); và cũng đến mức nào khi lên trung học, khi đã sử dụng một số sách tham khảo hay thiết bị thí nghiệm (nhà trường kiểu Dalton). Trong giai đoạn 6 - 12 tuổi chỉ dùng được một cách phụ thôi, vì lúc này không phải để trẻ em tiếp xúc với một số dụng cụ hay sách vở, mà tiếp xúc với cả thế giới chung quanh, với tất cả những ngẫu nhiên cũng cần biết.

Không thể chỉ cần một em tỏ ra thích thú một điều gì là buộc cả lớp quan tâm hay là theo hướng ấy. Ngay những lúc mà tất cả học sinh trong một lớp thích thú một điều nào cũng phải đếm xỉa đến những phương tiện có hay không để thỏa mãn nhu cầu ấy.

Khó khăn là lựa đúng những trung tâm hứng thú thực sự chứ không phải giả tạo, do những phương tiện gián tiếp khuấy lên. Khó khăn đầu tiên là lúc tập hợp nhiều học sinh thì hứng thú tùy từng lúc của mỗi em khác nhau. Khó khăn thứ hai là môi trường lớp học khó mà đáp ứng hết hứng thú của từng cá nhân và của cả nhóm. Khó khăn thứ ba là khả năng của giáo viên nhận ra hứng thú của học sinh và biết khai thác tài nguyên của môi trường để đáp ứng yêu cầu.

## XI

Danh từ "quan sát" tập hợp những bài bản nhằm làm cho trẻ em tiếp xúc trực tiếp với sự vật và sự việc. Không thể ngừng là ở việc liên kết sự vật với ngôn từ; cũng không ngừng lại ở việc giảng dạy về bề ngoài với những khía cạnh khô khan, thiếu sinh động, mang tính ước lệ và sơ đồ. Phải cho trẻ em tiếp xúc trực tiếp với sự vật để tiếp nhận thông qua mọi giác quan, mọi khía cạnh của thiên nhiên hay ho nhất và cần giữ lại làm cơ sở cho tư duy. Quan sát với những cây cỏ, thú vật đã ướp khô tách khỏi khung cảnh thiên nhiên, quan


https://tieulun.hopto.org

sát với tranh vẽ đều không có tác dụng bao nhiêu.

Trong liên hệ cũng có những thao tác trí tuệ như quan sát, nhưng ở đây làm với những ký ức, hình tượng, tài liệu ít nhiều trừu tượng. Tìm hiểu sự vật trong không gian là chuẩn bị để học địa lý, tìm hiểu sự vật trong thời gian là chuẩn bị để học lịch sử. Về địa lý, có thể đi từ sự vật xung quanh mình đến cả vũ trụ, hay ngược lại, về lịch sử có thể đi từ xưa đến nay, hay ngược lại. Bên nào cũng được, chủ yếu là bám sát những hứng thú đã được khêu gợi lên trong tâm trí em bé, và tùy theo tài liệu sẵn có, cố gắng dựa vào sự vật cụ thể (như đi tham quan, thăm bảo tàng...) càng nhiều càng hay.

Cố gắng tập hợp lại, tổng hợp nhiều hơn là phân tích chi li.

Quan sát trẻ em tự mình tìm cách thích nghi trong cuộc sống, hoặc tìm cách diễn đạt tâm lý, thường thấy trẻ em làm giống như những người sáng tác ra một điều gì.

## XII

Thông thường trẻ em không đánh giá được giá trị của đồng tiền. Và xem thường lao động tạo ra tiền, đặc biệt lao động chân tay. Cần giáo dục rõ ràng về điều này. Muốn đánh giá đúng giá trị đồng tiền, phải làm việc mệt nhọc kiếm tiền, phải có những nhu cầu bức thiết cần đến tiền mới thỏa mãn được. Muốn đánh giá được giá trị của lao động chân tay, ngay lúc chỉ cần đến sửa chữa một đồ vật nào đó, bản thân cần vấp phải khó khăn khi làm việc ấy. Tạo điều kiện cho trẻ em làm việc tay chân với mục tiêu được xác định, được thù lao tùy theo khối lượng và chất lượng lao động. Không những chỉ tạo ra sự khéo tay và khả năng tháo vát trong cuộc sống, mà còn gây lòng tự tin và óc sáng kiến. Đồng thời qua việc liên tưởng trong lúc làm việc thì mở mang tri thức; mặt khác thấy được tầm quan trọng của lao động chân tay trong đời sống xã hội, tính cao cả và nên thơ của lao động.


https://tieulun.hopto.org

## XIII

Ngày nay tính toán là vận dụng những đơn vị được quy ước (nhiều khi quy ước cho tất cả các nước, để so sánh một cách chính xác. Nhưng xưa kia và trong một thời gian dài và ngày nay ở một số bộ lạc còn dùng những đơn vị có thể gọi là tự nhiên; gang tay, cánh tay, sải tay, bước chân, một nắm, một ngụm, hoặc dùng những công cụ thông thường như các loại thìa, cốc chén và ngay trong ngôn ngữ bình thường hay văn học, cũng không ai nói là thân cây kia có đường kính 50 centimet, mà chỉ nói vừa một người ôm, hoặc nói rằng rót ra bao nhiêu giọt thuốc, hay múc một gáo nước. Vì những hiện tượng thường xảy ra không cần phải đo lường một cách chính xác, và trong cuộc sống hàng ngày chỉ cần so sánh một cách thô thiển.

Hẳn rằng phải dạy cho các em biết dùng các đơn vị đo lường của hệ mét, nhưng phải chăng để tiến tới hiểu biết ấy, cần đi qua lại con đường loài người đã kinh qua để tiến từ những sự so sánh đơn giản tới sự chính xác khoa học.

Vội vàng cho trẻ em vận dụng những con số là ký hiệu trừu tượng của loài vật khác nhau, nhiều khi đối lập nhau thường dễ gây lẫn lộn trong trí óc trẻ em.

## XIV

Tôi dễ đồng ý với quan điểm xem trí khôn như là một tổng hòa nhiều chức năng có thể tách rời được; đồng thời cũng đồng ý với Spearman là có một nhân tố chung G; biểu hiện bằng cường độ chú ý. Tôi cho rằng nhân tố G ấy cũng chịu ảnh hưởng của một nhân tố khác mà Binet gọi là chí hướng, phân tích đến cùng là hứng thú biểu hiện nhu cầu, tình cảm, thói quen, tức là những mối kích động bên trong có tính đặc thù để vận dụng các cơ chế tâm lý cần thiết từ những phản xạ cho đến tư duy trừu tượng.


https://tieulun.hopto.org

## XV

Những sai lầm về chính tả thành một hiện tượng đặc biệt trong các chứng tật, ngăn cản một số trẻ em trong việc học, hành, trong khi về cuộc sống thực tế và xã hội thì các em ấy vẫn đầy đủ trí khôn (chú thích của người dịch: Đây là chính tả tiếng Pháp rất phức tạp, đòi hỏi rất nhiều công phu mới nắm vững và không ít người đến đại học vẫn còn viết sai chính tả).

Những học sinh ấy thường bị nhà trường cho là kém nhưng nhiều khi ra đời lại thành công, có khi còn xuất sắc hơn những học sinh được xếp là giỏi.

Cần xác định cho được:

- Những phép thử nghiệm để đánh giá những sai sót này nặng nhẹ đến mức nào.

- Chẩn đoán sai sót này có kết hợp với những chứng tật khác như trong ngôn ngữ nói, trong vận động, v.v...

- Xét lại phương châm lấy chính tả làm một tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá học sinh.

## XVI

Những hiện tượng quan sát được trong quá trình dạy tập đọc cho trẻ em bình thường và bất thường (câm điếc, mù, chậm phát triển, rối loạn tâm thần) chứng minh rõ ràng cơ chế hoạt động mà tôi gọi là fonction globale (chức năng nhìn nhận toàn bộ). Roman và Claparède thì gọi là syncrétique, Kant và Revault và d'Allonnes gọi là schématique. Trong đọc và viết, nhiều thí nghiệm với trẻ em bình thường và bất thường tiến hành từ hơn 20 năm nay, và mặt khác những nghiên cứu ngôn ngữ học của Bailly, Brunet, Delacroix, cũng xác định như vậy, cho thấy câu là cụ thể hơn từ, từ cụ thể hơn vần và chữ cái, và cho trẻ em bắt đầu đọc và viết cả câu là phù hợp với tâm lý hơn.


https://tieulun.hopto.org

Một số thí nghiệm thực hiện trong những trường dạy trẻ em câm điếc, có những trẻ em chưa đến 6 tuổi đạt những kết quả nhanh chóng: Các em biết đọc biết viết sau vài tháng với chính tả rất tốt. Cho học bằng cách kết hợp những điều lệnh viết ra với hành động tương đương, sau đó kết hợp những câu với hình ảnh mô tả những hành động hoặc tình huống khêu gợi hứng thú của trẻ em và lặp đi lặp lại nhiều lần.

Quá trình nhìn nhận toàn bộ này, như Revault d'Allonnes đã chứng minh, có thể gặp trong tư duy cũng như trong hành động, trong hiểu biết cũng như trong suy luận hay phát hiện, trong cảm tưởng cũng như trong diễn xuất, quá trình này cho phép giải thích sự thành công tập đọc tập viết với những trường hợp khó khăn như trên. Quá trình này dựa trên những hứng thú tự phát hoặc tạo ra, bẩm sinh, hoặc xuất phát về sau, và phần nào giống như quá trình trực giác, theo quan điểm của Bergson hoặc với suy luận tương tự (raisonnement analogique), lối tư duy tiền lôgic theo quan điểm của Lévy Bruhl. Đây là một cơ chế hoạt động sơ cấp của trí khôn chiếm ưu thế trước 8, 9 tuổi và trong tư duy của những người ở xã hội nguyên thủy và hiện nay ở những người trung bình trong xã hội; ngay ở những người có trình độ cao trong nhiều hoạt động không đòi hỏi một sự phân tích có ý thức thì vẫn vận dụng quá trình này. Vì vậy tâm lý học cần nghiên cứu kỹ để tìm cách cải tiến phương pháp dạy học, nhất là ở cấp tiểu học về mặt các kỹ năng đọc, viết, tính cũng như về mặt tri thức.

Mỗi lần cảm giác, hành động và tư duy là toàn bộ con người tham gia.

## XVII

Bắt buộc tất cả trẻ em đi học không có nghĩa là ép buộc tất cả vào một chế độ. Nhà trường không nên tìm cách san bằng, mà cung cấp cho mỗi bộ não món ăn phù hợp.

Muốn phát hiện những em tài giỏi, những test (chúng tôi nghĩ rằng nên


https://tieulun.hopto.org

dùng từ quốc tế này hơn là từ trắc nghiệm) chưa đủ. Còn phải tìm hiểu khả năng vẽ và nghệ thuật khác, sự khôn khéo giải quyết những thử nghiệm thực tế, khả năng cư xử trong cuộc sống xã hội. Điều đập vào mắt thường là khả năng ngôn ngữ, biết đọc sớm có khi không cần ai dạy, biết kể chuyện. Hẳn rằng những đức tính ấy báo hiệu sau này học hành ở nhà trường sẽ thuận lợi và nhiều test cũng dựa trên những tiến bộ đạt được ở nhà trường. Nhưng đồng nhất trí khôn với ngôn ngữ là sai lầm, sai lầm này xuất phát từ triết lý Hy Lạp và đã làm nền tảng cho chủ nghĩa duy danh (nominalisme). Ngôn ngữ cần thiết cho trí khôn nảy nở, nhưng không đánh giá thấp những phương tiện hiểu biết và diễn xuất khác, nhiều khi khách quan hơn, sát thực tế hơn. Việc tuyển lựa nhân tài, việc định hướng và bồi dưỡng tài năng cần tính đến mọi mặt chứ không nên chỉ mở đường cho tài năng ngôn ngữ.

Tôi cho rằng để đáp ứng nhu cầu của các loại học sinh giỏi, có thể ngay trong những lớp bình thường tạo điều kiện cho những em ấy làm việc theo năng lực của mình, nhất là trong những môn học không phải là môn công cụ chung. Cần giao cho các em ấy những nhiệm vụ và trách nhiệm quan trọng tập thể, giúp phát triển về mặt xã hội tạo thế cân bằng, ngăn ngừa xu hướng tự mãn, tự kiêu.

Giá trị con người là đã làm ra những gì chứ không phải là biết nhiều hay ít.

## XVIII

Đừng nuôi ảo tưởng tìm ra một phương pháp có thể cho mọi lứa tuổi, giải quyết mọi khó khăn, làm cho người thầy thay đổi, vụng về đến đâu cũng có khả năng tạo ra những thiên tài, biến quỷ sứ thành tiên thánh, nhưng cũng cần nghiên cứu trong mỗi phương pháp có những gì để vận dụng trong từng môi trường, từng trường hợp, thử nghiệm thận trọng để có những cải tiến cần thiết.

Đã đến lúc những vấn đề giáo dục cần được xử lý một cách khoa học và


https://tieulun.hopto.org

phải tìm cách tính toán hiệu lực của những cố gắng giáo dục nhằm cải tạo con người. Có hai thái độ chủ yếu:

- Thái độ mang tính lý tưởng, mang tính chất hướng, quan tâm đến căn nguyên, nguyên lý, phạm trù, phương châm chỉ đạo, tóm lại theo tinh thần triết học.

- Thái độ thực tiễn, muốn ước lượng đo lường, quan tâm đến sự việc, hiệu quả thực tế, tóm lại mang tính khoa học thực nghiệm.

Hai xu hướng không đối lập mà bổ sung cho nhau. Chỉ cần đặt vấn đề đúng, phân biệt những mục tiêu cuối cùng của giáo dục với từng mặt của giảng dạy (bồi dưỡng kỹ năng và tri thức).

Có những mặt có thể đo lường được, nhưng không thể đo lường tất cả. Có những hậu quả lâu dài, có những ảnh hưởng tinh vi của một phương pháp, của một người thầy hết sức quan trọng nhưng không thể nào định lượng được. Nói vậy không phải là từ bỏ tìm cách đo lường. Binet đã nói, đo lường được phần nào vẫn không đo lường tí nào cả.

## XIX

Đạo lý xuất phát khoa học rút cục là đạo lý tự nhiên, chống lại một định hướng tôn giáo hay siêu hình nào vì các định hướng đó được đề xuất một cách tiên quyết và hết sức bất lợi vì cố định không biến đổi, không tiến triển. Đạo lý của khoa học khiến cho con người không hành động trên cơ sở những tri thức phân tích chưa đầy đủ lý giải và khái quát sơ sài, mà trên cơ sở một khối lượng ngày càng nhiều những tri thức có thể kiểm tra được và đã được kiểm tra mà nhân loại đã thu hoạch nhờ những cố gắng liên tục của bao nhiêu người đời này qua đời khác đã giành giật được, phát hiện ra những bí ẩn kỳ diệu nhất của thiên nhiên.

Khoa học không cần đến chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa vô đạo đức.


https://tieulun.hopto.org

Delage và Goldschamidt viết: "Thích nghi là tồn tại. Nhưng thích nghi tốt nhất là những loài vật biết tổ chức tương trợ tốt nhất. Đào thải tự nhiên bảo đảm tồn tại cho những loài vật có khả năng sống đạo đức".

Khoa học cho thấy, nếu có sự đào thải tự nhiên, thì không phải thông qua cá nhân, mà thông qua cả giống loài.

## XX

Có người muốn tác động từ bên ngoài, chủ yếu bằng sự ràng buộc để cho trẻ em quen dần hành động tự lập. Có người muốn cho trẻ em được tập luyện sử dụng tự do của mình và tạo điều kiện để trẻ em ý thức được về sức lực và giới hạn của chúng. Hẳn rằng quan niệm tự do như vậy gây phiền hà nhất là cho người lớn nào có ý đồ tổ chức môi trường thuận lợi nhất phù hợp với tự do của bản thân với nguy cơ là quên mất yêu cầu của tính tình trẻ em khác hẳn với người lớn về nguyện vọng, nhu cầu cũng như vui thú. Vấn đề là ở đây.

Môi trường cần tổ chức cho người lớn hay trẻ em? Người lớn được chiếu cố hay trẻ em? Trong cuộc ganh đua giữa bên mạnh bên yếu, phải chăng cứ hy sinh bên yếu. Thực ra, người ta chẳng nghĩ đến quyền lợi trẻ em khi đặt ra kỷ luật, điều kiện và khuôn khổ cuộc sống. Có ý thức hay không, người ta đã vận dụng thói quen là cố gắng tối thiểu: người lớn là kẻ mạnh cho nên bao giờ cũng sắp xếp cuộc sống phù hợp với nhu cầu và khẩu vị của mình đã, còn khi nào có phương tiện mà suy nghĩ đến mới nhớ đến trẻ em.

Không nên quan niệm phương pháp tự do như vậy là một đầu hàng, một thái độ thụ động, thờ ơ của nhà giáo dục, trái lại đây là một thái độ tích cực nhằm tác động trực tiếp hay gián tiếp lên trẻ em, nhất là bằng cách cư xử và tính gương mẫu của người lớn và tổ chức môi trường. Một điều cần nhận rõ là chúng ta dễ xem những học sinh gây khó khăn cho thầy giáo là những em xấu, làm cho thầy phí công sức và thời gian, dáng lẽ không nên nghĩ đến điều ấy


https://tieulun.hopto.org

mà nghĩ xem nếu chúng ta chăm sóc đến những em ấy, giúp cho chúng hoạt động đúng ở sở trường sở thích thì chắc không bị quấy rầy.

## XXI

Một chế độ dân chủ cần được xem là hình thức chính quyền hay nhất để thúc đẩy tiến bộ. Chế độ ấy đòi hỏi ở những người lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ phức tạp và đa dạng và tinh thần trách nhiệm cao hơn. Hơn tất cả chế độ khác chế độ ấy dòi hỏi tham gia của một tầng lớp nhân tài được đào tạo và tuyển lựa với những phương pháp hợp lý hơn những cách thức ngày xưa tuyển dụng những đẳng cấp quý tộc.

Ngày nay đòi hỏi ở nhân tài không những kiến thức và thông minh mà hơn nữa tính tình phải như thế nào để lãnh đạo người khác một cách vô tư, biết quên mình vì quyền lợi chung, có tinh thần cao về nghĩa vụ đối với xã hội, và không xem văn hóa như là một công cụ để hưởng thụ kết quả của lao động người khác.

Nhà trường có giải quyết được việc tuyển lựa ấy mới không phụ lòng mong đợi của mọi người. Phải có một nhà trường hoạt động, không chỉ biết đến tài năng ăn nói, mà đề cao khả năng tổ chức, lãnh đạo, có óc sáng kiến và kiên quyết thực hiện.



https://tieulun.hopto.org

# PHẦN II

# CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ CẤP TIỂU HỌC

Sau đây xin trình bày cách vận dụng cụ thể những nguyên lý đề xuất ở phần trên.

## CHỦ ĐỀ: LỬA

### Quan sát

Tìm hiểu để nhóm lửa. Những vật nào dễ hay khó cháy, dẫn nhiệt tốt hay không. Những chất lỏng dễ cháy: dầu hỏa, xăng, cồn. Sự tỏa nhiệt. Mùa nóng và mùa lạnh ảnh hưởng đến cây cối.

*Thí nghiệm*

Lấy một sợi dây thép và một que thủy tinh đốt một đầu. Xem đầu bên kia của que nào nóng lên nhanh hơn. Lấy một hòn than đỏ để lên một tấm sắt, một hòn khác bỏ lên một lớp cát, xem bên nào sức nóng lan ra nhanh hơn. Lấy một ấm nước nóng ủ trong những tấm vải mỏng, vải len, tấm chăn, v.v... xem với tấm nào, nước giữ được nóng lâu nhất.

*Đốt lửa:* Cọ xát gỗ cứng và khô, đá chạm mạnh, dùng diêm. Quan sát những vật cháy có ngọn lửa và không có ngọn lửa. Đốt đèn dầu, nếu nóng thông phong (chụp đèn) sẽ vỡ, tại sao? Ở Âu châu mùa đông có lò sưởi, sờ vào



https://tieulun.hopto.org

cửa kính và sàn nhà bên nào ấm hơn. Cho một ít nến chảy tan thấm vào một tờ giấy. Đưa tờ giấy trước ngọn lửa đặt một tờ giấy thẳng góc với hướng tỏa sức nóng hay nghiêng góc. Ở thế nào nến chảy nhanh hơn.

Hoạt động của học sinh. Thu lượm những vật liệu cần thiết như đem tới trường ít nhiều chất đốt. Vẽ. Nếu mỗi học sinh được làm thí nghiệm càng hay.

*Nhận xét*

Nhận ra các thuộc tính, chất liệu, màu sắc, hình thù, kích thước các đồ vật.

Nhận xét về tính chất, kích thước các đồ vật và dụng cụ: về các vật liệu dùng để làm các lò đốt, nồi niêu soong chảo. Vì sao muốn lửa cháy mạnh phải thổi hay quạt gió vào. Vì sao một cây nến cho vào một hộp đậy kín thì tắt.

## Công nghệ

Những nghề nghiệp cần đến lửa: lò bánh mì, lò gạch, lò rèn, lò gốm, lò thủy tinh. Những cửa hàng bán các dụng cụ đốt lửa. Những người làm nghề gắn với lửa: bán dầu, bán than, đốt lò nhà máy, chữa cháy. Lửa trong các hội hè, lửa trại, pháo hoa.

Tham quan những lò gạch, lò rèn, v.v...

## Diễn đạt bằng lời nói

Dùng những từ gắn liền với lửa: Lửa bập bùng, lửa rơm, lửa trại, bình lửa, lửa lòng, cháy, cháy bùng, cháy nắng, cháy nhà, cháy nhà ra mặt chuột, cháy sạch, nhen, nhen nhóm, lò, lò đúc, lò cao, lò vôi, lò gạch, nóng, nóng hổi, nóng hừng hực, nóng bức, nóng nảy, nóng lòng, nóng vội, nấu, nấu cơm, nấu ăn, nấu nướng, đốt, đốt đèn, đốt pháo, đốt cháy, đốt cháy giai đoạn, thiêu, con thiêu thân, thiêu hủy...

Hay nhất là mỗi lần đưa ra một từ mới kết hợp được một sự việc cụ thể.



https://tieulun.hopto.org

**Đo lường**

Đếm diêm trong hộp. Xếp diêm trong hộp thành những cụm hai, ba, bốn que. Đo kích thước những hộp diêm khác nhau. Tính thể tích một hộp diêm. Tính thời gian cháy hết một que diêm.

Đo lường về than (ở Âu châu dùng than đốt lò sưởi cho trường học, hoặc để làm bếp). So sánh một xô và một xẻng than nặng nhẹ hơn nhau bao nhiêu, bao nhiêu xô thì đầy lò, một lò cháy bao nhiêu thời gian, số lượng than cần để sưởi ấm lớp học trong một ngày (hiện nay ở Âu châu người ta dùng khí đốt, dầu và điện để sưởi ấm nhiều hơn than, dĩ nhiên cách tính toán có khác).

Sử dụng một nhiệt kế đo nhiệt độ của bản thân hay một bạn, làm trò chơi bác sĩ, y tá.

**Liên hệ**

Liên hệ trong không gian. Cách nấu ăn, các chất đốt khác nhau, các công nghệ ở những nước khác nhau. Xứ lạnh, xứ nóng, cây cỏ, thú vật, nhà cửa, áo quần khác nhau như thế nào. Cách sinh sống của người ta ở những xứ thật nóng và ở những vùng tuyết Bắc cực - Núi lửa.

Liên hệ trong thời gian. Người cổ đại tìm ra lửa. Người đời xưa thờ cúng ngọn lửa, dùng lửa và khói để báo hiệu từ xa (ngày nay có điện tín điện thoại).

**Diễn đạt cụ thể**

Vẽ, làm thủ công, nhảy múa, kể chuyện, tập đọc, tập viết.

**Luân lý**

Lửa là nguy hiểm. Kể chuyện tai nạn cháy nhà, chết người, bỏng da. Không chơi lửa, không nghịch lửa, không đốt lửa cạnh những chai lọ xăng dầu. Thận trọng trong lúc đốt lửa, nấu nướng. Làm thế nào tắt lửa lúc cháy bùng lên.


https://tieulun.hopto.org

## CHỦ ĐỀ: CHỐNG LẠNH

Các thú vật chống lạnh

### Quan sát

Các thú vật làm sao để chống lạnh:

- Những loài vật ngừng hoạt động và hạ thấp tiêu hao của cơ thể (ngủ mà không ăn, ngủ đông): Ở những xứ rét, các loài ếch, rùa, thạch sùng, một số sâu bọ, những con nhộng nằm trong kén.

- Những loài tích trữ thức ăn để qua mùa đông: sóc, chuột.

- Những loài bỏ xứ lạnh di tản về xứ nóng: chim én, vịt trời v.v...

- Những loài thích nghi với mùa đông: con chim sẻ, một số sâu bọ ở Âu châu.

Con người hỗ trợ thú vật chống lạnh:

Lót ổ, dựng chuồng...

Thú vật cung cấp cho người những vật liệu chống lạnh: da, lông, len.

### Nhận xét

Vì sao ta không thể chịu lạnh quá lâu?

Vì sao một thú vật đến mùa đông lại bỏ đi?

Vì sao những loài chim bay xa định hướng được?

Vì sao len lại ấm hơn vải thường? Mặc áo bó lại thì rét hơn áo thụng.

Vì sao trời lạnh thì mặt tái đi và tay cóng lại?

### Công nghệ

Công dụng và kỹ thuật chế tạo các loại vải, len, da, lông.


https://tieulun.hopto.org

Các nghề may áo quần, tất, găng, đồ da.

Sử dụng len, lụa, v.v...

Thăm các cửa hàng.

**Đo lường**

Xác định tính chất các loại vải khác nhau.

So sánh trọng lượng, dài ngắn, màu sắc của các loại áo quần, giày mũ của các em trong lớp.

Cân xem trọng lượng của những tấm len, dạ, lụa kích thước bằng nhau, so sánh thể tích của những khối len, vải thường, dạ bằng nhau.

Xếp hạng các loại vải, loại nào ấm nhất. Xem thời gian để mặc áo quần, buộc giày.

**Ngôn từ**

Sử dụng những từ liên quan đến mùa đông, áo quần.

Lạnh, buốt, lạnh buốt, lạnh giá, lạnh lẽo, lạnh lùng, lạnh nhạt.

Rét, rét mướt, rét buốt, rét căm căm.

Đông, mùa đông, đông lạnh, thịt đông, đông đặc.

Tuyết, giá, sương muối, băng.

Các loại vải và tính chất của từng loại: lụa nhung, phin, an đông, kaki, vải bò, mượt, bền, láng, mịn, sọc, ca rô, hoa...

Một số thành ngữ về ăn mặc: dối sạch, rách thơm; ăn lấy chắc, mặc lấy bền...

**Liên hệ trong không gian**

Những người Ét-ki-mô (ở Bắc cực) xây nhà với tuyết và băng, uống dầu


https://tieulun.hopto.org

cá. Những lều bằng da lông của những người du mục trên sa mạc, áo quần bằng lông của những dân tộc xứ lạnh.

Ăn uống nhiều mỡ dầu của những người Bắc cực (mỡ cá voi, hải cẩu, ăn mỡ sống).

Các loại lò sưởi ở các nước công nghiệp.

**Liên hệ trong thời gian**

Trong một ngày đêm, điểm xem giờ nào lạnh nhất, nóng nhất.

Người đời xưa chống lạnh như thế nào.

**Luân lý**

Giá trị của áo quần. Lợi ích của thú vật đối với con người.

Gìn giữ và bảo vệ: giặt giũ, phơi phóng, tẩy hấp, chống sâu bọ, gián mối mọt, là sấy quần áo. Chăm sóc súc vật.

Giúp đỡ những người già nua, nghèo khó trong mùa đông...

**Diễn đạt cụ thể**

Những hoạt động như đối với đề tài trên, theo chủ đề của đề tài.

*

* *

Tóm lại lúc triển khai một chủ đề, cần nhớ đến máy khâu: quan sát - nhận xét - công nghệ - đo lường - liên hệ trong không gian và thời gian - luân lý - diễn đạt bằng ngôn từ và những hoạt động khác như vẽ, ca hát, múa, thủ công, tập đọc, tập viết. Có những hoạt động làm tại lớp, có cái về nhà làm.

Những chủ đề liên quan đến các nhu cầu của trẻ.


https://tieulun.hopto.org

**Ăn uống**

- Những bộ phận cơ thể sử dụng trong ăn uống.
- Hoa qủa mùa thu (vào tới khai giảng)
- Những súc vật làm thực phẩm.
- Tổ chức các bữa ăn.
- Các loại rau.
- Bánh mì.
- Sữa - Trứng - Thịt.
- Muối. Các loại gia vị.
- Các thức uống.
- Dụng cụ nấu bếp.
- Mỗi loại hoa quả, thịt cá, rau có thành một chủ đề: táo, lê, nho, khoai tây, cà chua, thịt lợn, thịt bò, v.v...
- Ngũ cốc.
- Đường - Sô-cô-la.

**Thở**

- Cơ quan hô hấp.
- Không khí.
- Tập thở.

**Tắm rửa**

- Chăm sóc cơ thể. Giữ gìn sạch sẽ.
- Nhà cửa thoáng khí, sạch sẽ, sáng sủa.


https://tieulun.hopto.org

## Chống lạnh

- Cơ thể phản ứng với lạnh.
- Cây cỏ và thú vật đối phó với lạnh. Cây cỏ trong mùa đông.
- Gió - Mưa - Tuyết - Băng.
- Áo quần: mỗi loại áo quần thành một chủ đề.
- Giày dép, nón mũ, ô, áo mưa.
- Các loại vải vóc.
- Nhà cửa.
- Các vật liệu xây dựng.
- Hang, tổ của các thú vật.
- Các phòng ăn, phòng ngủ, bếp, chạn và hầm trong nhà.
- Các loại lò sưởi.
- Than củi và các chất đốt.
- Gia đình, nhà trường, xã hội giúp các em chống lạnh.

## Tự vệ - bảo vệ

- Những tai nạn có thể xảy ra ở nhà, ở trường, ngoài đường, trên các sông, v.v...
- Nanh vuốt, mỏ của các thú vật.
- Những thú vật giúp con người tự vệ.
- Những phương tiện tự vệ và an toàn ở nhà, ngoài đường trong các xí nghiệp.
- Chữa cháy: đội cứu cháy.
- Những thú vật và cây cỏ nguy hiểm.


https://tieulun.hopto.org

- Nguyên nhân các bệnh tật.
- Những điều nên tránh.
- Các cơ quan an ninh và cảnh sát.
- Gia đình, nhà trường, xã hội bảo vệ các em.
- Lao động
- Bàn tay con người.
- So sánh sức lực con người và các thú vật.
- Các dụng cụ và máy móc.
- Các nghề nghiệp các em được thấy chung quanh mình.
- Các nhiên liệu, than, dầu khí.
- Điện lực.
- Đường sá cầu cống và các phương tiện vận tải từ thô sơ đến hiện đại.
- Đường thủy, sông ngòi, biển.
- Ô tô, hỏa xa, máy bay.
- Xe bò, xe ngựa, xe đạp.
- Gia đình, nhà trường, xã hội tổ chức cho các em lao động.
- Thời tiết
- Mặt trời: ánh sáng và sức nóng.
- Liên quan giữa mặt trời và sự thay đổi khí hậu.
- Mặt trời tạo điều kiện sinh sống cho cây cỏ, thú vật và loài người.


https://tieulun.hopto.org

- Mùa thu - khai giảng.
- Cây cỏ, thú vật vào mùa thu.
- Những ngày lễ vào mùa thu.
- Mùa đông.
- Hoa quả mùa đông.
- Lễ Noen.
- Mùa xuân. Cây cỏ mọc mầm, nở hoa.
- Thú vật sinh sôi nảy nở.
- Các ngày lễ.
- Mùa hè.
- Hoa quả, thú vật.
- Nghỉ hè.

# VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DECROLY THEO CHỦ ĐỀ VIỆT NAM

Giữa năm 1973, tôi nhận được một bức thư của một cô giáo viên tiểu học ở thị trấn Saint - Pierre des Corps (Pháp) cho tôi biết là cô đã lấy chuyện "Bé trâu đánh cọp" được dịch ra tiếng Pháp làm trọng tâm cho một khóa học tập trong ba tháng liền cho một lớp 4 Tiểu học, lấy Việt nam làm chủ đề. Vì trong cả năm 1972, 1973 khi Mỹ dùng B52 thả bom Miền Bắc và bắt họp hội nghị Paris thì hàng ngày báo chí truyền hình Pháp đưa tin về Việt nam, cho nên cô giao đề nghị lấy Việt Nam làm chủ đề thì học sinh hưởng ứng sôi nổi. Quyển


https://tieulun.hopto.org

sách được sử dụng trong 4 tháng học tập là một tập truyện, ca dao, hình ảnh về Việt nam in rất đẹp của nhà xuất bản Pháp La Farandole cho dịch và in ra. Mở đầu tập sách ấy là truyện Bé trâu đánh cọp do tôi viết cho nhà xuất bản Kim Đồng trước đó.

Trong 4 tháng gần 30 học sinh lớp 4 đã lấy bản dịch truyện ấy để học ngữ văn; Mỗi tuần lấy một truyện trong quyển sách ấy làm chủ đề cho các em nghe, sau chớ học sinh kể lại từng đoạn, bằng lời nói hay là bài viết, có khi cô chỉ đưa ra *tiền đề* để mỗi học sinh tự mình nghĩ ra kết thúc câu chuyện. Thầy trò còn sử dụng những truyện và hình ảnh khác trong tập sách kia và mỗi học sinh về nhà thu lượm những hình ảnh, câu chuyện, bản đồ trong các báo chí và sách vở tìm được về Việt Nam đem đến lớp làm một kho tư liệu chung. Cô giáo và học sinh dựa trên các tư liệu thu thập được soạn ra những bài học, bài tập về địa lý, lịch sử Việt Nam, về cách sống của dân tộc Việt Nam, so sánh với cuộc sống ở Pháp; Kể chuyện về lụt bão, khí hậu nhiệt đới, về rừng nhiệt đới với các thú vật, về nông nghiệp như dùng trâu cày ruộng nước, trồng lúa nước khác với lúa mì ở Pháp như thế nào, thờ cúng tổ tiên như thế nào, vai trò của cọp trong các truyện cổ tích Việt Nam giống như vai trò chó sói trong các truyện cổ tích Pháp, so sánh khí hậu nhiệt đới Việt Nam cây cỏ khác với Pháp như thế nào... Học sinh vẽ ra hình ảnh người Việt Nam ăn mặc, nhà cửa như thế nào và trên những đề tài như vậy cô giáo nghĩ ra những bài toán để học sinh tự làm. Cô giáo và học sinh mua gạo tập nấu cơm theo kiểu Việt Nam, tập cầm dũa; mời một người Việt Nam đến trường kể chuyện cho học sinh nghe. Học một vài bài ca Việt Nam, nghe nhạc Việt Nam; sáng tác một điệu múa theo bài thơ "Hoa gạo đỏ" của Xuân Diệu dịch ra tiếng Pháp; cắt giấy làm diều, nặn đầu cọp theo hình vẽ trong quyển sách.

*

* *


https://tieulun.hopto.org

Như vậy trong 4 tháng, cả lớp đã học văn, học toán, học sử, học địa, học vẽ, học múa, học nhạc, học thủ công thông qua đề tài Việt Nam, chứ không phải theo một chương trình đã quy định.

Kèm theo bức thư nói trên có một bài mẫu của học sinh. Cuối năm học tất cả học sinh đều lên lớp với điểm cao. Ở đây ta cần thấy rõ:

Cơ chế rất thoáng của ngành tiểu học Pháp. Bộ giáo dục ra một số chỉ thị khái quát về mục tiêu phải đạt được cho cả cấp, cho từng năm, cho từng môn. Không buộc giáo viên dùng một quyển sách giáo khoa nào nhất định, cho phép giáo viên lựa chọn quyển sách giáo khoa nào vừa ý, vì có nhiều nhà xuất bản in ra, cũng một chương trình chung nhưng thể hiện khác nhau trong những quyển sách khác nhau.

Chương trình Tiểu học ít nhấn mạnh về kiến thức, về sự chuyên môn hóa của từng bộ môn mà nhằm tạo ra hứng thú học tập, xây dựng phương pháp tư duy cho nên dành cho giáo viên tự do lựa chọn chủ đề, tiến hành quy trình giảng dạy theo ý đồ giáo viên và yêu cầu của chủ đề, khuyến khích sự tham gia chủ động của học sinh, từ việc thu lượm tư liệu đến tìm cách diễn đạt. Thầy cô ít lên lớp giảng bài dài mà hướng dẫn, uốn nắn, cung cấp tri thức theo từng bước tìm tòi của học sinh.

*

* *

Không phải trường hợp nào cũng thực hiện được như vậy. Nhà trường tiểu học Pháp được xây dựng quy mô toàn quốc từ *cuối thế kỷ 19*. Cho đến 1945 chương trình và phương pháp giảng dạy và học tập được quy định hết sức chặt chẽ, mỗi bước đi của giáo viên và học sinh được bố trí chi ly và sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và các cấp quản lý rất nghiêm ngặt. Từ sau 1920 một số giáo viên trong đó nổi lên là ông Freinet và những nhà nghiên cứu tâm lý giáo dục,


https://tieulun.hopto.org

rong đó nổi lên là ông Wallon kịch liệt phê phán kiểu trường, lớp cổ điển, cho ằng tạo ra những con người thụ động, không thích ứng được với xã hội hiện lại đòi hỏi những con người chủ động sáng tạo. Nhà trường cổ điển dập tắt mọi tình cảm và óc sáng kiến của học sinh. Một phong trào lấy tên là "nhà ường hoạt động" (école active) được dấy lên, một số người mở ra những trường thí nghiệm không phụ thuộc nhà nước, vận dụng những phương pháp ới. Trong nửa thế kỷ, hai quan điểm đã đấu tranh gay gắt; năm 1945 ông allon, đảng viên Cộng sản, được cử làm Bộ trưởng Giáo dục quyết định tiến anh cải cách giáo dục sâu sắc, nhưng ông không được làm Bộ trưởng lâu ang cộng sản bị loại trừ khỏi chính phủ), cải cách ấy không được thực hiện. ưng dù sao những tư tưởng quan điểm của giáo dục hoạt động đã dần dần an truyền trong dư luận và giáo viên, mặc dù phe Bảo thủ vẫn chống lại gay ắt. Từ những năm 1960 những tư tưởng tiến bộ đã dần dần ngấm vào những ỉ thị và cách xây dựng chương trình, phương pháp của Bộ Giáo dục, vì nhiều công trình khoa học đã chứng nghiệm quan điểm mới. Cho nên những giáo viên tiểu học nào năng động được phép tiến hành kế hoạch giảng dạy của mình theo ý riêng. Cấp trên kiểm tra chủ yếu kết quả chung, còn thanh tra về dự các lớp học không phải để kiểm tra từng ly, từng tý giáo viên có thực hiện chương trình do cấp trên quy định, mà để cùng giáo viên suy nghĩ, rút kinh nghiệm và nếu thanh tra có trình độ góp thêm sáng kiến và kiến thức cho giáo viên. Việc đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm vì vậy đã có nhiều biến đổi. Giáo viên tiểu học ngày nay phải là cấp Đại học. Đại học ở đây không có nghĩa là tích lũy nhiều kiến thức, chuyên môn hóa cao mà có trình độ văn hóa để vận dụng phương pháp tư duy khoa học, biết tiếp cận với thực tiễn, phân tích, thử nghiệm, đặt giả thiết đúc kết, xử lý những tình huống khác nhau. Nghề giáo viên không còn là năm này qua năm khác, lặp đi lặp lại một cách chán chường một giáo án không hề thay đổi mà mang tính tự do sáng tạo. Hẳn rằng đào tạo được một đội ngũ giáo viên như vậy không phải dễ, nhưng cái


https://tieulun.hopto.org

khó ở đây không phải là cung cấp nhiều tri thức mà đổi mới được phương pháp tư duy của một ngành giáo dục đông đảo bắt đầu ở các cấp lãnh đạo cao nhất.

*

* *

(Tập sách được sử dụng trong lớp học nói trên lấy tên là Le Trésor de L' homme (Của báu của con người) dựa theo câu chuyện con trâu bảo với con cọp rằng nó phải phục tùng con người vì con người có trí khôn và sau đó cọp đến hỏi người nông dân muốn xem trí khôn như thế nào. Xuất bản 1971).



https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

# TÂM LÝ HỌC SINH TIỂU HỌC

NGUYỄN KHẮC VIỆN
TIÊM CHƯỞNG CHÂU - NGUYỄN THỊ NHẤT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
**LÊ HOÀNG**
Biên tập:
**THANH HƯƠNG**
Vẽ bìa:
**NGUYÊN BÌNH**
Sửa bản in:
**HÀ YÊN**

**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**
161B, Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

https://tieulun.hopto.org

cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh
... Đại Hành, P.7, Q.11, ĐT : 8555812 Số đăng
... 291/2... do Cục Xuất bản ... ngày
... IXB số ... 07/97

https://tieulun.hopto.org

nhatbook.com

- Giảng dạy giỏi, giữ vững kỷ cương trường lớp chưa đủ.
- Còn phải tạo nên sự thân tình với học sinh - xây dựng tình nghĩa thầy trò.
- Giáo viên cần thấu hiểu tâm tư, nắm được tâm lý học sinh.
- Một quyển sách rất bổ ích cho các giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

https://tieulun.hopto.org

GIÁ : 12.000đ